

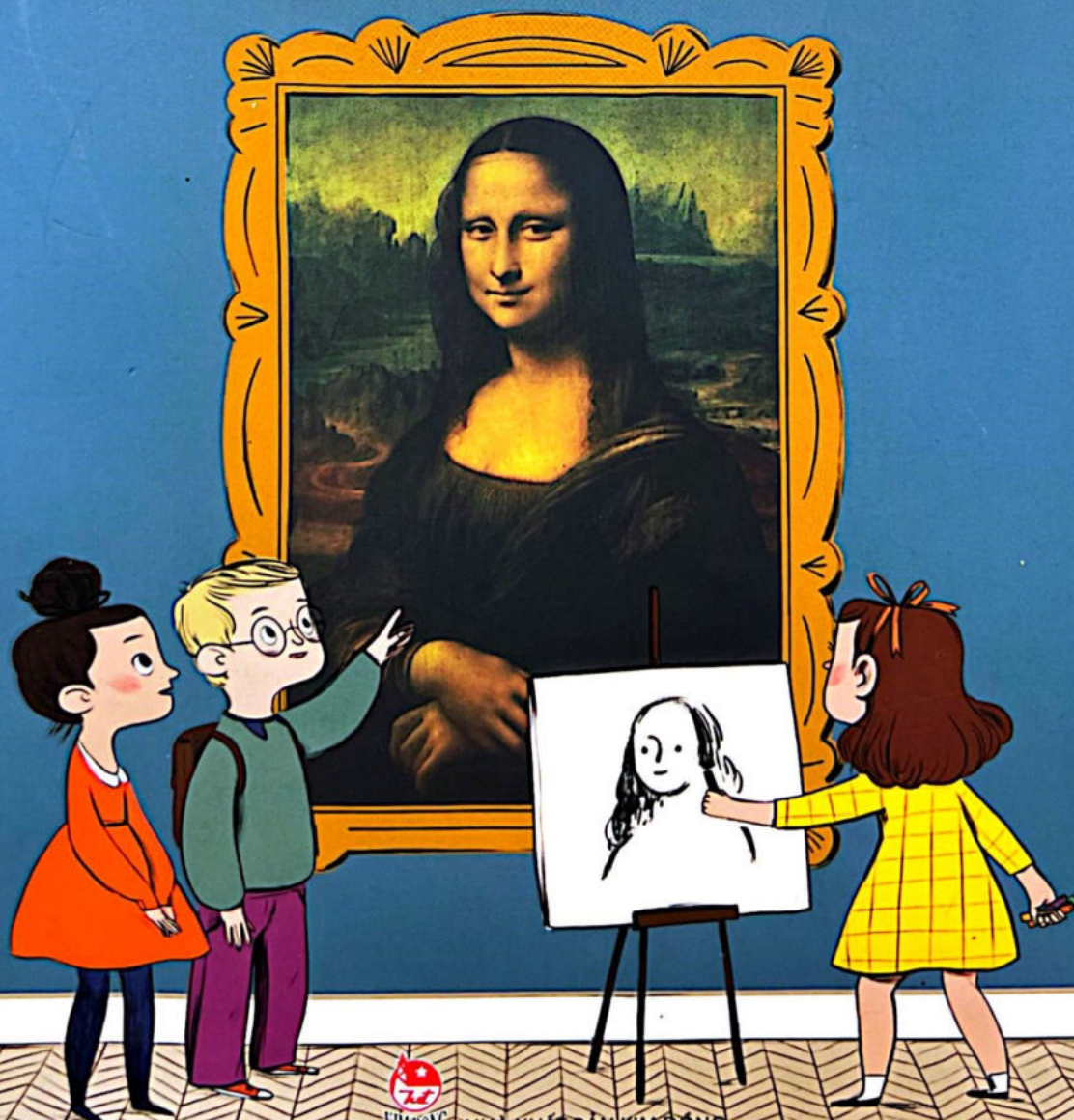
• THƯỜNG NGOẠN HỘI HỌA •

— Kể chuyện về —

20 KIỆT TÁC

• nghệ thuật •

Lời: SABINE DU MESNIL và CHARLOTTE GROSSETÊTE
Minh họa: TANJA STEVANOVIC - Người dịch: HỒ THỊ HÒA



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

• THƯỜNG NGOẠN HỘI HỌA •

Kể chuyện về

20 KIỆT TÁC

• nghệ thuật •

SG, 6/2024

Thương yêu dân tộc
Lan Duyệt - Viết!

- Mẹ Mai Thảo -

20 HISTOIRES POUR RACONTER LES PLUS GRANDS TABLEAUX AUX ENFANTS

© Fleurus Éditions 2016

Xuất bản theo Hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Fleurus Éditions và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2022.
Bản quyền bản tiếng Việt thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2023.



Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kể chuyện về 20 kiệt tác nghệ thuật : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lời: Charlotte Grossetête, Sabine du Mesnil ; Minh họa: Tanja Stevanovic ; Hồ Thị Hoà dịch. -
H. : Kim Đồng, 2023. - 80 tr. : ảnh, bản đồ ; 27 cm. - (Thường ngoạn hội họa)
ISBN 978-604-2-28226-0

1. Hội họa 2. Kiệt tác 3. Sách thiếu nhi
750 - dc23

KDH3755p-CIP

KỂ CHUYỆN VỀ 20 KIẾT TÁC NGHỆ THUẬT

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội - ĐT: (024) 3943 4730 - (024) 3942 8632
Website: www.nxbkimdong.com.vn - Email: info@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG

102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng - ĐT: (0236) 3812 335
Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

248 Cống Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh - ĐT: (028) 3925 1001 - (028) 3925 0987
Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc BÙI TUẤN NGHĨA
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng Biên tập VŨ THỊ QUỲNH LIÊN
Biên tập: HOÀNG THANH THỦY
Trình bày: NGUYỄN QUỲNH KHUYỀN
Chế bản: TRẦN THỊ TUYẾT
Sửa bài: THU HƯƠNG

In và gia công 2.000 bản - Khổ 21 cm x 26,5 cm - Tại Công ty TNHH In & DVTM Phú Thịnh
Văn phòng: Số 22/3 ngõ 89 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Địa chỉ sản xuất: Lô B2-2-5 KCN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 44-2023/CXBIPH/82-03/KĐ cấp ngày 06/01/2023
Quyết định xuất bản số: 1705/QĐKĐ kí ngày 12/6/2023
In xong và nộp lưu chiểu quý 2/2023
ISBN: 978-604-2-28226-0



• THƯỜNG NGOẠN HỘI HỌA •

— Kể chuyện về —

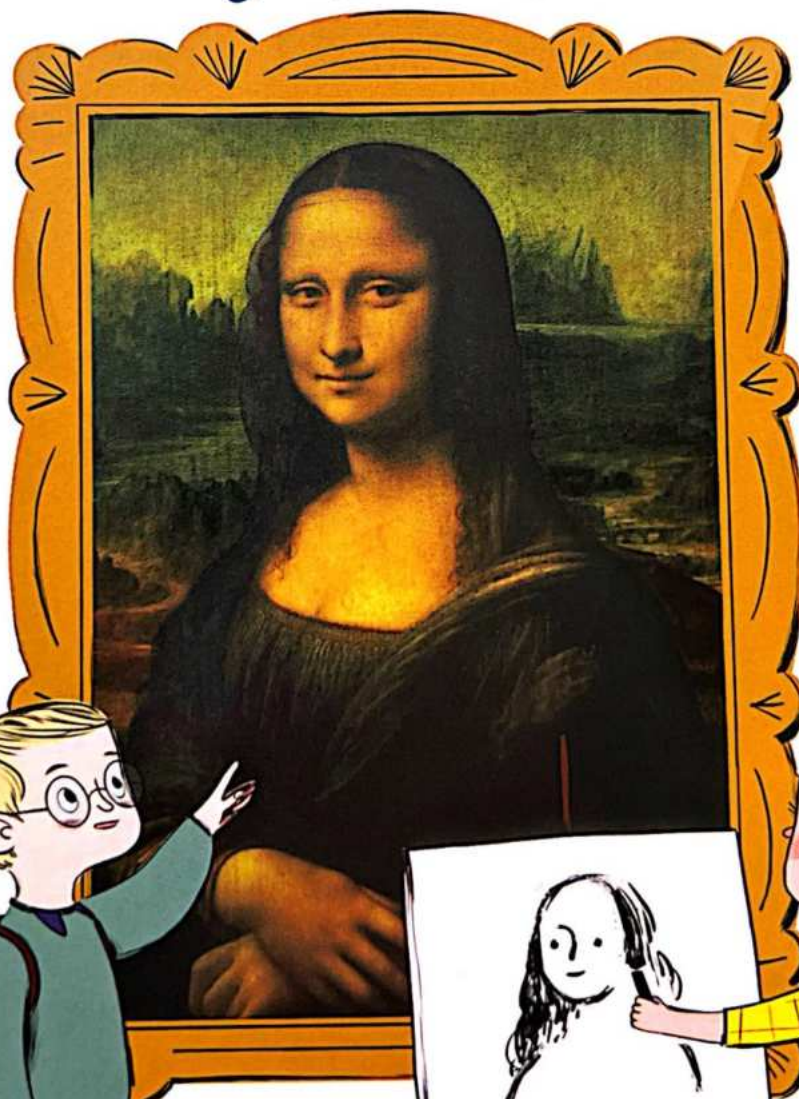
20 KIỆT TÁC

• nghệ thuật •

Lời:
SABINE DU MESNIL
và CHARLOTTE
GROSSETÊTE

Minh họa:
TANJA STEVANOVIC

Người dịch:
HỒ THỊ HÒA



Dành cho lứa tuổi 9+
NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

MỤC LỤC



Một hôn lễ hợp thời... tr.6

Jan Van Eyck: Hôn lễ của Arnolfini

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Muốn vẽ tranh phải biết đập vỡ trứng... tr.10

Sandro Botticelli: Sự ra đời của thần Vệ Nữ

Kể chuyện: Charlotte Grossetête

Bi mật của Quý bà Phong cảnh... tr.14

Leonardo da Vinci: Mona Lisa

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Niềm vui ở xứ sở băng giá... tr.18

Pieter Brueghel Cha: Quang cảnh mùa đông

Kể chuyện: Charlotte Grossetête

Chân dung theo lối hoàng gia!... tr.21

Giuseppe Arcimboldo: Thần bốn mùa

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Cú ngã của thiên thần đen... tr.24

Caravaggio: Những kẻ chơi bài gian

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Bi mật gia đình... tr.28

Diego Velázquez: Các thị nữ

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Bốn mùa trong một bức tranh... tr.32

Johannes Vermeer: Cô gái rót sữa

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Biến cát thành vàng... tr.36

Rembrandt Van Rijn: Sự trở về của đứa con hoang đàng

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Pierrot lưu lạc từ cung trắng... tr.40

Antoine Watteau: *Pierrot hay là Gilles*

Kể chuyện: Charlotte Grossetête

Chiếc hộp thần kì... tr.44

Canaletto: *Cầu Rialto*

Kể chuyện: Charlotte Grossetête

Họa sĩ và hai cô gái chơi dương cầm... tr.47

Renoir: *Hai thiếu nữ bên chiếc dương cầm*

Kể chuyện: Charlotte Grossetête

Degas trong hậu trường... tr.51

Edgar Degas: *Lớp học múa*

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Màu xanh của đêm và màu vàng cam... tr.54

Vincent Van Gogh: *Đêm đầy sao*

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Inca xứ nhiệt đới... tr.57

Gauguin: *Arearea no varua ino*

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Ở thiên đường ngủ quên Giverny... tr.60

Claude Monet: *Hoa súng xanh*

Kể chuyện: Charlotte Grossetête

Trong Vườn Bách thảo rậm rạp... tr.64

Rousseau: *Người dụ rắn*

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Chiến tranh ở Guernica... tr.68

Picasso: *Guernica*

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Thiên thần của những sắc màu... tr.72

Chagall: *Đôi vợ chồng sơn bên tháp Eiffel*

Kể chuyện: Sabine du Mesnil

Thợ lặn trong đầm nước... tr.76

Matisse: *Polynesia, biển*

Kể chuyện: Sabine du Mesnil



Một hôn lễ hợp thời

Jan Van Eyck

Hôn lễ của Arnolfini, 1434



CUỘC VIỄN DU CỦA BỨC TRANH

Ngày nay, em có thể ngắm bức tranh này tại Bảo tàng quốc gia (National Gallery) ở Luân Đôn, Anh. Song từ lúc ra đời, bức tranh đã qua tay rất nhiều chủ sở hữu khác nhau. Sau quãng thời gian ở Hà Lan, vào cuối thế kỉ 16, bức tranh lại lên đường tới Madrid, Tây Ban Nha. Thế rồi, trong cuộc chiến tranh giành độc lập Tây Ban Nha, những toán quân Pháp hần là đã đánh cắp bức tranh và nó tiếp tục xuất hiện ở Bruxelles, Bỉ, rồi một viên thiếu tá người Anh đã mang nó về đây.



- Ông ơi, cháu không muốn xem triển lãm cùng ông nữa đâu. Bảo tàng quốc gia không phải là nơi dành cho cháu.

- Ủ ta hiểu, bằng tuổi cháu ta cũng vậy đấy. Thế rồi sau đó ta đã tìm ra cách để yêu thích hội họa. Giờ thì mắt kém gần như chẳng còn nhìn thấy gì nữa, ta lại rất nhớ những bức tranh. Hay là bây giờ thế này nhé, coi đây như một món quà Giáng sinh mà cháu tặng ta. Cháu hãy tả những gì cháu nhìn thấy trên bức tranh, và thế là trong kí ức của ta, những màu sắc sẽ lại hiện ra. Còn với cháu, ta hứa chắc chắn rằng cháu sẽ có nhiều ngạc nhiên thú vị!

- Vậy cũng được ạ... Đây ông nhé. Cháu chọn bức *Hôn lễ của Arnolfini*... Có một ông kì quặc đội một chiếc mũ to như cây nấm ấy. Ông nhớ không ạ?

- Có, ta nhớ... Ông ấy làm việc ở ngân hàng, vào thế kỉ 15, ông ấy đã di cư tới thành phố Bruges⁽¹⁾ đấy.

- Ở Bruges ấy ạ? Nhưng cái tên Arnolfini là của người Ý mà. Sao ông ấy lại tới một thành phố ở phương Bắc? Chẳng lẽ để kinh doanh nước đá hay sao ạ?

⁽¹⁾ Thủ phủ của tỉnh Tây Vlaanderen, Bỉ.





VAN EYCK, NHÂN VIÊN BÍ ẨN

Là họa sĩ tư gia⁽¹⁾ của công tước vùng Bourgogne, Van Eyck cũng đồng thời là người quản gia và đảm đương nhiều trọng trách khác nhau, chủ yếu trong những nhiệm vụ ngoại giao. Công tước cử họa sĩ tới Lisbonne để vẽ chân dung công chúa Isabelle, ái nữ của vua Bồ Đào Nha. Thế rồi, bị mê hoặc bởi bức chân dung của nàng, công tước mau chóng ấn định hôn lễ.

⁽¹⁾ Họa sĩ tháp tùng công tước trong những chuyến đi và thường vẽ cho công tước.

- Tất nhiên là không phải rồi. Có lẽ ông ấy được thân phụ là chủ nhà băng ở Lucca vùng Toscana, Ý, cử tới đó. Bruges là một thành phố năng động và phồn thịnh: ở đây ngành thương mại về thảm dệt vùng Flandres rất phát đạt. Philippe le Bon, công tước vùng Bourgogne muốn thành phố của ông cũng rạng rỡ như thành phố Venise hay là Florence vậy. Phải làm sao để ai cũng muốn tới đây.

- Thì ra đó là vùng đất lí tưởng. Nhưng ông ấy không nhớ nước Ý của mình hay sao?

- Có chứ, tuy nhiên nổi nhớ cổ hương cũng với bớt phần nào khi ở bên ông ấy là một người phụ nữ Ý xinh đẹp. Nàng sẽ sớm trở thành phu nhân của ông...

- Có phải là người phụ nữ trong bộ đầm to thùng màu da ếch này không? Sao cô ấy lại vấn tóc kì cục như thế? Trông cái khăn voan đội đầu như thể kem vani Chantilly! Hihi!

- À, ta không thể đùa cợt ở đây được đâu cháu! Hãy chiêm ngưỡng bức tranh với đôi mắt tinh tường của cháu đi nào. Cháu có biết Van Eyck là họa sĩ chuyên vẽ tiểu họa không? Ông là bậc thầy về vẽ chi tiết, một quán quân của sự tinh tế.

- Quả vậy ông ạ, cháu như thấy cả những sợi lông mịn của chú chó, và lớp lông áo mềm mại như thật. Có phải quý cô sắp sinh em bé phải không ông?

- Không, đơn giản là cô ấy chỉ “tạo dáng” đúng kiểu phụ nữ thời đó thôi: hơi nghiêng ra trước một chút như trong các bức Thánh Đồng Trinh thời Trung cổ. Bàn tay nâng nhẹ vạt xếp li về trước bụng. Đó là một lời hứa. Người phụ nữ ấy sẵn sàng dâng hiến đời mình.

- Nếu đây là đám cưới thì tại sao người ta lại để giày dép trên sàn nhà thế kia ạ? Trông thật luộm thuộm.

VAN EYCK, THIÊN TÀI CỦA CHI TIẾT

Thời trẻ, Van Eyck từng là người trang trí chữ viết, sau đó ông trở thành họa sĩ vẽ tranh tiểu họa cho Jean III, hoàng thân xứ Liège, còn được mệnh danh là “Jean Quyết Đoán”, người buộc ông phải vẽ những bức họa bé xíu. Nhờ đó mà Van Eyck có được thị hiếu và kĩ thuật vẽ chi tiết có một không hai.



VAN EYCK, NHÀ GIẢ KIM

Van Eyck không sáng tạo ra tranh sơn dầu như người ta vẫn tưởng, chỉ là ông có thói quen trực tiếp pha dầu với bột màu. Kỹ thuật ấy cho phép vẽ nhiều lớp (chống nhiều màu lên nhau) khiến màu sắc tươi sáng và sâu hơn!

- Thế mà lại là đẹp đấy cháu ạ. Những hôn phu và hôn thê đi chân trần gợi nhớ một đoạn trong Kinh Thánh, chuyện về Moise: “Hãy bỏ giày khỏi đôi chân của con, bởi nơi con đang đứng là đất thánh.”

- Đất thánh ư ông? Cái sàn gỗ ấy ạ?

- “Đất thánh” ở đây có nghĩa là khoảnh khắc mà hai người kết giao, tay trong tay. Đó là một thời khắc hết sức quan trọng, và họ hiểu điều đó.

- Thế còn đôi dép trông thật buồn cười ở phía trái bên dưới góc tranh thì sao ạ?

- Đó là những chiếc guốc để tránh bùn thoi cháu.

- Thế nhưng tại sao họ lại đốt nến vào ban ngày? Có phải nhân dịp sinh nhật không ạ?

- Không, đó là dấu hiệu của sự hợp nhất và sự hiện diện của thánh thần. Họ tin rằng Thượng Đế đang ở cùng họ.

-Ồ thú vị thật. Nhưng những người làm chứng thì ở đâu ạ? Thông thường, đám cưới nào cũng phải có người làm chứng.

- Cháu nhìn kĩ vào xem nào, họ trốn đâu đó thôi. Cháu tìm thấy họ không?

- Không ạ. Cháu không thấy ai cả.

- Trong trí nhớ của ông, có một chiếc gương tròn trên bức tường. Nếu quan sát kĩ chiếc gương, cháu sẽ thấy tân lang và tân nương đang đứng xoay lưng lại, và thêm hai người khác cũng có mặt tại hôn lễ. Phía trên tấm gương có một dòng chữ. Hoạ sĩ không chỉ kí vào bức tranh, ông ấy còn viết thêm: “Jan Van Eyck đã ở đây”. Đó chính là người làm chứng giấu mặt. Và bức tranh trở thành một tờ giấy chứng hôn... Còn bây giờ, cháu đã muốn về nhà chưa?

- Chưa đâu ạ. Hoá ra lại có nhiều chuyện thú vị thật. Mình đi thăm bảo tàng tiếp đi ông!



KHÔNG RÕ THỰC HU

Hoạ sĩ không phải là người đặt tên cho bức tranh: Bởi vậy, ngày nay, người ta vẫn đặt dấu hỏi về sự xác thực của các nhân vật trong bức tranh. Có thể đây là cặp vợ chồng Giovani và Giovanna Arnolfini, nhưng cũng có thể không. Thời đó, người ta có thể đính ước qua việc trao lời hứa, và cùng nắm tay phải. Song nếu quan sát kĩ, em sẽ thấy người đàn ông trong bức tranh đưa bàn tay trái. Điều này có nghĩa là ông ta cưới một người phụ nữ có nguồn gốc thấp kém hơn mình, và người phụ nữ sẽ không có quyền thừa kế tài sản của chồng. Bởi thế, đây không phải là Giovani Arnolfini (vì ai cũng biết ông ta cưới một người vợ có gia thế) mà là em trai của ông ta là Michele và vợ là Elisabetha.



Muốn vẽ tranh phải biết đập vỡ trứng

Sandro Botticelli

Sự ra đời của thần Vệ Nữ, khoảng 1585



Maria bước từng bước thận trọng trên những con phố vùng Florence. Cô bé giữ ngay ngắn cái giỏ đựng mười quả trứng do họa sĩ Sandro Botticelli đặt hàng. Đây là lần đầu tiên, cô đảm nhiệm việc giao hàng thay cho anh trai, người đã bất cẩn làm vỡ trứng khi giao hàng cho họa sĩ.

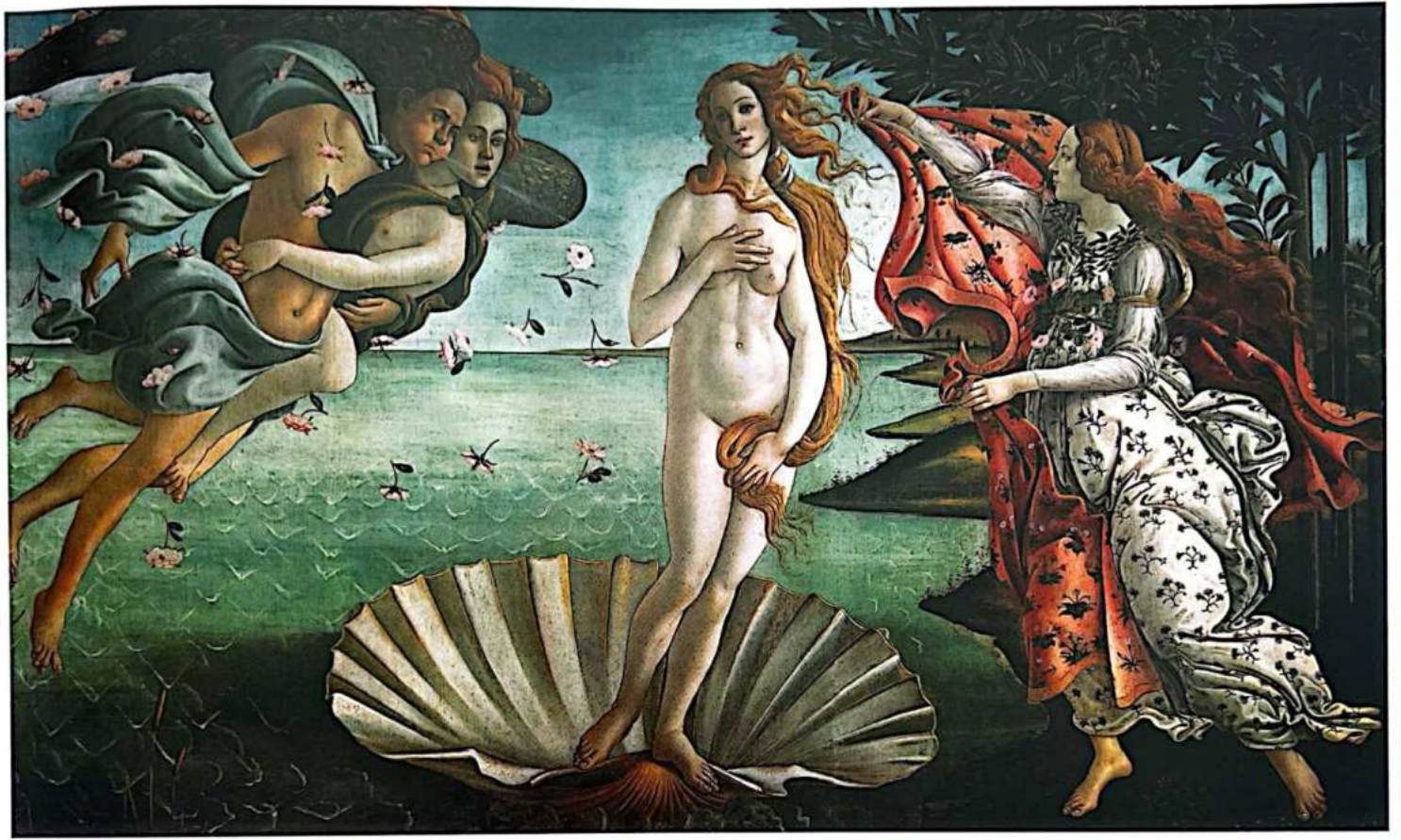
- Thưa ngài Botticelli, trứng gà của ông đây ạ. – Maria nhanh nhẩu trước cửa xưởng vẽ.

- Cảm ơn cháu. Lần này ta không phải làm món trứng rán đấy chứ? – Họa sĩ cười.

- Không đâu, thưa ông.

- Cha mẹ cháu chỉ gom trứng gà trong thành thôi đúng không? Trứng gà ở quê màu đậm quá nên không tạo được cảm giác mềm mại và tươi sáng cho bức tranh.

- Vâng ạ, cha mẹ cháu cũng nói vậy, thưa ông.



KỸ THUẬT MÀU KEO (TEMPERA)

Sự ra đời của thần Vệ Nữ được vẽ bằng chất liệu màu keo. Kỹ thuật này có từ thời Cổ đại, là sự kết hợp giữa bột màu với trứng (màu keo gầy) hoặc với mỡ (màu keo béo). Vào khoảng năm 1500, kỹ thuật màu keo được thay thế bằng sơn dầu.





THẦN VỆ NỮ NHÀ MÉDICIS

Nếu Botticelli lấy Simonetta Vespucci đẹp mê hồn làm mẫu vẽ cho bức tranh của mình, thì họa sĩ đã lấy cảm hứng cho dáng đứng của thần Vệ Nữ từ một bức tượng cổ có trong bộ sưu tập khổng lồ của gia đình dòng dõi Médicis. Bức tượng bằng đá cẩm thạch này, cũng như bức *Sự ra đời của thần Vệ Nữ*, hiện được trưng bày tại Phòng tranh Uffizi ở Florence, Ý. Bức tượng mô tả thần Vệ Nữ khoả thân bước trên một biển, dưới chân nàng có chú cá heo.

Vừa trả lời, Maria vừa đưa đôi mắt bừng sáng quan sát khắp xưởng vẽ. Những bức chân dung Đức mẹ Đồng Trinh bên cạnh khuôn mặt của các vị thánh hoặc các nhà quý tộc với đường nét hoàn hảo. Đôi mắt cô bé dừng lại trước một bức tranh lớn tựa vào bức tường.

- Ôi, người phụ nữ này không bận y phục gì cả! - Cô bé ngây thơ thốt lên.

Họa sĩ Botticelli bật cười:

- Đây là thần Vệ Nữ, nữ thần tình yêu của người La Mã. Truyền thuyết kể rằng nàng bước ra từ biển, do cha nàng là Uranus, vị thần của mọi nguồn gốc vũ trụ, sinh ra. Nhưng cháu hãy nhìn xem! Dấu cho nàng là một trong những vị thần đẹp nhất trong thần thoại - đẹp tới nỗi ai gặp nàng cũng phải ngóai nhìn đấy, cháu hãy tin ta đi - thì nàng vẫn che cơ thể mình một cách khéo léo. Cháu có thấy không?

- Vâng ạ, nữ thần tuyệt đẹp, - cô bé vừa ngắm khuôn mặt mơ màng của thần Vệ Nữ vừa trả lời.

- Đúng vậy. Cháu còn quá nhỏ để biết người đã cho ta cảm hứng để vẽ nàng. Đó là Simonetta Vespucci, người phụ nữ đẹp nhất thế kỉ. Cô ấy qua đời vào năm 1476, lúc mới hai mươi ba tuổi...

Maria rời mắt khỏi thần Vệ Nữ và ngược nhìn họa sĩ. Trông ông đầy xúc động. Phải chăng ông đã phải lòng người thiếu nữ ấy? Cô bé lướt nhẹ ngón tay trên mặt bức tranh và nói sang chuyện khác:

- Ổ bức tranh này không phải bằng gỗ. Bố mẹ cháu nói rằng ông vẽ trên gỗ cơ mà nhỉ!

- Cháu thật tinh tường. Đây là một bức vẽ trên vải toan. Gia đình Médicis đặt hàng bức tranh này cho ngôi nhà của họ ở nông thôn. Việc vận chuyển chắc chắn sẽ nhẹ nhàng hơn, và ở đó, bức tranh sẽ mang lại một hiệu ứng tuyệt vời.

Thoáng nghe tên gia đình Médicis, cô bé khẽ nghiêng người với vẻ tôn kính. Đây là một gia đình có thể lực cai quản vùng Florence và Botticelli là một trong những người được bảo trợ.

- Những thiên thần này là ai ạ? - Cô bé chỉ vào một cặp đôi có cánh trên lưng.

Câu hỏi ấy khiến Botticelli vui thích.

- Đó là Zéphyr, thần Gió, đang cùng với vợ mình là nữ thần hoa cỏ Chloris đẩy thần Vệ Nữ vào bờ.

- Thế còn người phụ nữ này ạ? - Maria chỉ vào bên phải của bức tranh.

- Đây là nữ thần Mùa xuân Horae. Nữ thần trao một chiếc áo khoác màu đỏ nâu sáng cho Vệ Nữ. Màu đỏ nâu sáng là một màu hoàng tộc: ta không thể hình dung một màu nào khác hợp hơn với nữ thần.

- Cháu thích phong cảnh này! – Maria thốt lên. – Trông nó không giống thật, mà như một giấc mơ. Cái vò sò Saint-Jacques này lớn như một chiếc thuyền vẩy. Bọt biển đang tràn lên đẹp quá...

Botticelli khẽ cười: Cái cô bé bên lén ban nãy giờ đã trở thành một cái “đài phát thanh” tự lúc nào!

- Và thần Vệ Nữ thì nhẹ tới nỗi không làm chiếc vò sò suy sụp chút nào cả. Làm sao mà nữ thần lại đứng thẳng được như vậy? Tưởng như nàng sắp ngã đến nơi!

Hoạ sĩ không một chút tự ái:

- Nhẹ! Chính là từ này. Sự duyên dáng và vẻ đẹp thì rất nhẹ nhàng. Ta muốn vẽ những nhân vật thật nhẹ, nhẹ bằng. Vì thế những đoá hoa cũng đang bay lượn, gió thổi làm mặt nước gợn sóng, những mái tóc và y phục cũng như đang khiêu vũ cùng với gió.

Maria quên khuấy rằng mình đang cầm chiếc giỏ trong tay. Chiếc giỏ suýt lật. Tiếng động của vỏ trứng va vào nhau đưa cô bé trở lại hiện thực.

- Ôi, một chút nữa thôi là cháu... – Cô bé khẽ kêu lên và đặt giỏ trứng lên bàn.

Hoạ sĩ bật cười.

Maria năn nỉ:

- Cháu rất muốn xem ông pha màu như thế nào.

- Ta sẽ cho cháu xem. Nào, bây giờ thì chúng ta hãy cùng đập vỡ trứng, nhưng không phải theo cách thông thường đâu!



NGHỆ DANH DỄ THƯƠNG

Sandro Botticelli có tên thật là Alessandro di Mariano di Vanni Filipepi! Về chuyện cái nghệ danh nổi tiếng của ông, các sử gia có hai giả thuyết. Hoặc là ông đã lấy theo tên của người thợ kim hoàn Botticelli, bạn của thân phụ ông, người mà ông đã từng theo học. Hoặc là ông đặt nghệ danh này theo anh trai mình, một người khá vạm vỡ, có tên là Botticello mà trong tiếng Ý có nghĩa là “to đùng như cái thùng”!



Bí mật của Quý bà Phong cảnh



"NỮ THẦN DƯỚI BIỂN"

Em có thấy điều gì lạ không? Trong bức tranh này, đường chân trời ở vị trí rất cao, gần chạm tới mắt của Mona Lisa. Các họa sĩ khác thường vẽ đường chân trời thấp hơn. Theo sử gia nghệ thuật Kenneth Clark, điều này khiến ta có cảm giác Mona Lisa đang bị chìm vào phong cảnh, như một "nữ thần dưới biển".

Leonardo da Vinci

Mona Lisa, khoảng từ 1503 đến 1519



Một ngày tháng Bảy năm 1515, dân chúng hết sức hân hoan. Người đưa tin phóng nhanh tới thành Lyon, loan báo về cuộc viếng thăm của nhà vua François đệ Nhất!

Thành phố lập tức khoác trên mình một bộ lễ phục: trên các bức tường là những tấm thảm đủ các sắc màu tươi sáng, và những tấm phong trắng căng rợp trời như lời chào mừng. Các quý bà xinh đẹp tì tay trên bậc cửa sổ, ngóng đoàn diễu hành hoàng gia đi qua... Nhà vua kia rồi! Ngài đi tới cùng đoàn tháp tùng bao gồm kèn hơi và trống. Đám đông đang rộn ràng bỗng đứng im bật. Một con sư tử tiến tới, giờ bộ móng vuốt đẩy đe dọa và hàm răng sắc nhọn về phía nhà vua.

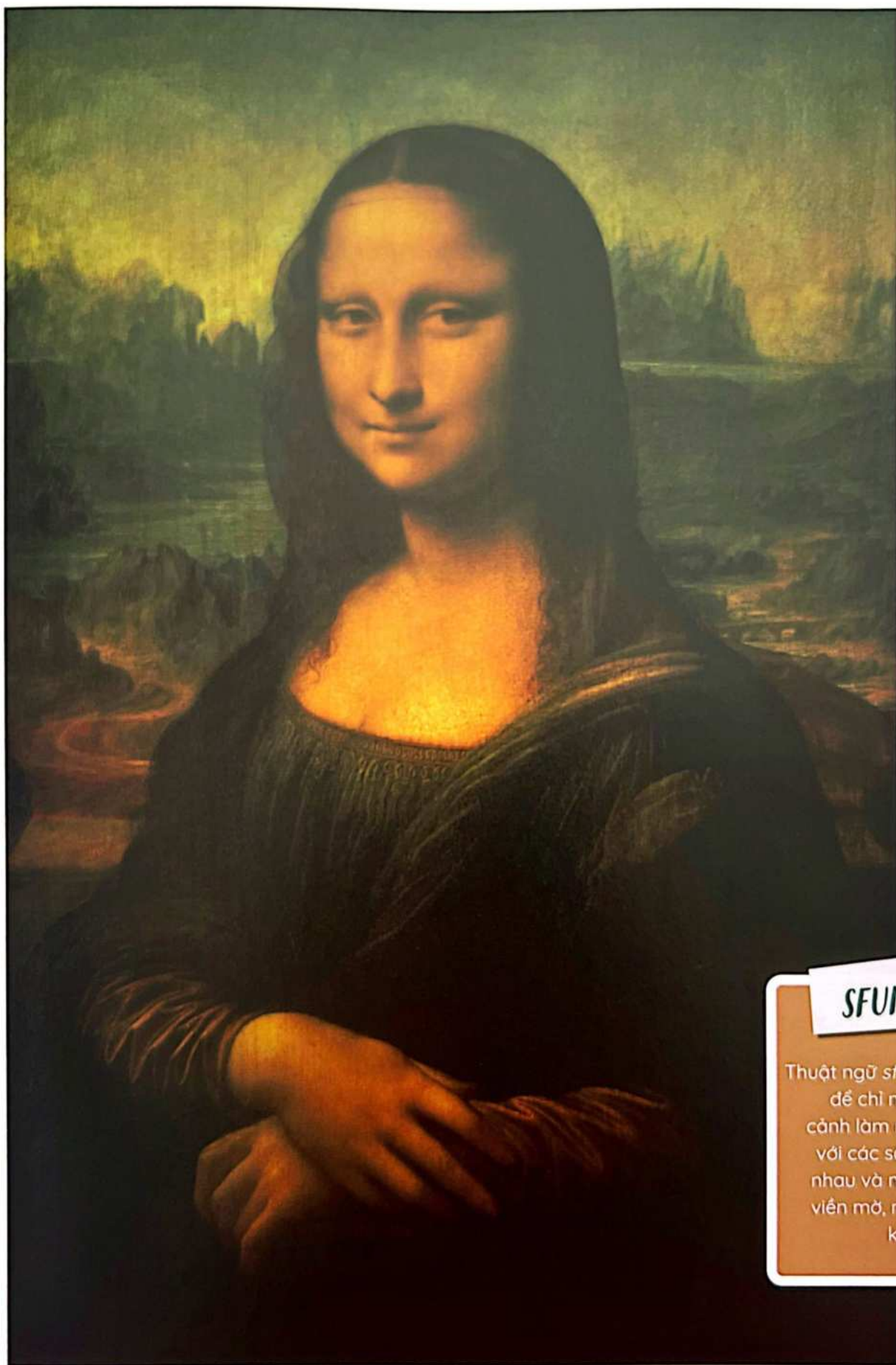
Một thị đồng reo lên:

- A một cỗ máy của ngài Vinci.

Một vị đại sứ Ý ghé tai nhà vua giải thích:

- Vâng, Leonardo, làng Vinci, vùng Toscana thưa bệ hạ.

- Ai cũng bảo ông ấy tò mò về tất cả mọi thứ như trẻ con ấy! – Tên thị đồng reo lên.



SFUMATO

Thuật ngữ *sfumato* dùng để chỉ những phong cảnh làm nền, được vẽ với các sắc xám khác nhau và những đường viền mờ, như thể được khói bao phủ.



AI ĐÃ TRỘM BỨC TRANH?

Mùa hè năm 1911, bức *Mona Lisa* biến mất khỏi bảo tàng Louvre. Tin tức này làm chấn động nước Pháp. Hai năm sau đó, bức tranh lại được tìm thấy ở Ý. Thủ phạm là Vincenzo Peruggia, một người rất am tường bức tranh. Ông ta từng là thợ lắp kính cửa tại bảo tàng Louvre! Một tối nọ, ông ta ở lại bảo tàng nhằm mục đích đánh cắp kiệt tác. Người ta đồn rằng kẻ trộm muốn đưa *Mona Lisa* về lại quê hương. Vụ việc này hẳn là khiến bức tranh nổi tiếng hơn!



- Ta sẽ sớm gặp ông ấy... – Nhà vua tư lự. Ngài mơ tưởng tới lúc mình sẽ thân chinh tới Ý để chinh phục các thành phố... và cả các nghệ sĩ!

Thế rồi một buổi tối nọ, trong điện Bologne, nhà vua lánh khỏi những cuộc đàm thoại quan trọng và tiếng nhạc khiêu vũ. Ông lặng lẽ đi dạo cùng Leonardo trong khu vườn thoảng hương hoa cam. Nhà vua chỉ có một ý định: làm sao với được họa sĩ tới Pháp...

- Ta sẽ ban cho quý ngài danh tước “đệ nhất họa sĩ, kĩ sư và kiến trúc sư của quân vương”!

Leonardo có chút e ngại vì tuổi đã cao... Thế nhưng trước khi những bông tuyết đầu mùa rơi, ông lại chấp thuận lời mời của nhà vua. Leonardo đem những tập phác thảo và tranh vẽ xếp vào những chiếc túi da và lên đường tới vùng Alpes...

Tối bờ sông Loire, ông được nhà vua đón về lâu đài Cloux. Ở đây, tiểu thị đồng giúp ông sắp xếp đồ đạc. Chú bé chợt thấy bức *Mona Lisa*, liền quan sát chăm chú... rồi bắt đầu chạy từ đầu này tới đầu kia căn phòng, mắt không rời khỏi bức tranh!

- Cậu bé, cậu làm gì vậy? – Leonardo hỏi.

- Bà ấy cứ nhìn cháu! Bà ấy dõi theo cháu! – Tiểu thị đồng kêu lên.

- Ôi cháu cẩn thận nào! – Leonardo thốt lên.

- Đôi tay của bà ấy trông thật gân, thật mềm mại. Cháu chỉ muốn chạm vào chút xem sao...

Thoáng chút lo lắng cho bức tranh, Leonardo lẩm bẩm: “Mình sẽ chỉ cho cậu nhỏ toàn bộ chuyển động trong bức tranh, mà không cần phải chạy đi chạy lại như thế!”

- Nào lại đây, ta dẫn cháu dạo chơi trong bức tranh của ta nhé, cậu bé. Hãy nhìn đôi bàn tay của cô ấy... Cháu đã sẵn sàng rồi chứ? Về phần ta, ta sẽ đi sang bên trái. Ta sẽ đi lên những nếp gấp của cánh tay áo, rồi theo con đường đang uốn lượn và ta trèo lên cao. Bây giờ, ta sẽ khám phá xem có gì ẩn phía sau những vách đá. Có phải một kho báu không nhỉ? Còn cháu thì sao?

KIỆN HÀNG KHÔNG ĐƯỢC GIAO

Bức tranh chưa từng được chuyển tới người đặt hàng là phu quân của *Mona Lisa*. Trong thời gian Leonardo vẽ bức tranh, ông đã nhận được một đơn đặt hàng nặng kì: tái hiện thành Florence từ cảnh chiến trường đến phút giây khai hoàn. Vì thế Leonardo tạm dừng vẽ *Mona Lisa* và tiếp tục chỉnh sửa về sau. Bức tranh trở thành nơi kí thác suy tư của ông. Chẳng hạn, ta có thể thấy ông vẽ một cây cầu nhỏ phía xa xa, dấu hiệu của thời gian đã trôi qua.

- Còn cháu, cháu sẽ đi sang bên phải, cháu sẽ đuổi theo ánh sáng trên vai quý bà, và với một bước, cháu đã nhảy tới chiếc cầu, cháu băng qua sông. Thật buồn cười... trông quý bà như thể một phong cảnh...

Nhưng chú thị đồng thoáng giật mình. Nhà vua vừa bước tới.

- Thế tất cho ta đã làm gián đoạn cuộc dạo chơi... Bức chân dung tuyệt đẹp! Người phụ nữ này là ai vậy?

- Đó là Lisa, phu nhân của Francesco del Giocondo. Nhân dịp phu nhân hạ sinh hai bé trai, ông ấy đã đặt tôi vẽ bức chân dung này để trang trí cho cung điện.

- Bà ấy trông có vẻ buồn thảm. Nếu bà ấy đang vui vẻ thì tại sao ông không vẽ bà ấy cùng mấy bông hoa? Hay là mấy chú chim thật sắc sảo? – Tiểu thị đồng thắc mắc.

- Theo phong tục thì phụ nữ đã có chồng sẽ choàng khăn mỏng trên tóc. Và ở Ý, y phục tối màu đang thịnh hành để tôn thêm vẻ sang trọng, y như ở hoàng gia Tây Ban Nha vậy.

Dường như nhà vua có chút bối rối khi ngắm nhìn bức tranh.

- Thật khó mà rời mắt khỏi nụ cười này. Ngài là họa sĩ đầu tiên vẽ một nụ cười như thế này, đúng không?

- Nụ cười mỉm, đó là cả một bí mật! Lisa là người phụ nữ đáng kính. Nụ cười của nàng cũng hàm ẩn như cung cách đôi bàn tay. Bệ hạ xem: một tay tỏ ý muốn nói với ta điều gì đó, nhưng tay kia thì như muốn giữ lại cái bí mật này.

Tiểu thị đồng thấy thời gian trôi qua thật lâu. Cậu tỏ vẻ nôn nóng.

- Kì thật, trông bà ấy như đang ngồi trên mây ngọai.

- Không, cháu nhìn kĩ nào, ở quanh nàng là hai chiếc cột trụ ban công tách biệt hẳn với phần phong cảnh: Mona Lisa như đang lại gần ta. Nhưng phần tay vịn và cánh tay của nàng lại tạo thành một rào chắn kếp khiến Mona Lisa như đang rời xa ta. Đó chính là sự bí ẩn!

- Sự bí ẩn? – Nhà vua và tiểu thị đồng cùng thốt lên.

- Đúng vậy! Đó là sự bí ẩn của khoảnh khắc ấy... một khoảnh khắc rất mong manh... mà tôi muốn nắm lấy. Với nụ cười ấy, nàng mang sức sống vào trong cảnh sắc xưa cũ này.



LEONARDO, NHÀ PHÁT MINH NHỮNG HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT

Ngày nay, chúng ta chỉ biết tới khoảng mười lăm bức họa của Leonardo, song ông có hàng ngàn bản vẽ máy móc quân sự và thủy lực. Là người say mê cơ học và máy móc tự động hoá, ông đã hình dung ra hiệu ứng nước và ánh sáng cho các bữa tiệc và lễ hội, cũng như những bản vẽ tiền thân cho trực thăng và bộ đồ lặn với độ chính xác hoàn hảo.



BẢN ĐỒ TRONG BỨC TRANH

Vào thời điểm vẽ bức *Mona Lisa*, Leonardo cùng lúc thực hiện một tấm bản đồ địa lí vùng Toscana. Phong cảnh đằng sau nhân vật tương đồng với tấm bản đồ này về phối cảnh. Chúng ta có thể thấy hồ Trasimeno phía trên cao ở bên phải, và thung lũng Arno bao gồm phần đầm lầy ở phía bên dưới, góc trái bức tranh. Ngày nay, cái hồ và những đầm lầy nhỏ này không còn liên thông với nhau, nhưng cách đây vài thế kỉ, có thể chúng đã từng như vậy!

Niềm vui ở xứ sở băng giá

Pieter Brueghel Cha

Quang cảnh mùa đông, 1565



Abraham Ortelius gõ cửa xưởng vẽ. Không ai trả lời, có lẽ Brueghel đi vắng. Ngoài phố Bruxelles thì lạnh cóng và Ortelius không biết thế nào cho bớt lạnh. Từ lâu lắm rồi ở vùng Flandres này, chưa có mùa đông nào khắc nghiệt như mùa đông năm 1565. Ortelius thối phù phù vào những ngón tay đang sưng lên. Một cơn gió lạnh buốt thổi tới khiến ông quyết định vào xưởng vẽ trú tạm trong khi chờ họa sĩ trở về. Chắc chắn người bạn vui vẽ của ông sẽ không lấy đó làm giận.

Lửa trong lò sưởi bập bùng cháy. Ortelius thấy thư giãn nhờ không khí ấm áp bên trong. Ông rảo bước trong căn phòng và dừng lại trước giá vẽ có bức tranh gỗ cỡ nhỏ còn chưa khô màu. Ortelius nghiêng người ngắm bức tranh từ khoảng cách thật gần. Vốn là chuyên gia vẽ bản đồ, sự tỉ mỉ trong các bản vẽ khiến ông nổi danh khắp châu Âu, Ortelius rất say mê những chi tiết, và những chuyến viếng thăm Brueghel đều khiến ông mê mẩn!



VÙNG FLANDRES

Vào năm 1565, khi Brueghel vẽ bức tranh, Flandres vẫn thuộc vương quốc Tây Ban Nha. Vùng đất này rất thịnh vượng; không khí vui vẻ của dân làng đang trượt băng trên dòng sông này là minh chứng cho đời sống yên bình nơi đây. Tuy vậy, vào năm 1568, một cuộc chiến đã nổ ra giữa các đội quân của Philippe II Tây Ban Nha và những người theo đạo Tin Lành không chịu sự đô hộ của nhà vua Công giáo. Các sử gia gọi đây là cuộc chiến 80 năm.

Hoạ sĩ Brueghel mới hoàn thành bức tranh vẽ phong cảnh mùa đông. Trên dòng sông đã đóng băng ở vùng Brabant (Hà Lan), trẻ con và người lớn cùng nhau trượt băng. Một màu đất son bao bọc lấy toàn bộ khung cảnh. Sắc be vàng của tuyết khiến giá rét bớt đi vẻ tàn khốc của nó. Trong bức tranh, băng giá không làm người ta khiếp đảm, cái lạnh và cuộc sống cùng hoà điệu với nhau. Mọi người vui vẻ cười đùa, gặp gỡ và cùng nhau trượt băng! Ortelius mỉm cười. Khi dân làng nghỉ đông vì không thể ra đồng làm việc, mùa đông cũng có cái vẻ hiền từ của nó.

Đúng lúc này, ông phát hiện ra: Một tấm ván cửa đặt nghiêng trên mặt đất, phía dưới đàn chim đang kiếm ăn. Ortelius nhú mày suy nghĩ, và rồi ông bật cười vỡ lẽ. Ông vừa nhìn thấy một sợi dây nhỏ nối tấm ván với ngôi nhà. Chỉ cần một cử động nhẹ là tấm ván sập xuống và chụp lấy những chú chim vẫn tưởng mình đang được bình yên. Đây chính là một khung cảnh điển hình của Brueghel, một câu chuyện luôn có hai thông điệp, một cảnh tượng phơi bày một cảnh tượng khác. Ortelius phóng tầm mắt vào phong cảnh phía xa, hiện thực thứ hai hiện ra: một hồ nước rõ mồn một. Vậy là con kênh đóng băng không đủ dày. Dân làng dường như không nhận ra điều đó; họ lướt đi say mê trên mặt băng trơn nhẵn và phản trắc.





NGƯỜI CHÉP TRANH TÀI NĂNG

Cũng như rất nhiều bức tranh khác của Brueghel Cha, bức tranh này cũng được Brueghel Con (1565-1636) vẽ lại. Ông bán các bức tranh chép này cho những nhà sưu tập vốn mơ ước sở hữu tranh của Brueghel Cha vào thời tranh in chưa ra đời. Ngày nay, một số bức tranh của người cha chỉ được nhận ra nhờ bản sao của người con. Tuy nhiên Brueghel Con cho phép mình đôi chút tự do, và nhờ đó chúng ta có thể dễ dàng nhận ra sự khác nhau giữa hai bức tranh vốn giống nhau "y đúc".

Khi nào thì mặt băng sẽ chịu thua sức nặng của người trượt băng? Ai sẽ là người đầu tiên đang vui vẻ cười đùa thì đột nhiên hoảng sợ vì lọt vào hố nước băng giá? Băng giá không có gì nguy hiểm ư, quả là hơi vội vã khi nói như vậy... Ortelius thoáng nghĩ...

Ở trung tâm bức tranh, giữa dân làng và những chú chim đang ăn thóc, hai con quạ to bằng người đang đậu trên một chiếc cây trụi lá, chúng quan sát cảnh tượng với một vẻ điềm nhiên. Phải chăng chúng đang đợi chiếc bầy sập một tiếng *rầm*?

Rầm! Cánh cửa xưởng vẽ đập mạnh làm Ortelius giật mình. Brueghel đi vào, kéo theo một luồng gió lạnh. Hai người bạn hồ hởi chào nhau.

- Tôi đang ngắm bức tranh ông vừa vẽ, Pieter, các chi tiết trông... khá đáng sợ. Vẫn như thường lệ, tranh của ông tràn ngập suy tư. Phải mày mò ghê lắm ông mới tìm ra cách thể hiện cái nặng nề của đời sống dưới bề mặt nhẹ nhàng như thế.

Pieter Brueghel nhìn bức tranh với vẻ hài lòng. Ông nhướn miệng cười dưới bộ râu lấm tấm vài hạt nước đóng băng theo ông từ ngoài phố về; đôi lúm đồng tiền làm cho đôi mắt ánh lên rạng rỡ.

- Ông bạn Abraham thân mến, chỉ là tôi muốn bức tranh giải trí này có thêm chút chiều sâu mà thôi.

- Và nét vẽ của ông thì vô cùng chính xác, - Ortelius nói thêm.

Chuyên gia bản đồ, theo phản xạ nghề nghiệp, cầm lấy chiếc bút lông. Bằng cán bút, ông kiểm tra đường thẳng giữa hai chú chim đang bay giữa không trung. Đường thẳng nối dài chạm vào viền bức tranh ở phía bên trái, đúng ngay điểm giao nhau giữa bầu trời và mặt đất (đường chân trời). Con mắt tinh tường của Ortelius cho thấy chính chi tiết này tạo ra sự cân bằng cho bức tranh, và sự hoàn hảo của bối cảnh. Ông huýt sáo một điệu nhẹ nhàng.

- Ông quả là bậc thầy đấy, Pieter Brueghel, bạn của tôi.

Người họa sĩ phác nhẹ một cử chỉ, tỏ ra không có gì đáng khen. Vào tuổi tứ tuần, dù cho danh tiếng đã được xác lập, họa sĩ Brueghel vẫn rất giản dị.

- Vậy thì, xin mời ông một cốc, thưa nhà địa lí học. Chúng ta hãy cùng tới nhà tôi trong lúc chờ sơn khô nào...



Giuseppe Arcimboldo

Thần bốn mùa, khoảng 1590

Chân dung theo lối hoàng gia!



MỘT NGƯỜI Ý Ở HOÀNG GIA VIENNA

- **Ô**ng bạn cố tri Arcimboldo đây rồi, thật vui được gặp lại ông.
- Chào Fonteio, ông bạn chí cốt của tôi. Trông ông vẫn bầu rượu túi thơ như thừa nào.

- Rốt cuộc là ông rời triều đình Vienna rồi ư?

- Đúng thế, tôi muốn về Milan, nơi chôn nhau cắt rốn để sống những năm tháng cuối đời. Để còn được thăm lại nhà thờ lớn cổ kính với diềm đăng ten bằng đá mà tôi đã tạc khi còn nhỏ cùng với cha tôi. Nhưng mà tôi vẫn tiếp tục vẽ tranh cho hoàng đế: tôi sắp gửi bức chân dung Rodolphe II này đây. Ông xem thử. Ông chuẩn bị bút lông đi, chúng ta cùng vào việc thôi.

- Xem nào. Nhưng sao ông đặt quả lê vào ngay mũi à? Ý tôi là một cái mũi bằng... quả lê.

- Vậy mới là đặc quyền của họa sĩ. Thêm vòng hoa lông lấy bằng lúa mì, mận và lựu này. Hẳn nó sẽ làm vui bậc tôn nghiêm chứ?

- Hừm, tôi vừa thấy thích vừa không... Ông không tính thêm quả dưa lưới à...

Vào năm 1562, Arcimboldo được vời vào cung điện của Ferdinand đệ Nhất với vai trò là họa sĩ vẽ chân dung và chép tranh. Ông làm việc cho ba thế hệ quân vương kể từ Đế chế La Mã Thần thánh, các vị vua của Bohemia và Hungary (Ferdinand I, Maximilian II và cuối cùng là Rudof II).



KHIẾM KHUYẾT DỄ THƯƠNG

Các hoàng đế muốn sở hữu mọi thứ. Họ sưu tầm những vật phẩm của tự nhiên (các hoá thạch, mai rùa hay vỏ các loài côn trùng, v.v...) và xếp vào "tủ trưng bày các kì quan". Họ cũng thêm vào bộ sưu tập những đồ vật hiếm hoi, kì lạ (vỏ dừa phủ bạc mạ vàng, tượng nhỏ có cánh tay san hô...) Arcimboldo đảm đương việc phát triển những bộ sưu tập này cho hoàng đế. Vốn quen với việc sắp xếp cho hài hoà các đồ vật vốn chẳng mấy liên quan đến nhau, ông đã tìm thấy cảm hứng cho các bức tranh của mình.

- Một quả dưa lưới cơ à. Thế còn ở ngực thì sao...
- Tội đâu có thấy... Chắc nó ở đâu đó... giữa quả bầu rỗng và...
- Quả bầu rỗng ư? Ông xem kĩ cái bộ ngực vạm vỡ này xem.
- Một quả bầu, tôi muốn nói gì nhỉ... và một bông atiso. Đây đâu phải là một vị vua, mà là một tay hành khất. Trông cái nhìn tăm tối, và cái nụ cười như muốn ăn tươi nuốt sống người ta...
- Không đời nào. Ông ấy chỉ muốn tận hưởng cuộc sống mà thôi, như thể "hơi xuân hồng ta muốn cắn vào người"...(1)
- Cảm giác sâu muộn thế nào ấy chứ nhỉ... những trái lê ngay bông mắt trông như những giọt lệ...
- Thôi ông đừng nói hươu nói vượn nữa, nghiêm túc lên nào. Ông thậm chí còn chưa đọc tên tranh đấy.
- *Thần bốn mùa Vertumne*... vị thần La Mã ư? Trong cái giỏ rau này à?
- Ông thử nhớ lại xem... Để quyến rũ nàng Pomone, nữ thần cây ăn quả, Vertumne đã cải trang thành một anh thợ cày, một người nấu rượu, rồi một bà già...!
- Nghe được đấy... Chắc câu chuyện này sẽ làm hài lòng hoàng thượng, người luôn đam mê những phép màu.
- Bây giờ trở lại với *Thần bốn mùa*, nếu ông muốn biết vì sao? Bởi Hoàng đế cũng làm cho vương quốc của chúng ta trở nên trù phú, như một chiếc giỏ đầy trái chín...
- À tôi hiểu rồi, ông đã truyền tải thông điệp thật tài tình. Nào bây giờ thì tới lượt tôi. Nhưng ông phải thật chú ý tới những chữ đầu dòng nhé.

*Vertumne rạng rỡ trên những khu vườn!
Vị thần Bốn mùa bên thần hoa trái Pomone
Giấu danh tính thần thánh để quyến rũ nàng
Những đường nét khuôn mặt đang già đi, nhưng muôn đời bất tử
Của Rodolphe, bạn có thấy, trên đất Áo,
Quán vương xứ Bohemia, đang mang tới một mùa hè vĩnh cửu...*

(1) Thơ Xuân Diệu. (ND)



RƠI VÀO QUÊN LÃNG?

Kể từ khi Arcimboldo qua đời, tên tuổi của ông lập tức bị rơi vào quên lãng trong vòng hơn ba trăm năm, trước khi được các họa sĩ trường phái siêu thực khám phá lại vào thế kỉ 20. Phong trào nghệ thuật này quy tụ các nhà văn như André Breton, Apollinaire và họa sĩ như Salvador Dalí, những nghệ sĩ luôn tìm cách truyền tải các thông điệp đầy ẩn ý và những giấc mơ.

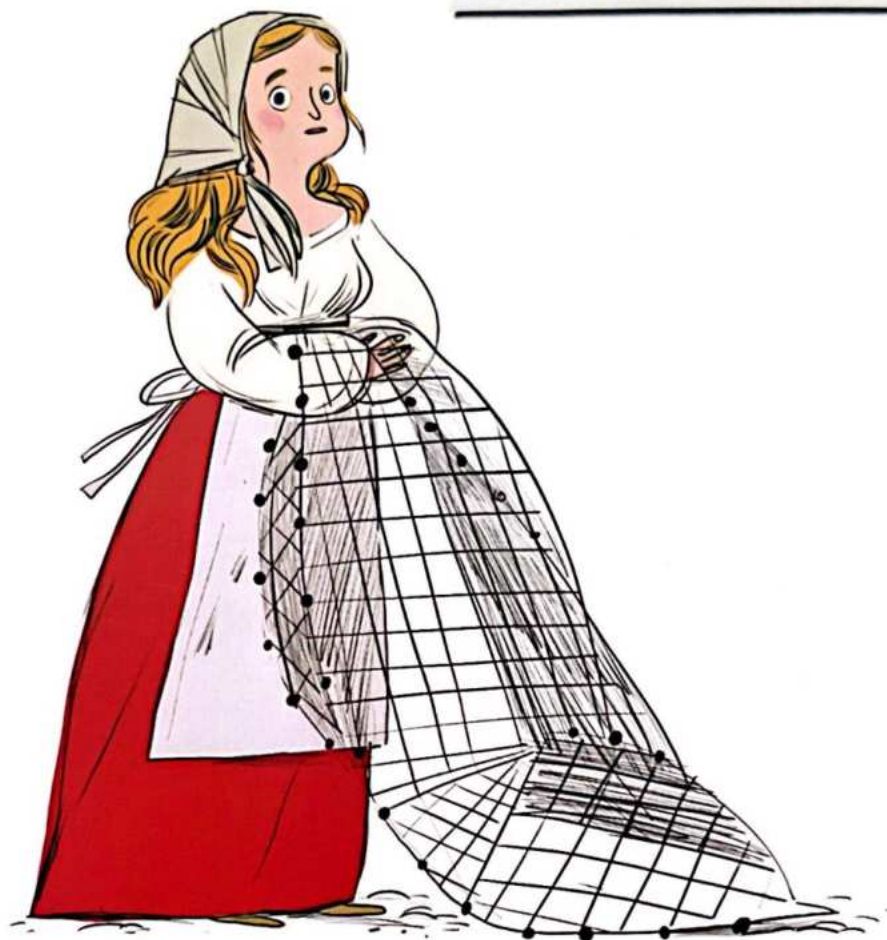
Cú ngã của thiên thần đen

**Michelangelo Merisi
da Caravaggio**

Những kẻ chơi bài gian, 1594

DƯỚI ÁNH SÁNG CỦA MÁY CHIẾU

Như em cũng thấy, phía sau những người chơi bài không có cảnh bài trí nào. Nền bức tranh chỉ có hai màu ghi và vàng. Lối vẽ này gây bất ngờ lớn cho công chúng đương thời, vì thông thường các họa sĩ đua nhau trau chuốt các phong cảnh nền. Còn Le Caravaggio thì hoàn toàn không đoái hoài đến cái gọi là thời thượng. Hơn thế, càng ngày ông càng vẽ những cảnh nền tối màu hơn, với các sắc "nâu đất" và "đen than". Ngược lại, các nhân vật có màu sắc rất sống động, như thể được ông dùng máy chiếu sáng. Sự tương phản này được gọi là "sáng-tối".



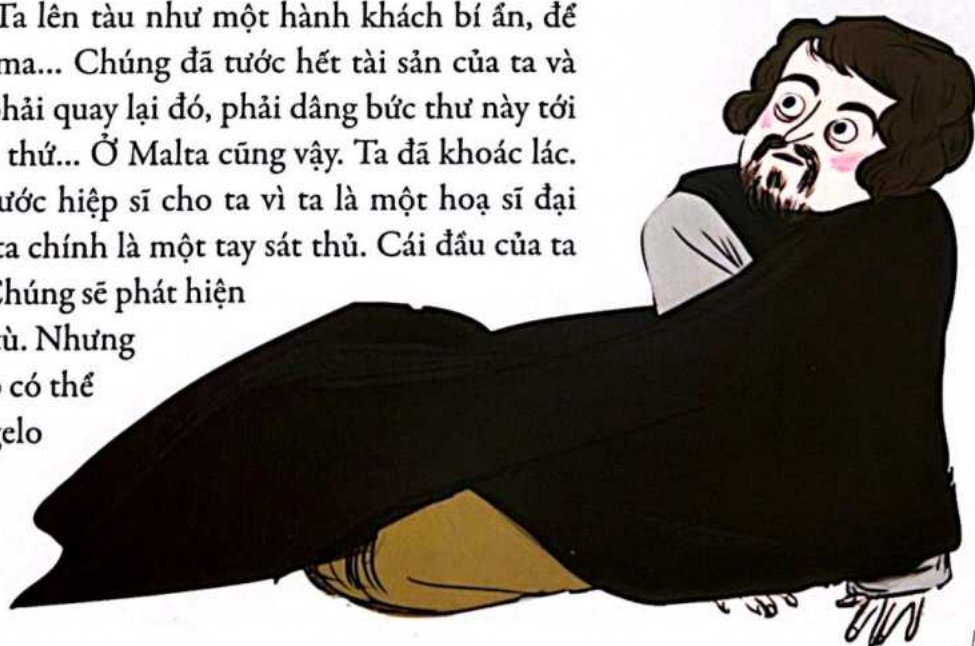
Tôi là con gái một ngư dân vùng Porto Ercole. Tôi thường ngồi trên bãi biển để sửa lưới đánh cá. Chim biển và chim vùng phá nước mặn cùng về đây để kiếm thức ăn cho bữa trưa.

Nhưng một sáng nọ. Tôi thấy một chú chim khổng lồ. Với chiếc áo choàng đen rộng tung bay theo mỗi bước đi... Ồ hoá ra là một người đàn ông... có vết sẹo trên mặt. Ông loạng choạng... Đôi chân lún sâu vào cát, như thể Mặt Trời cứ theo mỗi bước chân lại giáng cho ông một cú vào đầu.



Từ đằng xa, tôi đã nghe ông ca thán một mình:

- Ta không thể trốn chạy nữa. Naples, Palerme rồi Syracuse. Nhưng ta đã gian dối... Ta lên tàu như một hành khách bí ẩn, để chuyển tàu chở ta về Roma... Chúng đã tước hết tài sản của ta và ném lên bờ... Nhưng ta phải quay lại đó, phải dâng bức thư này tới Giáo hoàng xin được tha thứ... Ở Malta cũng vậy. Ta đã khoác lác. Ha ha... Chúng phong tước hiệp sĩ cho ta vì ta là một họa sĩ đại tài, nhưng đâu biết rằng ta chính là một tay sát thủ. Cái đầu của ta ở Roma thật đáng giá... Chúng sẽ phát hiện ra điều đó và ném ta vào tù. Nhưng ta đã chạy trốn... Làm sao có thể giam giữ được Michelangelo Merisi da Caravaggio. Caravaggio tự do rồi.





VẼ BẰNG TAY

Đôi khi, Caravaggio dùng tay vẽ trực tiếp lên bức tranh đang ướt, chẳng hạn như đối với các phần áo có họa tiết hoa.



Một thoáng im lặng, rồi tiếng chim kêu. Và ông lại tiếp tục:

- Những kẻ gian lận thì ta còn lạ gì. Thậm chí lúc còn trẻ, ta đã vẽ chúng đầy chữ. Ta nhớ ra rồi... Cậu trai trẻ ngây thơ trong chiếc áo có cổ tay điểm đăng ten và gương mặt đẹp như thiên thần. Cậu lưỡng lự... không biết nên đánh con bài nào đây? Một rô, hai rô hay ba rô? Nhưng tội nghiệp cậu bé. Cậu không thấy gì sao? Cái gã có ria đang giơ bàn tay đeo găng ra dấu kia kìa. Đôi găng có lỗ để nhận ra mấy quân bài giấu trong chiếc áo chên hoa của gã. Và kẻ đồng lõa đang chờ đợi, sẵn sàng thông đồng... hoặc rút dao ra. Ba người đàn ông như ba con xúc xắc đặt trên bàn cờ. Yên tĩnh lạ thường. Nhưng chực rơi xuống lúc nào không hay. Một trò gian lận, một cú đâm lên mặt bàn, và thế là trận chiến nổ ra. Bàn cờ rơi xuống, mang theo ba con xúc xắc, ba tay chơi. Và hôm nay thì tới lượt ta ngã xuống...

Ông khụy xuống rồi cứ ở trong cái tư thế gục đầu xuống cát mà cười:

- Nhưng hãy nhìn chúng xem, trong mấy bộ cánh của lễ hội hoá trang. Tay này, với cái áo sọc lò xo xòa như thể anh hề Arlequin. Và tên cánh hầu của hắn có mặt cứng đờ như mặt nạ diễn tuồng... Đôi mắt to tròn trũng toàn lòng trắng... Nhưng ta chơi xỏ tất cả mọi người đấy. Để vẽ chúng, kể cả chàng trai thiên thần mặc áo đen và tay hề, ta chỉ chọn một người làm mẫu thôi. Đó chính là hai mặt của một quân bài. Chính ta là người xáo đấy.

Thế rồi ông lại đứng dậy và khua tay như thể đang múa gươm.

- Nhưng Đức Hồng y del Monte ghi nhận tài năng của ta. Ông đã phát hiện ra một trong những bức tranh của ta và chào đón ta trong cung điện của ông ấy. Y như những người trong tầng lớp của ông, ta cũng nhận được một thanh bảo kiếm và y phục bằng lụa. Nhưng ta vẫn tiếp tục lang thang trên đường phố thành Roma, tìm cảm hứng và những trận thách đấu trong các quán rượu tối tăm. Vẽ những kẻ lang thang trên phố với những bàn chân bẩn thỉu, chẳng có gì thật hơn điều đó! Và ngay cả khi người ta đặt tranh vẽ cho nhà thờ, tranh vẽ những vị thánh và Thánh Đổng trinh, thì ta vẫn đi kiếm người mẫu trên đường phố. Những khuôn mặt đầy nếp nhăn hay đỏ bừng, những đôi chân bầm đầy

bụi đất... ta sẽ đưa họ ra ánh sáng! Ôi, nhưng ánh mặt trời này làm ta quá nhức mắt!

Đến trưa, nắng càng dữ dội hơn, người đàn ông trong bộ cánh đen trở nên mê sảng:

- Uống đi nào bồi bàn. Ta khát quá. Mang bữa trưa tới đây cho ta. Cậu cho cái gì vào đĩa actiso thế, bơ hay là dầu vậy? Ta ấy hả? Dí mũi vào mà xem. Thật là to gan. Thằng nhóc tí quán rượu dám chọc ta cơ đấy.

Người đàn ông nhồm dầy, cười vang, đôi mắt nhắm lại vì nắng gắt. Thế rồi, ông ta quay một vòng, như muốn ném chiếc đĩa vào chú bồi bàn tội nghiệp trong cơn mê. Cú xoay người cuối cùng khiến ông ngã dúi xuống đất, như một thiên thần đen trên bãi biển lấp lánh ánh mặt trời.

Mười ba ngày sau, một thông cáo từ Giáo hội loan tin: Caravaggio được ân xá.



NHÀ QUAN SÁT HIỆN THỰC

Michelangelo Merisi lấy họ danh theo tên ngôi làng nơi ông đã sinh ra gần Milan: Caravaggio. Ngay từ khi mười một tuổi, ông đã vào làm việc tại xưởng vẽ của Peterzano, người dạy ông quan sát thực tế và tái hiện ngoại cảnh. Vào quãng hai mươi tuổi, ông tới Roma, khả năng quan sát của ông được người thầy có tên Arpin đánh giá rất cao. Thầy nhận ông vào việc chép tranh tĩnh vật. Ông có khả năng đặc tả một cách tinh tế những vò trái đào mọng như nhung hay những lỗ nhỏ li ti trên những chiếc lá. Hoạ sĩ cũng chú trọng mô tả hiện thực trong các bức tranh tôn giáo được đặt hàng. Để vẽ chân dung các vị thánh, ông tái hiện những nếp nhăn hay vẻ mặt khắc khổ của những người mẫu, kể cả những vết sạm nắng. Các hoạ sĩ đương thời cho rằng lối vẽ đó thật thô bạo. Tuy nhiên, Caravaggio đã trở thành hoạ sĩ quan trọng và có ảnh hưởng đến rất nhiều hoạ sĩ, trong đó có Georges de la Tour. Đây là hoạ sĩ người Pháp, người cũng vẽ một bức tranh rất nổi tiếng về những tay chơi bài gian.

NHỮNG "DẤU VẾT"

Để định vị, Caravaggio đánh dấu vào tranh. Nhiều lần, ông gạch cán bút lông vào bức tranh đang vẽ. Các vết gạch mờ này được ông dùng để xác định vị trí các lá bài hay ngón tay của chàng trai trẻ trong bộ y phục đen... Nhờ đó, người mẫu có thể lui về nghỉ ngơi và hoạ sĩ thì vẫn tiếp tục làm việc.

Bí mật gia đình

Diego Velázquez

Các thị nữ, 1656



CÁC THỊ NỮ

Tên gốc của tranh là *Las Meninas*, nghĩa là "các thị nữ"? Họ là ai vậy? Trong câu chuyện, em sẽ biết "meninas" là các cô gái trẻ có nguồn gốc quý tộc hầu cận công chúa trong các triều đình châu Âu thời phong kiến.



Thử xưa có một vị vua buồn chán trong cung điện của mình. Lúc bấy giờ, thời trang chỉ toàn một màu đen, và trên những bức tường đơn điệu là những bức chân dung với khuôn mặt nhợt nhạt. Người ta có cảm tưởng nghe thấy cả tiếng ngáp của các vị anh hùng trên các bức thảm treo tường.

Hoàng hậu Doña Maria Ann bèn nảy ra một sáng kiến. Bà vốn biết rõ sở thích hội họa của chồng mình. Với họa sĩ Don Diego Velázquez, nhà vua vốn có tình bạn từ thuở hoa niên. Sau khi trở thành người quản lý cho nhà vua, Don Diego Velázquez được tin cần giao chìa khoá cung điện. Phải vờ cho được cả hai người cùng ngồi xuống bàn bạc và làm một điều gì đó thật mới mẻ – hoàng hậu nghĩ. Những bức chân dung chính thống buồn chán hết thời rồi. Phải có một bức tranh thật sống động, "một bức tranh của đại gia đình"!

CUỘC ĐIỀU TRA QUANH BỨC TRANH

Ý tưởng này lập tức được họa sĩ Don Diego Velázquez và nhà vua Philippe cùng tán thưởng. Và thế là họ đi tham quan các phòng tranh ở Alcázar. Những lời tham vấn của họa sĩ cùng những gì ông thu nhận được từ Ý đã xua tan những lo âu trong tâm trí của nhà vua.

Thế rồi họ dừng lại trước kiệt tác của Van Eyck, *Hôn lễ của Arnolfini*. Họa sĩ bậc thầy người Hà Lan đã khéo léo che giấu các nhân vật của mình trong một chiếc gương soi. Don Velázquez mỉm cười. Ông chợt nghĩ hay là mình cũng lấy chiếc gương và những bí mật làm chất liệu? Nhà vua và họa sĩ thì thầm trao đổi vài lời, với ánh mắt thông đồng... Và thế là những ý tưởng bắt đầu hình thành.

Những ngày tiếp theo, nàng công chúa nhỏ được đưa tới gian phòng dành cho các hoàng tử. Người ta nghe tiếng sột soạt của những chiếc váy lụa, và tiếng cười nói của các nàng thị nữ. Một dải ruy băng đơn giản cài lên mái tóc vàng óng của công chúa và thế là cô khỏi phải tốn hàng giờ để sửa soạn. Cứ như thế, mọi việc đều diễn ra với niềm hứng khởi.

Nhưng nàng công chúa nhỏ vẫn luôn phấn khích. Thế là họa sĩ Don Velázquez bèn đặt một tấm gương lớn trước mặt cô và đoàn thị nữ của cô. Một tấm gương ghép từ những tấm gương nhỏ. Công chúa mãi ngắm mình trong đó, làm trò và quên khuấy mất rằng họa sĩ đang ở cạnh bên. Velázquez chỉ cách công chúa vài bước chân, ông quan sát cô từ phía sau lưng. Ông giơ cọ vẽ lên, đón lấy cảm hứng sáng tạo... Đột nhiên, có người lên tiếng: “Tâu Đức vua”.

Viên thị thần của hoàng hậu xuất hiện ở cuối căn phòng, trước khung cửa. Ông nâng tấm rèm vải hoa đón nhà vua và hoàng hậu bước vào. Ô... làm gì có ai đâu nhì. Tuy vậy, cô công chúa có chút ngờ vực, cô nghiêng tai nghe ngóng. Thật khế khàng, nhà vua và hoàng hậu tiến gần tới chiếc gương lớn. Và như thế một phép thuật, khuôn mặt họ xuất hiện, bởi ngay trước mặt, một tấm gương nhỏ đã trở thành “đồng phạm” phản chiếu hình ảnh của hai người.

Don Velázquez biết rằng ông sẽ nắm giữ khoảnh khắc này: hình ảnh phản chiếu của hoàng gia trong khung, người hầu phòng và... cô công chúa... Khi nhà vua vừa đi tới, Doña Isabel cúi người chào. Chú chó bất ngờ bị tỉnh giấc vì những cú đá mạnh của cậu bé Nicolasito. Một chú chó thiu thiu ngủ trong bức tranh gia đình thì không có vấn đề gì, nhưng không phải là khi nhà vua có mặt ở đó.

Trong bức tranh này, người họa sĩ đứng trước một tấm toan lớn... Rốt cuộc ông đang vẽ cái gì? Sau đây là một vài chỉ dẫn:

► Kích thước của bức tranh *Các thị nữ* là độc nhất vô nhị trong các bức tranh của Velázquez: 3,18 m chiều cao và 2,76 m chiều rộng. Đây là một bức tranh rất lớn, như bức tranh mà chúng ta nhìn thấy ở phía sau. Chúng ta có thể suy đoán rằng Velázquez đang vẽ chính bức tranh mà chúng ta nhìn thấy.

► Chú chó đang thiu thiu ngủ. Nếu nó không đứng dậy khi nhà vua bước vào căn phòng, có nghĩa là nó không nhìn thấy ông... Điều này cũng cho ta biết rằng đây không phải là một bức chân dung chính thức. Nếu không nó sẽ phải có một tư thế nghiêm trang hơn khi nhà vua có mặt.

► Tuy vậy, nhà vua và hoàng hậu hiện diện trong căn phòng, khuôn mặt của họ phản chiếu lên tấm gương ở bức tường phía xa. Liệu Velázquez có vẽ toàn bộ chân dung của họ không? Khả năng này là rất ít; thời đó, các họa sĩ không vẽ những bức chân dung hai người, và người ta cũng không tìm thấy trong bộ sưu tập của họa sĩ bức tranh nào có cùng phong cách này. Nhà vua và hoàng hậu hiện diện trên những bức tranh riêng biệt, mà người ta gọi là tranh đôi hay “nhị bình”.



Nhà vua yên lặng ngắm bức tranh. Ông cảm thấy sự kì diệu của khoảnh khắc này, và biết ơn người họa sĩ đã lưu giữ nó. Đột nhiên, ông bật cười sảng khoái:

- Vẽ ta trong tấm gương như thế này chẳng khác nào người tàng hình. Ta thì nhìn thấy tất cả nhưng chẳng ai thấy ta. Thật tài tình.

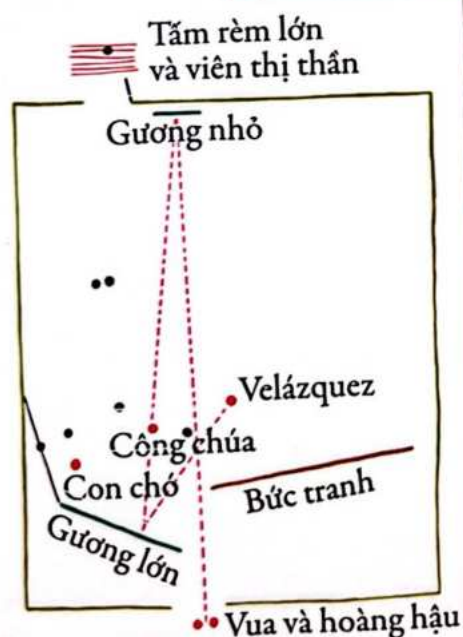
Họa sĩ khéo léo dồn ánh sáng vào khu vực gia đình hoàng gia. Ông không vẽ đèn trên trần nhà, mà làm rạng rỡ khuôn mặt cô công chúa. Nhà vua và hoàng hậu, với kích thước bé tí teo trong tấm gương, cũng toả sáng như một hiện thân của thần thánh. Trước khi bước ra khỏi phòng, nhà vua không quên dặn các thị nữ:

- Đây là một bí mật. Sẽ không ai được biết các cô đứng trước gương. Bức tranh này sẽ làm chần động cả triều đình cho mà xem... Và ta hi vọng rằng nó sẽ là một ẩn số cho các thế hệ tương lai.

Sau đó, nhà vua vui mừng cho treo bức tranh trong căn phòng mùa hè, một nơi kín đáo, nhằm tránh những ánh mắt tò mò của triều thần. Ông ngắm nhìn nó cho đến tận những ngày cuối đời. Mà kì thực, người ta không thể biết nhà vua đang ngắm nhìn con gái hay là cô công chúa bé nhỏ đang nhìn người cha của mình. Họa sĩ cũng hết sức thoải mái. Ông cũng vẽ mình trong bức tranh, như thể chính ông cũng là một thành viên của gia đình. Don Velázquez đã làm rạng danh phong cách hội họa của ông và làm rạng danh cả cho nhà vua, người đã phong ông là hiệp sĩ của hoàng gia Santiago. Bởi lẽ đó, trong bức tranh, ông đã vẽ một chữ thập đỏ tuyệt đẹp ở vị trí trái tim của mình.



HIỆU ỨNG NHỮNG CHIẾC GƯƠNG



Từ nhiều thế kỉ, các sử gia nghệ thuật và triết gia cố gắng tìm cách giải câu đố ẩn sau bức tranh này. Liệu Velázquez vẽ gì trên bức tranh lớn mà chúng ta nhìn thấy từ phía sau? Nhà vua và hoàng hậu đứng ở chỗ nào để có thể phản chiếu hình ảnh vào tấm gương trên tường? Làm thế nào mà họa sĩ có thể tái hiện trên bức tranh cùng một lúc tất cả các nhân vật, kể cả chính họa sĩ và bức tranh lớn trước mặt?

Lược đồ này sẽ giúp em thấy được mọi thứ đã được diễn ra: trong thực tế, nhà vua và hoàng hậu đứng cách tấm gương lớn và bức tranh nhìn từ phía sau chỉ vài bước chân. Từ vị trí này, không ai trong căn phòng có thể nhìn thấy họ. Chỉ duy nhất chiếc gương nhỏ trên bức tường phản chiếu hình ảnh của họ lên tấm gương lớn. Chắc chắn đó là "thoả thuận ngầm" mà nhà vua và họa sĩ đã cùng nhau khám phá ra... Chính là điểm độc đáo của bức tranh này.

Hãy tưởng tượng em đang đứng cạnh nhà vua và hoàng hậu, em sẽ nhìn thấy chính xác hình ảnh ngược của bức tranh vẽ các thị nữ!



Bốn mùa trong một bức tranh

Johannes Vermeer

Cô gái rót sữa, khoảng năm 1658



MÀU XANH TRUNG HOA Ở HÀ LAN

Ở Delft nơi Vermeer sinh sống, nghề làm "sứ Hà Lan" rất phát triển. Họ mô phỏng màu xanh và trắng của sứ Trung Quốc. Họ cũng tạo ra những viên gốm nhỏ để trang trí nội thất trong những căn nhà. Như em thấy, trong bức tranh, các viên gốm này được gắn ở chân tường.

Những giấc mộng mùa thu

Đây là Tanneke. Cô hầu gái xuất hiện trong căn bếp, cô vội vã về sau chuyến đi chợ trên những con phố vùng Delft, đôi gò má ửng hồng và hơi thở gấp gáp. Cô chạy dọc theo những con kênh, trên những phiến đá trơn vì nước mưa. Trông cô như vầng dương với chiếc áo khoác màu vàng cam cùng chiếc thùng bằng đồng sáng bóng, đựng đưa trên cánh tay cô như thế chiếc đèn lồng.

- Tanneke ơi, hôm nay tôi bắt đầu vẽ chân dung của cô nhé! - Tôi vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế đầu thấp đặt trước tấm toan.

Đôi mắt cô nhìn xuống, nhưng vẫn mở to như đang nhìn vào những giấc mơ của mình, cô bắt đầu làm việc. Cô đang nghĩ đến điều gì? Đó là bí mật mà tôi muốn vẽ!

- Tanneke, cô mang cho tôi ít kim chỉ và phấn được không?

Tôi chuẩn bị toan. Tôi cầm lên toan những chiếc kim, kéo những sợi chỉ phù phẩn, và tôi thổi phù phù. Những đường nét xuất hiện. Tôi vẽ ở vị trí đó chiếc xô đồng, và cái khung cửa bằng gỗ mun... Những đồ vật này dẫn cái nhìn của chúng ta về phía Tanneke, tới cử chỉ và những ý nghĩ của cô.







NHỎ BÉ NHƯNG VĨ ĐẠI

Đôi khi, người ta nghĩ rằng Vermeer vẽ tranh khổ lớn, đến nỗi những nhân vật của ông như thể "bằng da bằng thịt". Tuy nhiên, nếu tới bảo tàng Louvre và xem bức *Người dệt ren*, em sẽ thấy bức chân dung còn bé hơn cả một tờ giấy A4! Còn đối với bức *Cô gái rót sữa*, em có thể cầm nó trong tay giống như cầm tập vở chép bài.



Màu trắng mùa đông

Trời rất lạnh! Ngoài kia, tôi tưởng tượng những bức tường gạch đỏ sưởi ấm thành phố, giờ đang ngủ vùi dưới lớp tuyết phủ. Tôi chẳng mấy khi ra ngoài trời, nhưng tôi thường vẽ cửa sổ. Tôi muốn chúng chiếu sáng nhân vật và đồ đạc trong căn phòng.

Tôi muốn kể ra những thứ khiến cho căn phòng ấm lên: tấm vải len dày, máy sưởi chân của Tanneke, và trên hết là dòng sữa nhỏ chảy ra từ chiếc bình. Âm thanh đó khuấy tan sự tĩnh lặng của căn bếp. Vài nét vẽ trong suốt, một chút dầu bóng, và thế là dòng sữa tuôn trào như một điệu vũ. Thật diệu kì: với một vạch trắng, nó xoá đi sự lạnh lẽo và mệt mỏi. Vào mùa đông, bánh mì trở thành một nhu yếu phẩm quý giá tới nỗi nhiều khi tôi phải cạo một bức tranh ở chỗ cửa hàng bánh mì... Bởi thế, tôi thả một chút ánh sáng và vài giọt màu vàng vào giữa những chiếc bánh mì tròn bốn góc.

Ánh sáng mùa xuân

Cũng phải tới vài tháng nay tôi không chạm vào bức tranh. Những chiếc cọ vẽ vẫn ở trong xường, và tôi cũng "ngủ đông" một thời gian... Nhưng trong suốt mùa đông, nhựa vẫn âm thầm chảy cho cây nhú mầm. Tôi cũng vậy, tôi cũng suy nghĩ thật cặn kẽ. Rồi một ý tưởng chợt nảy ra. Nếu tôi xoá tấm bản đồ phía sau lưng Tanneke thì bức tranh trông sẽ thế nào?



TRUNG TÂM CỦA BỨC TRANH

Nếu quan sát kĩ, em sẽ thấy những đường kiến tạo bức tranh. Đường thẳng bắt đầu từ khung cửa ở phía trên cao bên trái đi qua cái giỏ mây tới bàn tay của cô gái. Để vạch các đường này, Vermeer dùng chì thấm trong phấn, chẳng giữa hai chiếc kim gắn vào tranh. Tiếp theo, ông vẽ người và các đồ vật. Những đường chỉ đạo này cho hướng cái nhìn vào điểm mà họa sĩ muốn trưng ra cho chúng ta thấy, thường nằm ở giữa bức tranh.

MÀU LAM

Để vẽ được những màu lam đậm, Vermeer dùng bột lapis. Loại bột đá bán quý này có nguồn gốc từ vùng Viễn Đông (Trung Hoa, Nhật Bản v.v...)! Vermeer xay loại đá này thành bột và trộn nó với sơn dầu. Tuy chất liệu vẽ này rất đắt đỏ song Vermeer vẫn sử dụng thường xuyên. Ông dùng nó để vẽ ở những chỗ ít ngờ đến nhất, như bóng đổ lên da, hoặc ông trộn nó với các màu khác (như màu lục của vài trái bần hay màu nâu của trần nhà). Điều này giải thích vì sao có một sự hoà sắc trong các bức họa của Vermeer.

Đương nhiên là tôi thích ngắm nhìn các tuyến kênh rạch của quê hương. Tôi thường hình dung ra những đường kẻ đen trắng này đã hướng dẫn những chiếc thuyền đáy phẳng, chở đầy cá trích, hoặc những chiếc xà lan được những chú ngựa kéo suốt những chặng dài. Phải thú thật là tôi đã rất hứng thú vẽ tấm bản đồ này. Tôi đã điểm thêm những nếp gấp, những vết rách và dấu vết của thời gian. Nhưng mọi chuyện đã được quyết định, tôi xoá tấm bản đồ. Chỉ với vài nhát cọ và không ai biết chuyện gì thực sự đã xảy ra. Tuy nhiên, tôi sẽ để chiếc đỉnh còn lại trên bức tường. Tôi thích bức tường mộc mạc này, với những vết nứt vôi và vết ố ẩm. Và kia là Tanneke bùng sáng trên bức tường trắng!

Màu lam mùa hạ

Đồng hồ trên cổng Shiedam chỉ mười hai giờ trưa. Tôi đi dạo dọc theo bờ cát vàng. Một chiếc tàu Hà Lan vừa trở về từ đảo Gia vị, mọi người đang dỡ hàng. Trên lưng các thủy thủ lần lượt là những xấp lụa, những chiếc túi đựng hạt tiêu hay nhục đậu khấu... Và cả đồ sứ của Trung Hoa. Nhưng tôi đang nghĩ đến điều này, chúng ta hãy tới nhà thuốc để lấy ít đá lapis quý hiếm đã. Màu lam gợi cho tôi nhiều cảm hứng vô cùng. Trở lại với bức tranh, tôi sẽ đặt màu xanh lên những tấm gạch vuông nơi chân tường và trên tấm tạp dề của Tanneke. Tôi sẽ cho tấm vải được vén lên trên hông của Tanneke như thể tấm rèm ở rạp hát... Thật là một cảnh tượng huy hoàng. Liệu tôi có nên vén tấm màn bí ẩn những giấc mơ của cô ấy? Không đời nào, vì đó là một bí mật.



Biến cát thành vàng

Rembrandt Van Rijn

*Sự trở về của đứa con hoang đàng
khoảng 1668*

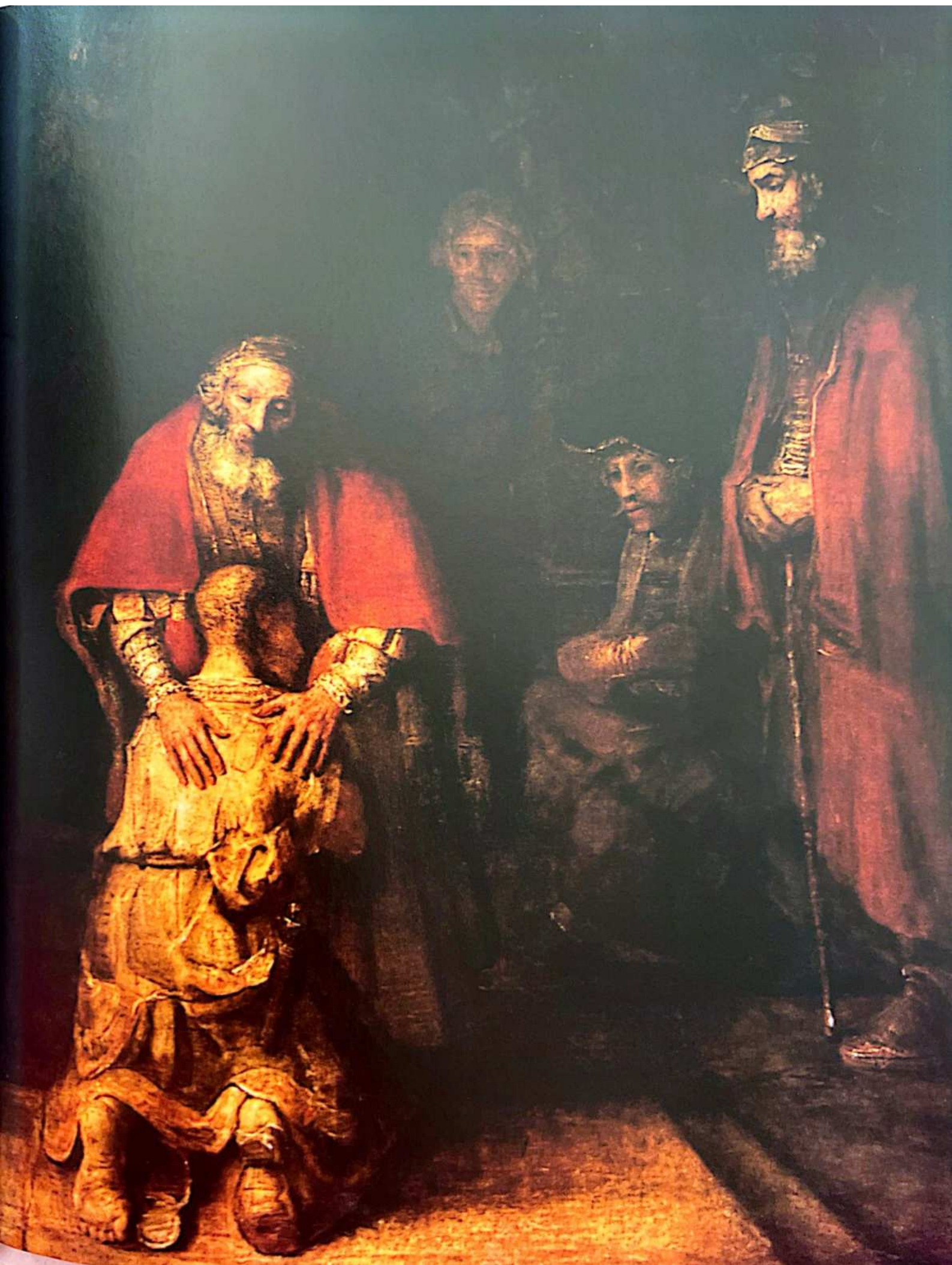
100 BỨC CHÂN DUNG

Trong vòng bốn mươi năm, Rembrandt đã thực hiện gần một trăm bức chân dung tự họa. Quả là một điều hi hữu trong lịch sử nghệ thuật. Ông ưa thay đổi tư thế và phục trang của mình trong các bức tranh: lúc thì ăn vận như một kẻ ăn mày, khi thì là một hoàng tử Đông phương, lúc khác lại là một quân nhân. Phôi chăng ông bị mê hoặc bởi cái cuộc sống đã làm rạng rỡ những gương mặt này tới tận khi già cả? Có thể suốt cuộc đời ông đã tìm cách chọc thủng cái màn bí mật của người đàn ông duy nhất phía sau tất cả những gương mặt này?



[Người cha]

“Sáng sớm, cha khoác chiếc khăn choàng đỏ trên vai. Tắm vài móng trên những tháng ngày dài của cha. Và cha bước ra khỏi nhà, trong ánh bình minh trong trẻo, dõi mắt về phía những ngọn đồi. Như mỗi ngày, cha mong ngóng con trở về. Và sáng nay, con đã trở về. Khi thấy con từ xa, cha những muốn nhảy cẫng lên như một chú châu chấu non. Rồi cha chạy đến đón con. Ôm con trong đôi tay, bọc lấy con bởi những nụ hôn. Không cần biết cha đã đợi con bao lâu, chỉ cần con ở đây là đủ... Trái tim cha tràn ngập niềm vui, đôi chân cha như thể lơ lửng trên mặt đất!



NHỮNG BÀN TAY, NHỮNG KHUÔN MẶT

Trong tranh của Rembrandt, bàn tay cũng ẩn chứa bao điều muốn nói. Em hãy nhìn đôi bàn tay của người cha: tay bên trái thì dày dạn, tay bên phải lại thanh mảnh. Giống như đôi bàn tay của cả người cha và người mẹ... Nó cũng như đôi bàn tay của người nhạc sĩ. Một hôm, người nghệ sĩ chơi đàn vĩ cầm đã nhận thấy trong bức tranh bàn tay trái của mình, vốn quen với sức nặng của nốt bấm, và bàn tay phải thư thả cầm vĩ. Có thể Rembrandt không lấy người chơi đàn làm mẫu, nhưng chắc chắn ông có điều gì đó muốn nói khi người cha và người con gặp nhau, giống như hai người cùng phối hợp và sáng tạo ra một bản hoà âm tuyệt đẹp.

Đôi mắt cha mệt mỏi, nhưng cha cảm thấy dưới những ngón tay cha, cái cổ cháy nắng của con, mảnh áo sờn rách, vết thương trên khuôn mặt mà con cố giấu. Con hãy lại đây dưới tấm áo choàng của cha, trong vòng tay chở che của cha. Con đừng sợ, đôi bàn tay cha nhẹ như đôi cánh. Nếu con muốn, nó có thể nâng bổng con lên lần nữa... Cha cũng cảm thấy cơn khát của con. Con như một cái giếng khô và sâu. Con như đôi giày rách nát. Nào con, hãy uống dòng nước mát lạnh của tình phụ tử. Trái tim cha tràn ngập nỗi dịu dàng mà cha nâng niu dành tặng cho con, đôi tay cha như đôi dòng sông và những ngón tay là những con suối nhỏ.

Một khi con sẵn sàng, một khi con cảm nhận được sự bình yên mà cha mang đến, con sẽ trở về nhà. Cha đã soạn sẵn cho con những bộ y phục mới tinh, một chiếc nhẫn vàng tuyệt đẹp và đại tiệc.”

[Đứa con trở về]

“Một ngày nọ, con muốn đi thật xa khỏi nhà của cha. Con đã gói ghém tư trang, kể cả những thứ không thuộc về con, rồi con bỏ nhà ra đi. Đi thật xa nếu có thể, không bao giờ quay trở lại. Cha đã cho con tất cả, cha không nói một lời nào, cha cũng không năn nỉ con ở lại. Và rồi con đã đánh mất tất cả. Thứ duy nhất còn lại là con dao đeo lưng này. Con đã chiến đấu... Con đã làm biết bao điều ngốc dại nơi đó, thừa cha... Và rồi, sau một thời gian dài lang thang, khốn khổ, con đã quyết định quay về... Đói khát hành hạ, con lăn về phía cha như một



NHỮNG KHO BÁU

Một số bức họa đẹp mê hồn và có giá trị với nhiều người tới nỗi họ sẵn sàng làm bất cứ điều gì để bảo vệ chúng. Đây là trường hợp của *Sự trở về của đứa con hoang đàng* của Rembrandt. Ở Saint-Petersburg, trong Thế chiến thứ Hai, hàng trăm người tình nguyện bất chấp giá lạnh và đói khát để cứu lấy các tác phẩm từ bảo tàng Ermitage. 500.000 tác phẩm được xếp vào các hộp, sau đó được chở đi trong một đoàn xe đặc biệt gồm 22 toa chở hàng. Một trong số chúng được bọc thép – một chiếc két sắt thực thụ – mang theo bức tranh của Rembrandt băng qua dãy núi Uran, về phía mỏ muối. Các tác phẩm được bảo quản ở đây trong hơn bốn mươi năm.

viên đá lăn trên đường. Con đã đi đôi giày đến lúc mòn vẹt gót. Và như cha biết, đôi chân trần trụi khiến con trở nên yếu ớt bao nhiêu.

Rắn rết, đất đá và gai góc... tất cả những nguy nan trên đường đi đã làm con bao phen phải quy ngã. Nhưng chẳng có gì ghê gớm cả nếu con lại được trở về trong vòng ôm của cha. Vì cha, con đã đứng dậy.

Khi thấy cha chạy về phía con, con đã hiểu rằng cha đã luôn đợi con. Con hoang mang, con ăn năn xin cha tha thứ, đầu con cúi xuống. Nhưng cha không cần nghe lời phân trần. Cha nghiêng xuống con, chào đón con bởi con là con của cha. Thế rồi, con dụi đầu vào ngực cha, tai con nghe thấy trái tim cha đập mạnh. Con hiểu rằng trái tim cha đang đập vì con. Và con cảm thấy mình được tái sinh lần nữa!”

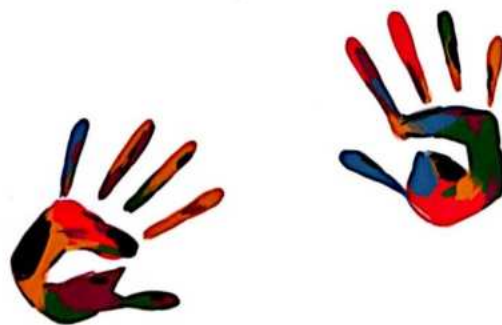
[*Người con cả*]

“Còn con thì sao? Lúc nào con cũng bên cha mà không một lời phản nản. Trong suốt bao nhiêu năm dài mòn mỏi... con chưa một lần rời xa cha. Chẳng lẽ con phải làm ngơ trước việc em con bỏ nhà ra đi, như thể không có chuyện gì xảy ra, rồi vui mừng khi nó trở về? Chiếc áo choàng đỏ của ta không cách nào đang rộng chào đón cậu về, như cách cha đang làm, cậu em ạ...”

Nhưng rồi, như thể niềm vui tái ngộ đã làm hai người rạng ngời ánh sáng, nó chiếu sáng khuôn mặt của ta nhưng ta vẫn đứng yên trong bóng tối. Đôi chân ta cứng đờ như hai chiếc gậy và đôi bàn tay nắm chặt đang từ từ mở ra. Liệu ta có nên dẫn thêm một bước để đến với cha và em ta?”

BIẾN ĐAU KHỔ THÀNH ÁNH SÁNG

Rembrandt rất thông thuộc Kinh thánh. Bức tranh này lấy cảm hứng từ dụ ngôn về đứa con hoang đàng, trong Phúc Âm của thánh Luca. Câu chuyện chúa Jesus kể lại giúp chúng ta hiểu hơn về Thượng Đế: người cha nhân từ luôn dang rộng vòng tay. Về cuối đời, Rembrandt gần như mất hết tất cả: bốn người con, người vợ đầu, rồi người vợ thứ, sự danh tiếng, giàu có... Bị tước đoạt hết tất cả, lẽ ra ông có thể nổi giận hay làm loạn. Song ông đã chọn vẽ tranh và đây là một trong những bức tranh đẹp nhất trong lịch sử hội họa. Như thế ông đã vẽ ra từ trong sâu thẳm trái tim mình hình ảnh đầy an ủi về lòng tốt của người cha. Một cách thần kì, ông đã biến những giai đoạn đen tối nhất của cuộc đời mình thành những điều kì diệu vô giá.



Pierrot lưu lạc từ cung trắng

Antoine Watteau

Pierrot hay là Gilles, 1719



ROCOCO? TÊN GÌ KÌ VẬY?

Watteau là một trong những họa sĩ lớn của trường phái nghệ thuật "rococo", thịnh hành vào thế kỉ 18. Các họa sĩ của trường phái này ưa vẽ những cảnh nhẹ nhàng duyên dáng, tạo ra ảo giác về một cuộc sống êm đềm như một vở kịch. Tuy nhiên, dưới vẻ ngoài của sự vui tươi này, một số các họa sĩ – mà chủ yếu là Watteau – lại thêm vào những nét vẽ gợi lên một cảm giác u sầu, khiến cho các tác phẩm có thêm một chiều sâu hiếm có.

Người bán đồ cũ háo hức bước ra khỏi tiệm để đón khách. Khách là một người đàn ông lịch lãm độ ngũ tuần, lịch thiệp nhưng cứng rắn trong những thương vụ: ông Vivant-Denon, một người sành nghệ thuật nổi tiếng. Nhờ tiếng tăm đó mà hoàng đế Napoléon đã cử ông làm giám đốc bảo tàng quốc gia vào năm 1804.

Ông dừng lại trước một bức tranh sơn dầu khổ lớn chưa có khách mua. Bức tranh tả một người đàn ông mặc đồ trắng đang đứng, hai cánh tay buông thõng, trong một khung cảnh mùa hè đầy sương mù. Có phải vì bộ đồ quá ngắn nên anh ta trở nên vụng về cứng nhắc? Vì sao cái nhìn nghiêm nghị của một nhân vật lại khiến ta bật cười? Hàng trăm lần, người bán đồ cũ đã tự hỏi. Ông thấy bức bội vì anh chàng xấu số Pierrot trông sầu muộn như vậy. Điều này khiến cho các khách hàng chùn bước...



MÀU TRẮNG ĐỘC HẠI

Để vẽ y phục của Pierrot, Watteau đã sử dụng một lượng lớn màu trắng, một loại bột màu có hợp chất chì, giúp tạo hiệu ứng rõ ràng và sáng đẹp. Tuy nhiên hơi nước của hỗn hợp này cực độc. Một số chuyên gia còn quả quyết rằng chính hỗn hợp này làm trầm trọng thêm bệnh lao của ông, khiến ông mất sớm vào năm 36 tuổi (1721), chỉ vài năm sau khi ông vẽ bức Pierrot này (1718-1719).



Dominique Vivant-Denon cúi xuống để xem chữ kí của họa sĩ. Dấu vết gần như đã bị biến mất, bức tranh quá bẩn. Tuy nhiên, ông chắc chắn một điều: chính họa sĩ Watteau đã vẽ bức tranh này, ngay cả khi nó không hề giống với các bức tranh khác của ông. Antoine Watteau, bậc thầy của nỗi sầu muộn nhẹ nhàng. Từ triều đại vua Louis XIV đến Louis XV, ông đã vẽ những nhân vật sân khấu đáng ngưỡng mộ và những cận thần duyên dáng. Vivant-Denon lần theo trí nhớ về những nhân vật đàn ông và phụ nữ trong những bộ trang phục lộng lẫy, dưới bầu trời mờ ảo. Trên những bức tranh khác, các nhân vật mỉm cười như những diễn viên kì cựu, nhưng sự vui vẻ của họ giống như chiếc mặt nạ mỏng che đi tâm sự nặng nề. Sức nặng đó bùng lên trong cái nhìn của Pierrot vẫn chưa có khách hàng nào để mắt tới... Tim đập nhanh, nhà sưu tập có linh cảm đây là một kiệt tác. Phải chăng đây là một trong những bức tranh cuối cùng của Watteau?

- Ông có thích bức này không, thưa ông? – Người buôn đồ cũ hỏi nhà sưu tập, cố giấu nỗi lòng nôn nóng, hi vọng bán cho mau bức tranh quá khổ này.

Nhà đàm phán tài năng khéo léo tỏ vẻ hồ hững:

- Tranh xuống cấp quá ông ạ.

- Người bán lại bức tranh này bảo tôi rằng những năm 1720, bức tranh đã được dùng làm bảng hiệu ở quán Café Hài của nghệ sĩ Belloni. Vì thế, nó rất là đáng giá.

- Thế ông không thấy kì cục khi một bức tranh của Wa... à, một bức tranh phơi nắng gió ở cửa một quán cà phê hay sao? – Vivant-Denon nổi giận. – Chính thế nên bức tranh mới bị mòn như vậy. Nó không đáng giá gì đâu, bức tranh của ông ấy.

- Nhưng ông hãy xem sự tinh tế của màu sắc đi... Hãy chiêm ngưỡng bộ đồ trắng phản chiếu màu sắc, làm Pierrot thành một nhân vật huyền ảo như Mặt Trăng. Và những nhân vật trông như trong hài kịch tình huống phía sau anh ấy... Trông họ không tuyệt đẹp sao? Ông nhìn đây này: chúng ta nhận ra vị bác sĩ trên lưng chú lừa, cùng với đôi tình nhân Léandre và Isabelle. Cá nhân tôi thấy bức tranh này thật quyến rũ.



- Cái này thì cổ lỗ sĩ lắm rồi, ông bạn thân mến, - Vivant-Denon tỏ vẻ thông cảm. - Cách đây hàng trăm năm thì hài kịch tình huống là một đấy, nhưng thời hoàng kim của nó đã qua rồi, điều này thì ông và tôi đều biết mà.

Ông chủ cửa hàng đuối lí. Vivant-Denon tận dụng điều này để bồi thêm cú chót. Ông lùi lại để quan sát bức tranh.

- Cái cậu Pierrot, hay là Gilles gì gì đấy tôi không biết, còn không đứng cho ngay ngắn ở giữa bức tranh nữa. Ông thấy sao về việc một bức chân dung lệch tâm, coi thường các nguyên tắc nghệ thuật sơ đẳng nhất?

- ...

- Cá nhân tôi nghĩ nó chẳng đáng giá một xu. Nhưng vì tôi là người rộng rãi, tôi đề nghị ông với giá năm mươi franc và tôi sẽ giúp ông "tống khứ" nó đi.

- Chẳng bỏ bèn gì, thưa ông.

- Hoặc ông giữ lại hoặc ông bán nó đi, ông bạn ạ. Tôi sẽ không lặp lại đề nghị hậu hĩnh này đâu.

Vài phút sau, Vivant-Denon rời tiệm đồ cũ sau khi mua được một trong những kiệt tác của nền hội họa Pháp với một cái giá hết sức rẻ mạt. Bức tranh được treo trong tư gia của ông cho đến tận cuối đời, trước đó ít lâu được bán lại cho bác sĩ La Caze, một nhà sưu tập nổi tiếng khác. Vào năm 1869, ông đã tặng lại cho bảo tàng Louvre bộ sưu tập của mình. Ngày nay, mỗi năm có hàng triệu người hâm mộ đến trước bức tranh Pierrot mà một thời đã chẳng ai thèm ngó ngang đến.

?



NGƯỜI MẪU LỆCH TÂM HAY BỨC TRANH BỊ CẮT?

Từ lâu hình ảnh lệch tâm của Pierrot được coi như một ý đồ táo bạo của họa sĩ. Nhưng những đường vẽ cũ xuất hiện trên bức tranh khiến ta nghĩ rằng Pierrot ở trọng tâm của bức tranh gốc. Các cạnh của bức tranh được cắt gọt sau đó. Điều này càng khiến cho bức tranh vốn đã bí ẩn càng trở nên bí ẩn hơn. Đương thời, không có họa sĩ nào nói đến bức tranh này của Antoine Watteau; vì thế ta không thể biết được họa sĩ vẽ bức tranh này cho ai và ai đã làm mẫu.



Chiếc hộp thần kì

*Giovanni Antonio Canal,
còn gọi là Canaletto*

Cầu Rialto, khoảng năm 1740

NHÀ SƯU TẬP SÁNG SUỐT

Joseph Smith là một người Anh sống tại Venice, nơi ông được bổ nhiệm chức lãnh sự vào năm 1744. Năm 1720, ông biết đến Canaletto, rồi trở thành bạn đồng thời là nhà bảo trợ của họa sĩ. Ông đã giới thiệu Canaletto trong một mạng lưới rộng lớn những người quen biết, thậm chí ông còn cho xuất bản một ấn phẩm để quảng bá các tác phẩm của họa sĩ. Nhờ vậy, người Anh dành cho Canaletto một sự mến mộ nồng nhiệt tới nỗi họa sĩ đã lên đường tới Anh và cư trú tại đây trong 9 năm trước khi trở lại Venice. Ở đó, ông đã vẽ rất nhiều tranh phong cảnh Anh.



Thưa ngài. Ngài bỏ quên cái này bên bờ kênh ạ.

Họa sĩ Antonio Canaletto quay lại. Phía sau ông là đám đông đang đi dạo trên cầu Rialto, những bàn tay đang nắm chặt áo khoác. Nhìn xuống, danh họa Canaletto trông thấy một cậu bé trong chiếc áo dài lồi thoi, mặt đỏ bừng vì chạy. Cậu giơ ra một đồ vật mà họa sĩ lập tức nhận ra ngay.

- “Căn phòng tối” của ta. Ô, cảm ơn cháu. Làm sao ta có thể... Thường ta vẫn giữ nó bên mình như giữ gìn con người của ta cơ đấy!

- Nó dùng để làm gì vậy ạ? – Cậu bé tò mò hỏi, và trả lại cho Canaletto chiếc hộp gỗ bí ẩn có gắn một mẫu thủy tinh.

- Để phác thảo trước khi vẽ tranh phong cảnh. – Người họa sĩ mỉm cười trước cái nhìn ngỡ ngàng của đứa trẻ.

- Lại đây cháu, đi hết cây cầu này rồi ta sẽ chỉ cho cháu.

Đứa trẻ theo Canaletto đi dọc con Kênh Lớn đang lấp lánh dưới ánh nắng ban trưa. Họa sĩ dừng lại, mở hộp, gắn một tờ giấy trắng bên trong. Sau đó ông chỉnh hướng ống kính thủy tinh về phía cầu Rialto.

- Cháu thấy cái gì được phản chiếu lên tờ giấy này không? – Ông hỏi cậu bé ham thích khám phá.

- Cây cầu ạ. Nhưng nó bị lộn ngược rồi. – Cậu bé kêu lên.



Những gì nhìn thấy trước mắt khiến cậu có một ý nghĩ kì quặc: phải chăng hoạ sĩ cũng có một cái đầu lộn ngược để quan sát thế giới theo cách này. Canaletto phá lên cười và lấy một cây bút chì trong túi ra.

- Cháu xem đây...

Rất nhanh, không chút do dự, hoạ sĩ lần theo đường nét của hình ảnh và đường phối cảnh trên mặt giấy. Nơi ánh sáng giao hội với bóng tối, ông vẽ các điểm mốc. Rồi ông lật tờ giấy ra, là chiếc cầu Rialto, với dãy cửa hàng và đường viền lan can xuất hiện, thật dễ dàng nhận ra, theo chiều đúng của nó.

- Đây chỉ là bản phác thảo để giúp cháu hiểu hơn về quá trình vẽ thôi, - hoạ sĩ nói với đứa trẻ đang ngạc nhiên tột độ. - Trên thực tế, ta đã sắp hoàn tất bức tranh rồi. Nếu cháu muốn đi cùng, ta sẽ chỉ cho cháu xem...

Và họ tới xưởng vẽ của hoạ sĩ Canaletto, không khí ngập mùi sơn dầu. Đây là những bức tranh của ông, giữa một mớ hỗn độn của mặt nạ và trang phục lễ hội hóa trang dành cho những người mẫu vào vai các nhân vật trong tranh của ông. Đây là giá vẽ, trên đó là khung cảnh của Rialto gần như đã hoàn thiện, những chiếc cọ mỏng, và bảng màu với hàng chục sắc thái thể hiện trong những nét vẽ tinh tế.



DÒNG TRANH VEDUTA

Từ *veduta* trong tiếng Ý nghĩa là “quang cảnh” (cái mà ta nhìn thấy). Nó thường là một bối cảnh của thành phố. Dòng tranh này ra đời ở Hà Lan vào thế kỉ 17, phát triển mạnh mẽ ở Venice ban đầu là với họa sĩ Canaletto, tiếp sau đó là Francesco Guardi và Bernardo Bellotto. Bút pháp chân thực trong mô tả quang cảnh, sự trung thành với luật phối cảnh và ánh sáng cùng với sự tinh tế kỉ diệu trong nét vẽ khiến cho bầu không khí đô thị, những đường nét, cảnh tiệc tùng và đời sống hằng ngày trở nên vô cùng sống động.

ĐƯỜNG TỚI NIẾP ẢNH

Từ “căn phòng tối” đến chiếc máy chụp ảnh chỉ còn một bước thật khó khăn để vượt qua: phải tìm thấy một vật liệu có khả năng giữ lại hình ảnh ngược được chụp bởi phòng tối. Vào năm 1826, một thế kỉ sau Canaletto, nhà phát minh người Pháp tên là Joseph Niépce đã thành công trong việc in hình ảnh này trên một tấm thiếc, nhờ vào các chất liệu nhạy sáng. Đây là bước khởi đầu của nhiếp ảnh, và theo thời gian, các nhà nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện kĩ thuật này.

- Cháu đang thấy trên bảng màu này tất cả các màu sắc của thành phố chúng ta, – họa sĩ nói với chú bé. – Từ những màu nhạt đến những màu rực rỡ nhất... Thứ duy nhất mà người ta không thể tìm thấy ở Venice là những gam màu buồn tẻ...

Cậu bé không trả lời. Cái miệng há hốc vì ngạc nhiên, cậu ngấm mải không thôi mắt nước trong như gương của Kênh Lớn dưới bầu trời quang đãng, những chiếc thuyền gondola mũi dài lướt trên mặt nước phẳng lặng không làm mây may gợn sóng, vẻ duyên dáng của những người chèo thuyền hết tốc lực, những ngôi nhà palazzi sát mặt nước và sự phản chiếu của chúng trong màu xanh xám tuyệt vời của con kênh. Không một chi tiết nào bị thiếu. Thật chính xác, nhưng hơn cả thế, nó tuyệt đẹp. Họa sĩ Canaletto đã nắm bắt được cái không thể nắm bắt được, cái mà không một “phòng tối” nào có thể chụp lại được: bằng lối vẽ tỉ mỉ của mình, ông gọi ra linh hồn của thành Venice, nhẹ nhàng như một giấc mơ, dịu dàng và đầy mơ mộng, gần như là không có thực, mặc dù thành phố được tạo nên bởi bao nhiêu tảng đá và mệnh mông nước.

- Chú định vẽ cái gì ở đây ạ? – Cuối cùng thì cậu bé thì thầm, chỉ tay vào một khoảng trống trên bức tranh.

- Ta sẽ thêm một cánh buồm lớn màu đỏ mà ta vừa nhìn thấy hôm nay trên một chiếc thuyền, để làm nổi bật tính chất cao quý của sự tương phản. Và một người đứng bên dưới, trên chiếc thuyền gondola gần đó.

- Là cháu đúng không ông? – Cậu bé hỏi, tôi mắt lấp lánh.

Canaletto mỉm cười:

- Cái áo màu vàng của cháu trông sẽ rất đẹp đấy. Đồng ý, ta sẽ vẽ cháu.

- Và còn điều này nữa...

Cậu bé chột im lặng, nhận ra mức độ nghiêm trọng trong lời đề nghị của mình...

- Thưa ông. Ông có thể vui lòng cho cháu bức tranh này được không? Canaletto mỉm cười.

- Nhưng nó đã được bán rồi. Ba chục bức tranh sắp tới của ta đã được mua trước khi được vẽ. Những người Anh rất mê những bức tranh *veduta* vẽ thành phố độc nhất vô nhị của chúng ta.

Cậu bé không lấy thế làm thất vọng. Cậu sẽ chờ đợi...

- Ít ra cháu cũng có thể quay lại xem ông vẽ được không ạ? Nếu cháu không làm ổn?

- Cháu cứ đến đây! – Họa sĩ Canaletto trả lời. – Ngay từ ngày mai, nếu cháu muốn: ta sẽ vẽ quảng trường Saint-Marco tuyệt đẹp...

Pierre-Auguste Renoir

Hai thiếu nữ bên chiếc dương cầm, 1892

Họa sĩ và hai cô gái chơi dương cầm



Dưới bầu trời xanh dịu dàng, Paris đã khoác lên mình những sắc màu của mùa thu. Trước khi rảo bước vào bảo tàng Luxembourg, Auguste Renoir ngắm nhìn một lần nữa những cảnh lá đã nhuộm màu nâu ánh vàng.

- Khu vườn đã bắt đầu đổi màu như trong những bức tranh mới nhất của cậu đấy. – Nhà thơ Mallarmé, người đồng hành nói với ông.

Một người đàn ông trẻ lịch lãm đợi họ ở sảnh vào bảo tàng. Tên anh ta là Roger Marx, đây là một quan chức của Bộ Mỹ thuật. Marx thân thiết bắt tay họa sĩ, nhà thơ rồi vui mừng thốt lên:

- Thật là một ngày lịch sử, thưa quý ông. Cuối cùng một bức tranh của họa sĩ tài năng Renoir đây đã được xếp vào các bộ sưu tập tranh quốc gia.



Renoir mỉm cười khiêm tốn nhưng ánh mắt lấp lánh. Nhờ ảnh hưởng của người bạn nổi tiếng Mallarmé và sự ủng hộ của ông Marx, Nhà nước vừa mua bức tranh của ông.

Vào năm 1892 này, danh tiếng của Renoir đã được khẳng định. Mọi người đều biết đến các tác phẩm của họa sĩ, vào giai đoạn đầu của trường phái ấn tượng. Sau đó ông rời xa trường phái này để tạo lập một phong cách lạnh lùng hơn, nhưng nó khiến ông không mấy hài lòng. Tuy nhiên gần đây, với những tìm tòi mới nhất, các bức tranh của ông đã lấy lại vẻ ấm áp, sáng sủa, gần gũi. Và rất thành công.

Một người khuôn vác làm gián đoạn cuộc trò chuyện. Anh ta vừa tới, mang đến bức tranh mới vẽ.

- Bức tranh sẽ được đặt ở đâu, thưa quý ông?

- Anh hãy để nó ở đây, sát tường, – Marx trả lời, với vẻ thiếu kiên nhẫn.

Bằng một tay, anh ta vén tấm vải trắng bảo vệ bức tranh. Hai thiếu nữ trẻ xuất hiện, nghiêng người bên cây đàn piano. Một người đang chơi đàn và người kia chăm chú cùng đọc nốt nhạc. Cô gái trẻ có mái tóc nâu trông thật dịu dàng, chăm chú. Người ta dễ dàng hình dung ra cảnh cô đang giảng giải hướng dẫn cho người học đàn. Trang phục của họ rất đơn giản, chi tiết cầu kỳ duy nhất là chiếc thắt lưng vải màu lam của cô gái trẻ chơi dương cầm tiếp màu với ruy băng cài tóc. Bầu không khí của một buổi học nhạc gia đình, trong sự yên tĩnh đầm ấm của căn phòng. Marx quay về phía người khuôn vác:

- Anh thấy bức tranh này thế nào?

- Ai cơ? Là tôi ấy ạ, thưa ông? – Người khuôn vác chột lúng túng. Suốt cuộc đời khuôn vác của mình, đây là lần đầu tiên có ai đó muốn anh đóng vai nhà phê bình nghệ thuật.

- Tất nhiên là anh rồi. Bức tranh này giờ sẽ thuộc về bảo tàng quốc gia, vì thế, nó là của tất cả người dân Pháp. Đó là lí do tại sao ý kiến của anh có giá trị, tôi không đùa đâu.

Người khuôn vác suy nghĩ một lát, rồi trả lời với vẻ tinh quái:

- Chà... thật lòng, thưa quý ông... Giá mà tôi có một nữ gia sư dạy nhạc như cô gái xinh đẹp này, chắc chắn tôi đã trở thành Mozart rồi!

Ba người cùng cười vang.

- Đúng là đẹp nhất thật đấy, – Roger Marx lấy lại sự nghiêm túc và tuyên bố.

NHỮNG BIẾN TẤU TRÊN CÙNG MỘT CHỦ ĐỀ

Ngày nay, một trong những phiên bản khác của bức *Hai thiếu nữ bên chiếc dương cầm* được trưng bày tại Bảo tàng Nghệ thuật New York; hai bức khác ở trong các bộ sưu tập cá nhân. Có thêm một bản phác thảo sơn dầu cùng một bối cảnh, hiện trưng bày tại bảo tàng Orangerie, Paris. Renoir thích vẽ và hoàn thiện chủ đề này; điều này làm ta nhớ đến phương pháp của một người bạn của ông là họa sĩ Claude Monet, người luôn vẽ cả một loạt tranh cùng phong cảnh.



CÁC GIAI ĐOẠN NỔI BẬT CỦA RENOIR

Vốn là người không bao giờ hài lòng, Renoir thường xuyên xem lại sáng tác của mình để tìm lỗi vẽ mới. Chúng ta có thể thấy rõ các thời kì sáng tạo nổi bật của ông: thời kì ấn tượng (1860-1870), thời kì "chua", "khô" hoặc "thô" đặc trưng bởi các đường viền chính xác và những điểm sáng đồng đều (1880), và thời kì màu ngọc trai, được đánh dấu bằng sự linh hoạt của các đường nét và sự mềm mại của ánh sáng (1890-1910).

Người khuôn vác nhìn ông chăm chăm, lấy làm khó hiểu. Ông ấy định nói ai là người đẹp hơn: cô gái tóc nâu hay cô gái tóc vàng?

Nhưng Marx không so sánh hai người chơi đàn. Anh vừa nói đến bốn phiên bản khác nhau của cùng một bối cảnh mà họa sĩ Renoir đã cho anh xem và đề nghị anh chọn một bức dành cho bảo tàng. Marx không chút do dự: với đôi mắt tinh tường, anh đã chỉ ngay bức tranh này, với những khuôn mặt thon thả và những đường nét thanh tú hơn.

- Bạn ơi, – Mallarmé nói, – bạn đã tìm thấy phong cách mới mẻ rất đáng để khám phá. Cuối cùng thì tôi cũng tìm thấy bạn trong tác phẩm này. Đó chính là bạn chứ không phải ai khác. Từ khi trường phái ấn tượng kết thúc, người ta cứ tưởng đang nhìn thấy chữ kí của Ingres hay Raphael trên các bức tranh của bạn chứ không phải là chữ kí của bạn nữa...

- Tôi đã đi tới tận cùng của chủ nghĩa ấn tượng, – Renoir trả lời, – và nhận ra rằng mình chẳng biết vẽ, cũng như không biết kí hoạ. Tôi đã bế tắc...

- Quan trọng là bạn đã tìm được lối ra. – Roger Marx mỉm cười kết luận. – Hãy cứ tiếp tục trên con đường này, nó sẽ còn nhiều hứa hẹn.

"HOẠ SĨ CỦA CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP"

Đây là biệt danh mà các họa sĩ đương thời đặt cho Renoir: một danh xưng đẹp để dành cho họa sĩ đã để lại hơn 4.000 bức tranh! Cơ duyên tốt đẹp từ những bức chân dung đã giúp ông thoát khỏi cảnh bán hàn vi đơn đặt hàng của các khách hàng giàu có không ngừng đổ về. Tuy nhiên, Renoir không tuân theo những tiêu chí nghệ thuật hợp thức của thời bấy giờ. Cũng như nhiều bạn bè họa sĩ của mình, ông đã từng nhận rất nhiều lời từ chối từ Phòng tranh, nơi mang lại vinh quang nhưng đồng thời cũng huỷ hoại danh tiếng của nhiều nghệ sĩ.



Edgar Degas

Lớp học múa, từ 1871 đến 1874

Degas trong hậu trường



PASTEL

Degas làm rạng danh nghệ thuật vẽ phấn màu (pastel). Việc sử dụng phấn màu đặc biệt phù hợp với tranh vẽ những vũ công: nó làm cho chất liệu của trang phục trở nên mờ ảo như thể có sương mù và cho phép Degas thể hiện các sắc thái của ánh sáng trên làn da của các cô gái trẻ.

Tớ là một chú chó nhỏ tung tăng trên đường phố Paris, là thú cưng của lớp học khiêu vũ. Tớ rất thích hậu trường của Nhà hát Opera trên đường Le Peletier. Tớ thích hít hà những đường rãnh của sàn gỗ và mùi nước hoa của các vũ công. Lần đầu bước vào đây, tớ đã có ngay những khám phá thật thú vị. Đầu tiên là có một cây gậy không giống như những cây gậy khác. Về phần tớ, mỗi khi nhìn thấy một cây gậy, tớ chỉ muốn nghịch với nó ngay lập tức... Nhưng với cây gậy này thì không có chuyện đó đâu... Nó đánh nhịp, nó tạo ra nhịp điệu. Tất cả đều xoay quanh chiếc gậy. Thêm nữa, với cái giọng khô khốc trên sàn nhà, nó còn ra lệnh cho các vũ công hoặc những người già hay thì thầm nói chuyện ở cuối phòng.

Người đứng dựa vào cây gậy là thầy – hay là cha Jules như cách các vũ công thường gọi. Jules Perrot lừng danh. Tóc ông đã bạc trắng vì tuổi tác. Khi còn trẻ, thầy đã từng khiêu vũ, nhẹ nhàng như gió, ở trên tất cả các sân khấu lớn của thế giới: Luân Đôn, Saint-Petersburg, Milan... Ban đầu tớ còn hồ nghi. Nhưng trên sàn tập, tớ đã nhìn thấy đôi giày nhảy của thầy giống như những đôi giày ba lê vậy!



KHUÔN TƯỢNG SÁP

Degas nặn rất nhiều khuôn nhân vật bằng sáp, nhất là mẫu cho bức tượng “Cô vũ công nhỏ”. Ông muốn tái hiện một cách chính xác nhất khiến người ta có thể hình dung ra bức tượng ngay cả khi nhắm mắt. Các khuôn tượng giúp ông tìm ra cách thể hiện tốt nhất, rồi ông sẽ tái hiện lại trong bức tranh. Ông bỏ khuôn và tiếp tục mày mò nghiên cứu.

Và tiếp đến là cái bình tưới cây. À không, đầu tiên là hình ảnh phản chiếu của tờ trên cái bình. Thật không thể tin nổi. Thoáng cái, tờ thấy ngay phiên bản của mình. Bạn có thấy kì lạ khi một cái bình tưới nước, được đặt dưới cây đàn piano trong phòng tập không? Thế mà nó lại rất hữu ích đấy. Sàn gỗ được vấy chút nước trong các buổi diễn tập. Để tránh cho các quý cô bị trượt ngã. Một cú ngã trong lúc tập có nghĩa là kết thúc tất cả, kể cả các buổi biểu diễn cũng như những giấc mơ về sân khấu.

Cuối cùng, tờ đã gặp ngài Degas. Một hôm, đang mài mê mò sàn đất, tờ giờ mồm lên và đụng ngay phải gương mặt ông. Hoạ sĩ vừa cúi xuống nhặt một tờ giấy. “Tôi chúa ghét sự lộn xộn” – ông lầm bầm như thế.

Ban đầu, tờ thấy sợ ông già khó tính này nên bèn nhảy phốc tới chỗ các cô gái và trốn ở đó, dưới lớp váy tuyn. Thật là may mắn cho tờ khi ông ấy không đuổi tờ ra ngoài, bởi ông ấy vốn chẳng ưa gì loài chó. Cuối cùng thì có vẻ như ông ấy còn quan tâm đến tờ và tờ cũng bắt đầu cảm hoá ông, bởi vì ông thường xuyên lui tới Nhà hát.

Phải nói là cái cách ông quan sát các vũ công thật là lạ lùng... Đôi khi, ông cúi xuống, di chuyển khắp phòng như các vũ công. Rồi ông xoay người liên tục. Một lúc sau, ông lấy cuốn sổ ra và lần lượt kí hoạ từng “ngôi sao nhỏ”.

Tờ thật tâm ngưỡng mộ các cô đến chừng nào! Các cô tập dượt hàng nghìn lần những “biến tấu” khác nhau để tìm cho ra một điệu múa hoàn hảo. Hoạ sĩ Degas cũng y như vậy. Ông tìm tòi đường nét hoàn thiện trên tờ giấy. Bằng đầu cây bút chì, ông cũng thực hiện các “biến tấu”, y hệt như các nữ vũ công.

Buổi tập sắp kết thúc. Vài cô gái chuẩn bị biểu diễn dưới sự quan sát của thầy. Các cô điều chỉnh thắt lưng, khuyên tai. Những cô khác thì kéo giãn cơ thể đau nhức sau buổi tập, tranh thủ gội lưng... Những người khác nữa thì chuyện phiếm và không nhận ra rằng mình đang tiếp tục nhón chân... Từ bóng tối của căn phòng tập đến ánh sáng của sân khấu là cả một sự kiên trì của sự luyện tập không ngừng. Và nếu ta thấy được tất cả những điều đó ở trong bức tranh, thì đó là nhờ vào công của ngài Degas!

TRƯỚC NHÀ HÁT OPERA GARNIER

Khi Degas vẽ bức tranh này, Nhà hát Opéra Garnier còn chưa được xây dựng! Các buổi diễn tập diễn ra trong Nhà hát nằm trên con phố Le Peletier, Nhà hát này được sử dụng trong vòng năm thập kỉ, trước khi bị trận hoả hoạn phá hủy vào đêm 28 rạng sáng 29 tháng Mười năm 1873. Bức hoạ của Degas được bắt đầu ngay năm đó. Ông hoàn tất nó trong vòng 2 hay 3 năm sau, cùng thời điểm mà Nhà hát Opéra Garnier mới được khánh thành.

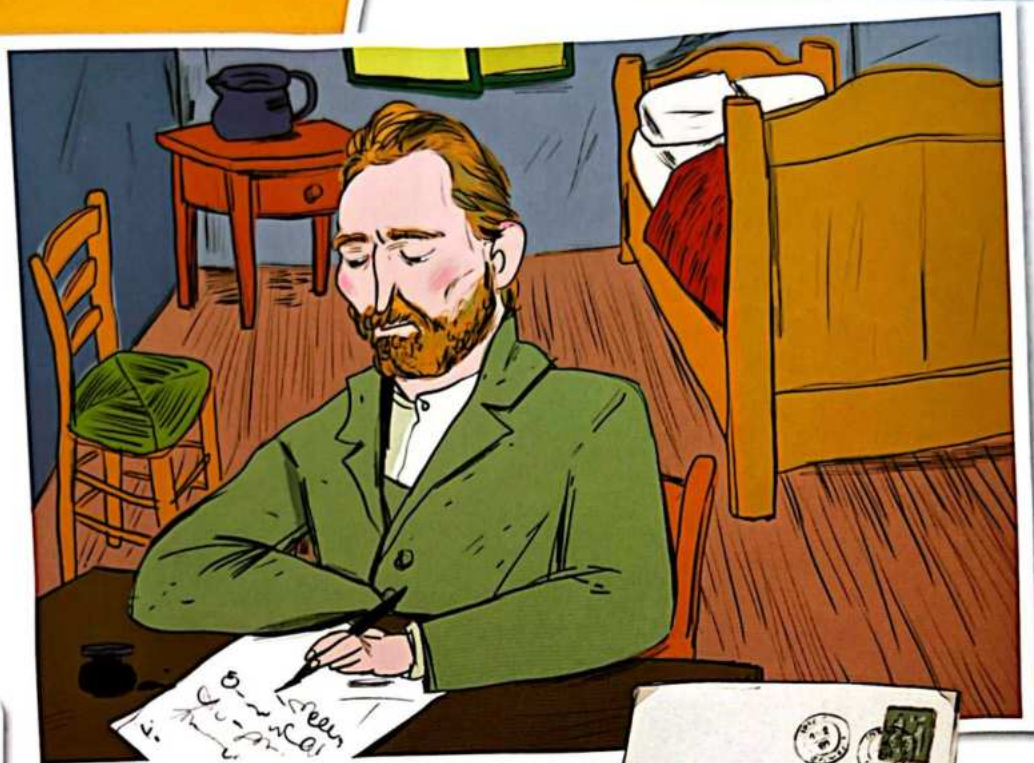




Màu xanh của đêm và màu vàng cam

Vincent Van Gogh

Đêm đầy sao, 1889



THƯ TÍN

Vào thời của Van Gogh, điện thoại và internet đều chưa được phát minh. Thư từ là phương tiện duy nhất để Vincent liên lạc với Théo, người em trai của ông, lúc bấy giờ đang sống ở Hà Lan. Họ đã gửi cho nhau khoảng 800 bức thư. Nhờ những bức phác thảo bên lề các trang thư do Vincent gửi cho mình, Théo đã động viên người anh theo đuổi sự nghiệp họa sĩ. Ông tiếp tục ủng hộ họa sĩ suốt cuộc đời.

Théo,

Như lệ thường, anh viết thư cho em khi đêm xuống. Sự tĩnh lặng của đêm khiến đầu óc anh suy nghĩ rõ ràng hơn. Sau những cơn khủng hoảng vừa qua, anh lại càng cần đến điều đó. Em hãy an tâm, giờ đây anh cảm thấy ổn hơn rất nhiều. Và thật may mắn, bác sĩ đã cho phép anh vẽ lại: anh cảm thấy mình được chìm đắm trong công việc. Tất cả những gì anh làm đó là: vẽ, vẽ không ngừng, như một đầu máy chạy bằng hơi nước vừa mới khởi hành.

Anh đã nhận được một tin thật tốt lành trong lá thư vừa rồi của em. Em sắp làm cha! Ở thành phố Arles, thiên nhiên an ủi cuộc sống cô độc của anh. Anh rất thích những cuộc đi dạo giữa vườn chanh hay cánh đồng lúa mì đương độ chín...



Điều duy nhất làm anh e ngại, anh nói với em luôn, đó là gió mistral⁽¹⁾. Nhiều bận, anh đang vẽ ở ngoài trời, thì một cơn gió lạnh nổi lên... Thế là một cuộc chiến đấu thực sự xảy ra giữa anh và cơn gió. Anh vội vàng vẽ nhanh trên toan. Nhanh hết sức có thể. Ghi lại những gì thiên nhiên nói với anh. Cơn lốc trên bầu trời này y như những trận cuồng phong trong tâm trí anh. Giá vẽ của anh rung lên... và anh cũng vậy! Anh chiến đấu, và cuối cùng phải lùi bước trước cơn gió. Vậy là anh trở về nhà, kiệt sức, và ủ rũ trong phòng.

May sao có em là tin tưởng anh, “nhà đàm phán” của anh. Ở chỗ phòng trưng bày nghệ thuật nơi em làm việc, em có thể bày tranh của anh. Em sẽ

⁽¹⁾ Loại gió gây ra do sự chênh lệch áp suất giữa vùng không khí áp cao ở Đại Tây Dương và Tây Nam Châu Âu với vùng áp thấp ở Địa Trung Hải. Đây là loại gió lạnh và khô, thổi quanh năm.



CÔ ĐỘC

Van Gogh từng mong muốn tạo lập một cộng đồng các nghệ sĩ ở Arles. Hoạ sĩ Gauguin đã chuyển tới sống cạnh ông, trong "ngôi nhà màu vàng". Tuy nhiên những cuộc trò chuyện trở nên căng thẳng và họ kiệt sức vì những cuộc thảo luận không có lối thoát. Van Gogh có những triệu chứng khủng hoảng đầu tiên (chứng loạn thần kinh). Một ngày nọ, sau khi đuổi theo Gauguin trên phố, người hoạ sĩ đã tự cắt tai mình. Và Gauguin bèn rời đi nơi khác.

là sứ giả tranh của anh, một lối vẽ mới. Lần này, anh sẽ gửi em một bầu trời đêm đầy sao. Anh đã nghĩ đến việc vẽ nó từ rất lâu rồi...

Em biết không, với anh, bầu trời đêm thật nhiều màu sắc. Mặt Trăng khiến cho rặng núi Alpilles nhuộm màu lam hoặc tím. Nó phủ một tấm voan màu tro lên những ngọn cây. Rồi một làn sương trong veo bay lên, mang tới không khí và sự trong lành... Và cuối cùng là những ngôi sao, những ngọn đèn khí và cửa sổ đều toả ra ánh sáng màu cam, vàng hoặc trắng. Toàn bộ quang cảnh như đang vươn lên về phía bầu trời tối sẫm và khuấy động. Bầu trời đêm đầy sao, anh muốn đọc nó như một tấm bản đồ địa lí. Mỗi ngôi sao là một thành phố: đây là chốn hành hương Compostelle, kia là vùng Tarascon, kia là Paris hoa lệ!

Để anh chép lại cho em một trích đoạn tuyệt vời của Daudet. Nếu em đọc hết cuốn sách của ông ấy (tác phẩm *Những vì sao* – ND), em sẽ còn biết thêm thế nào là hôn lễ của những vì sao... Em biết đấy, đối với anh, việc đọc quan trọng biết nhường nào...

"Nếu bạn đã từng qua đêm dưới những vì sao, [...] một thế giới bí ẩn sẽ thức dậy trong cô đơn và im lặng. Và những dòng suối với tiếng nước chảy trong trẻo hơn, ao hồ sẽ lấp lánh những đốm sáng nhỏ. Những linh hồn của núi đến và đi tự do, như thể người ta có thể nghe thấy cả tiếng cành cây ngọn cỏ cựa mình. Ban ngày là sự sống của con người, nhưng ban đêm là sự sống của vạn vật."

Vincent

NHỮNG SẮC MÀU CỦA ĐÊM

Van Gogh luôn bị màn đêm thu hút. Thời còn là nhân viên kinh doanh cho một phòng trưng bày nghệ thuật ở Luân Đôn, ông thường dành buổi tối để đi dạo và vẽ bên bờ sông Thames. Thời gian sau đó, khi trở thành nhà truyền giáo trong một ngôi làng nghèo phía Bắc nước Pháp, ông đã tháp tùng những người thợ mỏ vào sâu trong lòng đất chừng 700 m, với ngọn đèn pin nhỏ gắn trên trán. Đêm đến, ông vẽ những cảnh trong nhà, những sảnh nơi uống café dưới ngọn đèn đường, và cảnh nông thôn dưới bầu trời đầy sao. Ông sử dụng nhiều sắc độ màu lam, từ nhạt cho tới đậm, thêm cả màu tím, vàng, lục... khiến cho bảng màu hết sức phong phú. Người ta còn kể rằng, để có thể làm việc, ông còn gắn nến lên mũ của mình. Nhưng chuyện này có thể chỉ là một huyền thoại...



Paul Gauguin

Arearea na va rua ia, 1984

Inca xứ nhiệt đới



Anatole là anh chàng cao nhất lớp. Với đôi vai rộng và chiếc mũi gồ ghề hơi giống họa sĩ Gauguin. Có lẽ vì vậy mà cô giáo chọn bạn ấy làm bài thuyết trình về họa sĩ, cùng với các bạn Zélie, Max và Philibert. Cô phát cho mỗi bạn một tờ giấy nhỏ có ghi một từ khóa của bài thuyết trình. Sau đó cô dán lên bảng một bức tranh lớn về tác phẩm của Gauguin. Với một cái tit tranh rất khó nhớ: Arearea... gì gì gì nữa không biết. Nhưng kìa, Anatole trong bộ đồ hoá trang đã bước lên bục... Với cái mũ da lông cừu và chiếc áo gilet thêu vùng Bretagne, mình nghĩ là mọi người sẽ có trò vui đây.

Chuyến đi

- Chào các bạn trẻ, - Anatole cất giọng ồm ồm. - Hôm nay, ta đến đây để kể với các bạn cuộc đời của ta, cuộc đời của họa sĩ Paul Gauguin. Ta rất đam mê du lịch, đam mê đi đến tận cùng thế giới. Và thậm chí là xa hơn nữa. Từ hồi còn bé tí, ta đã theo cha mẹ tới sống ở nhà ông cậu, lúc bấy giờ là phó vương Péru. Từ đó, mọi người đặt cho ta biệt danh là Inca, bởi vì trong huyết quản ta có một chút dòng máu Ấn Độ. Về sau, ta sống ở Paris, rồi lại về Bretagne. Lúc nào những chuyến đi cũng gọi mời ta. Niềm mong ước đi xa khiến ta không thể nào yên được... - Anatole hứng khởi tới nỗi suýt nữa thì ngã nhào khỏi

CUỘC ĐỜI NGAO DU VÀ SỐ PHẬN NGƯỜI HOẠ SĨ

Gauguin từng làm nhiều nghề khác nhau trước khi trở thành họa sĩ. Năm mười bảy tuổi, ông là một thủy thủ và ngao du khắp thế giới: Rio, Panama, các vùng biển Ấn Độ. Sau đó, ông trở thành nhân viên ở Thị trường chứng khoán ở Paris.

Nhưng dùng một cái, thị trường chứng khoán sụp đổ và ông phải nghỉ việc. Trong cái rủi lại có cái may. Do có niềm đam mê hội họa, ông đã làm tất cả để theo đuổi sự nghiệp của mình. Tuy nhiên, cuộc sống ở Paris khó khăn nên phần lớn thời gian, ông phải đi dấn áp phích hơn là vẽ. Vì thế, ông đã tham gia với nhóm họa sĩ vùng Bretagne - về sau được gọi là trường phái Pont-Aven. Sau đó ông đi tới những nơi xa xôi, những vùng nhiệt đới.



VÌ SAO RA ĐI?

Gauguin muốn tạo ra một thứ "nghệ thuật đơn giản, cực kì đơn giản". Ông tìm những vùng đất mà thiên nhiên còn hoang dã và người dân thì hết sức chất phác. Ông vẽ những người phụ nữ vùng Bretagne đội mũ, và những thiếu nữ Tahiti cài hoa... Em hãy quan sát thật kĩ bức tranh này. "Nghệ thuật đơn giản" của ông được thể hiện qua những đường viền rõ nét và những lớp màu trơn nhẵn...

sân khấu. – Và thế là, một ngày nọ, ta bỏ công việc tại nhà băng và từ biệt gia đình, ta tìm một nơi xa xôi nhất trên Trái Đất này. Ta như biến thành "một chú ngựa đứt dây cương". Vùng Martinique có hợp không nhỉ?Ồ không, nơi đây không đủ hoang dã. Papeete thì sao? Cũng không được nốt. Quần đảo Marqueses? Tại sao không... Ta cảm thấy thật thoải mái trong cái chòi bằng tre. Cuộc sống thật dễ dàng hơn ở Paris rất nhiều, và phụ nữ thì đồng ý tạo dáng cho các bức tranh của ta. Nhân đây, ta giới thiệu với các bạn *vahiné*, một cô gái vùng Tahiti.

Màu sắc

Tới lượt Zélie. Cô ấy bận chiếc xà rồng màu lam với những bông hoa màu vàng. Cô nói:

- Tên tôi là Fenuoti, có nghĩa là "Ngôi sao của những chú rùa". Đối với chúng tôi, những cô gái trẻ của Tahiti, họa sĩ Gauguin vẽ da màu nâu, với những phản chiếu màu vàng hoặc xanh lá cây. Trên những bức tranh sơn dầu khác, ông còn vẽ một chú chó màu đỏ và một chú ngựa màu xanh lá cây! Song tiếc thay, người đặt bức tranh này là một dược sĩ, ông ấy lại không thích nó chút nào, nên bèn trả lại tranh cho Gauguin. Nhưng với họa sĩ thì không có chuyện đổi ý: nếu bóng cây có màu lam thì ông sẽ vẽ màu lam, thật đơn giản phải không nào. Họa sĩ Gauguin có hàng trăm ý tưởng, các bạn hãy nhìn đây...

Tưởng tượng

Max đã mang theo những tấm bưu thiếp in những thứ trang trí tụp lều của Gauguin, trông chúng như một viện bảo tàng nhỏ... Các tấm bưu thiếp được chuyển đi khắp lớp. Max giải thích:

- Các bạn hãy nhìn lên bảng, đây là người phụ nữ nhìn nghiêng. Để vẽ bức tranh này, Gauguin đã lấy cảm hứng từ một bức phù điêu Ai Cập. Còn với những vật màu hồng trên mặt đất, ông đã mô phỏng nghệ thuật vẽ mình, một nghệ thuật rất cổ xưa, thậm chí là rất linh thiêng ở

VỊ THẦN CỦA NÚI NON VÀ RỪNG THẳM?

Như thường lệ, Gauguin đặt tên cho bức tranh bằng ngôn ngữ Tahiti: *Arearea no varua ino* có nghĩa là "Niềm vui của nỗi đau". Những người Tahiti tin rằng các linh hồn hiện diện khắp nơi trong tự nhiên. Họ tìm kiếm những chỉ dấu của thần linh trong cánh chim bay. Họ quan sát cá voi và nhiều loài cá khác... Ở đây, Gauguin vẽ những linh hồn với những nét lớn ánh hồng trong bóng tối màu lam.

Polynesia. Thế còn bức tượng khổng lồ này? Ông đã phác hoạ từ một bức tượng nhỏ mà ông sở hữu. Gauguin nói: “Bạn phải thả mình mơ mộng khi vẽ tranh...” Thế nào, bức tranh có làm cho các bạn mơ mộng chút nào không?

Thiên nhiên

Có chứ, chúng mình đang thả hồn vào bức tranh, nhưng đột nhiên bị cắt ngang. Vì bạn Philibert lại phát các tấm bìa nhỏ có những chi tiết của bức tranh thoảng mùi hương của Polynesia và quần đảo Marqueses. Nhiệm vụ của chúng mình là giúp mọi người đoán ra hình ảnh có trên các tờ bìa nhỏ.

Mình bèn làm điệu bộ bắt chước hình dáng cây cọ, loài cây xứ nhiệt đới với những cành lá dài. Mình cảm thấy có chút vụng về với cánh tay bé nhỏ. Dưới đất, hai người bạn đang nhấp nhóm theo dõi cử động của mình, trông các cậu ấy thật giống như bóng của những cành cây và những linh hồn lẩn khuất xung quanh, trong ánh sáng.

Còn Zoé thì mở lòng bàn tay như một đoá hoa dành dành, đưa lên mũi ngửi rồi cài lên mái tóc bên phải, như những cô gái *vahiné* chưa chồng.

Tiếp sau đó là Emilie và Bastien bắt chước điệu Upaupa, một điệu nhảy của người Tahiti. Cả hai cùng lắc lư và chẳng mấy chốc cả lớp đều hoà vào điệu nhảy...



Ở thiên đường ngủ quên Giverny

Claude Monet

Hoa súng xanh, từ 1916 đến 1919

GIVERNY

Trên chuyến tàu hỏa đến vùng Normandie, qua cửa kính, Claude Monet phát hiện ra một khu đất trong một ngôi làng yên tĩnh khiến ông rất tò mò. Ông bèn liên hệ với chủ sở hữu, song người này không hề có ý định bán mảnh đất này. Nhưng Monet không nản lòng: ông xin thuê khu đất và cùng với gia đình đến sống ở đây năm 1883. Năm 1890, cuối cùng ông cũng thuyết phục được ông chủ bán mảnh đất. Monet sống ở đây tới khi qua đời năm 1926, thời gian của ông được phân ra làm đôi cho hai niềm đam mê: một nửa dành cho việc sáng tác và nửa kia dành cho việc làm vườn.



Bác làm vườn tản bộ một vòng lúc chiều buông. Đây là thời khắc tuyệt vời nhất. Hàng ngàn đoá hoa trong khu vườn của Ngài Monet toả hương trong không khí ẩm áp. Một con chim hoét gọi hoàng hôn, và chỉ có làn gió trong rừng liễu lớn đáp lời. Người ta không nghe thấy gì ngoài những âm thanh này. Khu vườn Giverny và thiên nhiên được con người chăm bón đang chìm trong sự tĩnh lặng và nghỉ ngơi.

Bên ao súng, bác làm vườn thoáng thấy một bóng người trước giá vẽ. Ông mỉm cười. Chắc chắn là Ngài Monet cũng đang tranh thủ ánh sáng cuối ngày.

- Thưa ông...

Claude Monet quay người lại, và giơ cây cọ vẽ chào bác làm vườn.

- Ánh sáng có đủ để vẽ không, thưa ông?

- Tuyệt vời lắm, Monet trả lời trong khi vẫn chăm chú nhìn những đoá hoa súng say ngủ trên mặt nước sẫm màu.



“CÁC HOẠ SĨ ẤN TƯỢNG”: MỘT SỰ XÚC PHẠM!

Vào năm 1874, nhiếp ảnh gia Nadar cho trưng bày tại Paris những bức tranh của các họa sĩ là bạn bè của ông, những tác phẩm bị Phòng tranh chính thống từ chối vì sự khác biệt quá lớn so với chủ nghĩa cổ điển trong nghệ thuật thời bấy giờ. Nhà báo Louis Leroy có tham dự triển lãm, ông để ý tới một bức tranh vẽ phong cảnh biển của Claude Monet. Bức tranh có tên: *Ấn tượng, Mặt Trời mọc*. Cho rằng bức tranh được vẽ hết sức cầu thả, ông lấy lại tên của bức tranh và chế nhạo ngay ở tít bài báo: “Triển lãm của các nhà ấn tượng”. Bản thân ông cũng không ngờ rằng chính mình là người gọi tên cho một phong trào nghệ thuật sẽ rạng danh trong vài thập kỉ sau.

Người làm vườn đưa mắt nhìn bức tranh trên giá vẽ. Vài đoá hoa trắng nở giữa màu xanh thăm thẳm nhiều sắc độ. Những điểm nhấn màu đỏ tinh tế làm ấm áp những gam màu “lạnh” này. Bác làm vườn cứ nghĩ mãi về cách người ta gọi “màu lạnh”. Nếu ai đó có hỏi đến, bác sẽ nói màu lam và màu lục của Ngài Monet không hề lạnh, ngược lại, chúng làm cho đôi mắt và tâm trí người xem cảm giác mát lành.

- Tôi rất thích nhìn vào bảng màu, thưa ông. Thật kì diệu, màu sắc thay đổi theo ánh sáng... Buổi trưa, nó ở tông vàng...

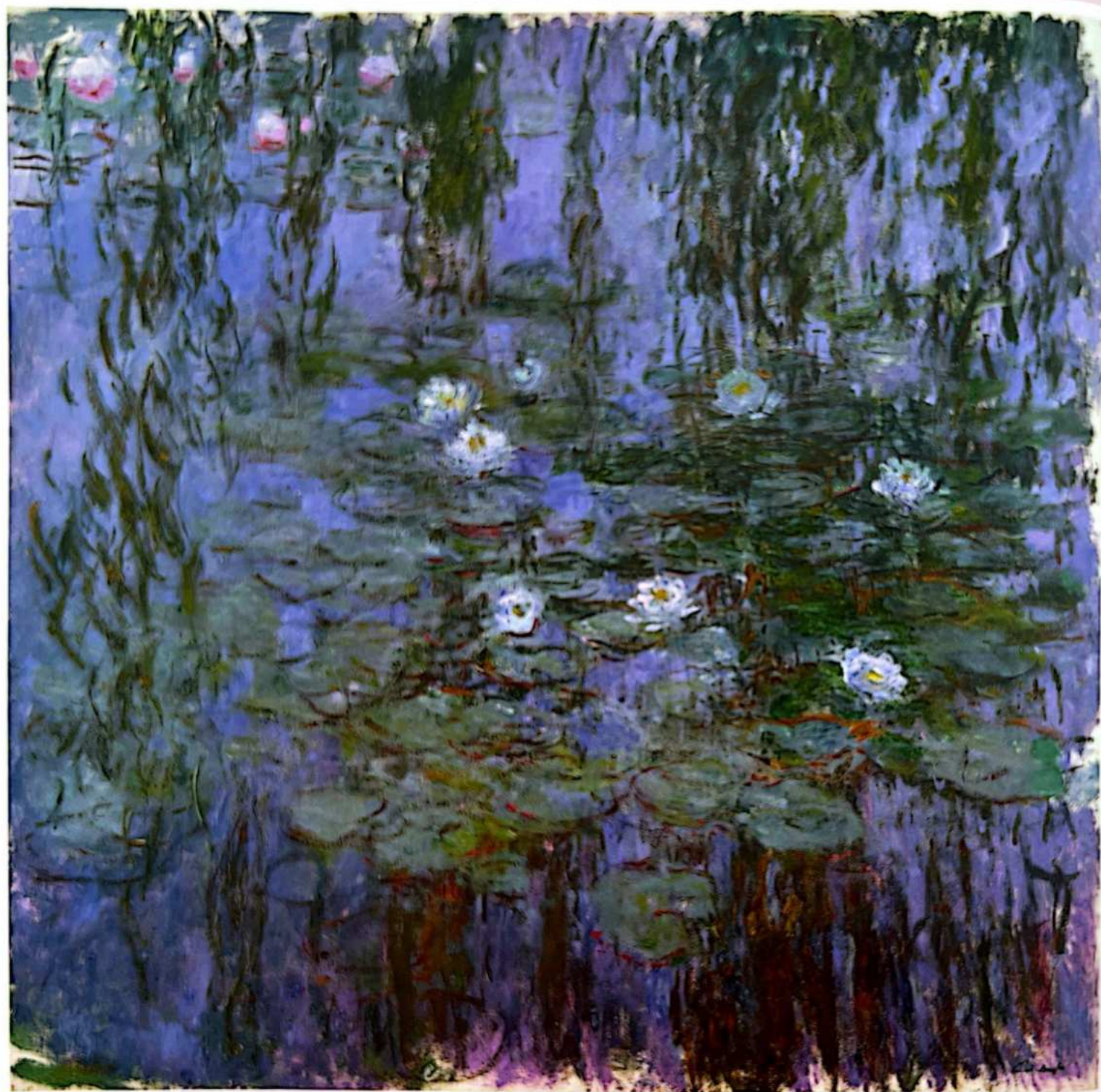
- Và khi bình minh, nó ngả sang hồng, - Monet nói thêm.

Người làm vườn gật đầu đồng tình. Ông biết rằng ông chủ làm việc cả ngày ở ngoài trời. Monet luôn vẽ cùng một khung cảnh mà không hề mệt mỏi, biến hoá theo từng giờ và từng mùa, dưới sự thay đổi của ánh sáng mặt trời.

Monet tiếp tục vẽ. Ông sửa những nét chấm phá nhỏ. Hồ nước giờ đây đã chìm hẳn vào bóng tối. Ranh giới giữa hoa súng và mặt nước mờ dần đi.

Những hình ảnh phản chiếu của nhánh liễu đung đưa trong gió rung rinh mặt nước yên tĩnh. Đó là tất cả những gì Monet muốn vẽ: ánh sáng cuối cùng tan vào bóng đêm, sự ngập ngừng của ánh mắt khó đoán định được các hình khối, sự bất động nhưng đầy sống động của hồ. Tất cả những ấn tượng này được nhìn thấy hôm nay sẽ không còn y nguyên như vậy ngày mai...





BA MƯƠI NĂM NHỮNG BỨC TRANH HOA SÚNG

Trong số những bức tranh cùng một chủ đề của Monet, người ta có thể kể đến *Những đồng rơm*, *Nhà thờ Rouen*, và nhất là *Hoa súng*. Từ năm 1898 đến năm 1926, họa sĩ thực hiện hơn 300 bức tranh vẽ những cây cối nổi tiếng vùng Hạ Giverny. Ngày 12 tháng Mười Một năm 1918, ông ngỏ ý với Thủ tướng Clemenceau (người thắng trận trong Thế chiến thứ Nhất, đồng thời là bạn của ông) về mong muốn tặng cho nước Pháp nhiều bức tranh vẽ hoa súng để chào mừng thắng lợi. Các bức tranh này hiện vẫn được trưng bày tại bảo tàng Orangerie, Paris, song nhiều bức tranh khác lại được trưng bày ở nhiều nơi khác nhau. Chẳng hạn như tác phẩm được giới thiệu trong tập sách này được treo ở bảo tàng Orsay.

- Mắt ông thế nào rồi, thưa ông? - Bác làm vườn hỏi.

Việc các bác sĩ chẩn đoán họa sĩ bị đục thủy tinh thể khiến cho mọi người đều lo lắng.

- Bác đừng lo, - họa sĩ mỉm cười, - tôi vẫn còn nhìn thấy rõ lắm. Bằng chứng là một giờ trước, tôi còn nhìn ra vết bụi than tàu hoả trên lá đấy...

- Vậy thì tốt rồi, - người làm vườn trả lời. - Tôi sẽ tưới nước ngay sáng sớm mai như thường lệ, thưa ông.

Hai người đàn ông chợt im lặng, một người đưa nhẹ những nét cọ, người kia ngắm nhìn những đốm trắng hình hoa súng trên tấm vải. Dưới ao nước, những đoá hoa đã khép cánh, màu nhụy vàng chỉ còn lại trên bức tranh của Monet. Họa sĩ nói đúng, thiên nhiên thay đổi quá nhanh trước mắt người chiêm ngưỡng nó.

Đột nhiên, họa sĩ nghĩ đến con mắt của mình và hạ thấp giọng:

- Thật khó chấp nhận tuổi già. Nhưng bạn và tôi, sau tất cả, chúng ta vẫn còn may mắn. Nếu chúng ta không già như vậy, chúng ta không ở đây vẽ tranh trong buổi chiều tối yên bình này.

Bác làm vườn gật đầu đồng tình. Ông cũng thường nghĩ tới hàng triệu binh lính đang lao vào địa ngục Verdun⁽¹⁾, hi sinh cho cuộc chiến tàn khốc đang hoành hành ở đầu kia của nước Pháp và dường như sẽ chẳng bao giờ kết thúc.

Đôi mắt của Monet hết nhìn bức tranh lại nhìn ao nước, rồi lại từ ao nước tới bức tranh. Và ánh mắt ông dừng lại trên chiếc cầu Nhật Bản vắt qua dòng nước mà ông sẽ tiếp tục vẽ lại trên bức tranh tiếp theo. Monet thăm thì:

- Tôi đã đọc được một câu văn của Dostoevski... Với tôi, nó rất phù hợp với thời đại chúng ta.

- Câu nào vậy, thưa ông?

- Đó là: "Cái đẹp sẽ cứu chuộc thế giới."

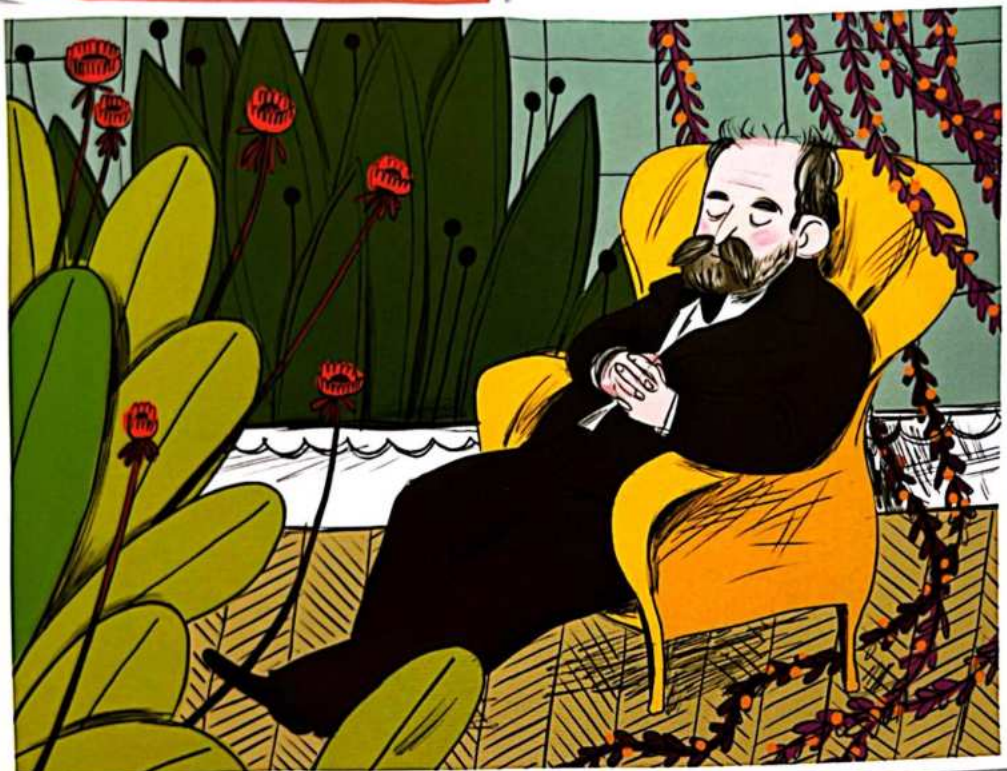
⁽¹⁾ Lúc này, Thế chiến thứ Nhất đang diễn ra ác liệt tại châu Âu mà Pháp là quốc gia tham chiến. Verdun là một địa danh nằm ở phía đông bắc nước Pháp, nơi diễn ra các trận đánh đẫm máu giữa Pháp và Đức. (ND)



Trong Vườn Bách thảo rậm rạp

Henri Rousseau

Người dự rằm, 1907



Hôm nay, một điều tuyệt vời đã xảy đến. Tôi đã có một cuộc du ngoạn trong một bức tranh cùng với người cháu gái của họa sĩ. Gọi là cháu của họa sĩ nhưng bà ấy tầm tuổi ông bà của chúng ta.

Để tôi kể cho các bạn nghe. Tôi là Gabriel. Đây là tuần đầu năm học. Buổi đầu học piano, tôi đến lớp bằng xe đạp và phóng nhanh trên những con đường lát đá của Paris. Tôi đến lớp sớm hơn các bạn. Mở cửa cho tôi là một bà cụ với nụ cười thật phúc hậu:

- Em vào đây. - Bà nói với tôi. - Em đọc cuốn sách này trong khi chờ tới lượt nhé...

Và thế là tôi bắt đầu chuyến du ngoạn của mình qua tập danh mục cũ đen trắng thường bày trong các cửa hiệu. Một tập sách đầy những bức tranh động vật hoang dã và cây cối miền nhiệt đới. Và trong mỗi trang, tôi đều thấy những dấu vết của sơn, dấu vân tay màu xanh lá cây và đen. Ai đó trước tôi đã xem qua tập sách này, chạm cả những ngón tay đầy màu vẽ lên sách.



Một lúc sau bà quay lại đón tôi:

- Đến lượt em rồi đấy. Em vào vị trí nhé.

Nhưng tôi đang tò mò muốn khám phá thêm một chút. Lúc nhìn lên phía trên cây đàn dương cầm, tôi phát hiện ra một bức tranh lớn bí ẩn với hai màu xanh đen. Ngay lập tức tôi muốn bước vào bức tranh đó để du ngoạn.

- Gabriel, chú ý đặt tay lên đàn nào... – Một giọng nói nhẹ nhàng bảo tôi.

Tôi đặt tay lên chiếc đàn dương cầm, không cần suy nghĩ. Tôi không biết mình bị mê hoặc bởi bức tranh hay giọng nói nhẹ nhàng của cô giáo. Nhưng điều mà tôi chắc chắn, đó là tôi đã rời đi. Đi khuất sau những tấm lá phẳng, sáng lấp lánh như kim loại dưới trăng. Tôi không còn nghe thấy tiếng dương cầm, mà nghe thấy giai điệu của người phụ nữ lạ lùng với đôi mắt sáng long lanh này. Những con rắn bị âm thanh đó thu hút, trườn từ trên cây xuống. Một đôi vệt đang ẩn sau tán lá rậm rạp cũng nghiêng đầu lắng nghe. Những đoá hoa chuông cũng vươn lên theo tiếng sáo.

Cô giáo kéo tôi ra khỏi giấc mơ.

- Em có thích bức tranh này không? Chính là ông ngoại của ta vẽ nó đấy. Người ta đã từng gọi ông là “Ông thu thuế” vì ông trông coi việc vận chuyển hàng hoá tại các cổng thành Paris.

- Và một ngày, ông đã lên thuyền để chu du tới các vùng đất xa xôi như Mehico, Ấn Độ phải không ạ? – Tôi hỏi để tưởng tượng phần còn lại của câu chuyện.

- À không. Hoạ sĩ chưa bao giờ đi du lịch. Ông thích đi dạo trong các công viên, nhất là ở Vườn Bách thảo. Khi bước vào các nhà kính, ông như bước vào một giấc mơ. Vì thế, với niềm say mê đối với những loài cây nhiệt đới này, ông rời khu vườn, buổi tối, trở về xưởng và vẽ. Ông dán những hình ảnh mà ông có được trong trí nhớ lên các bức tranh của mình. Ông luyện tập bằng cách chép những bức tranh trong bảo tàng Louvre, các tấm thiệp, các danh mục...

NGƯỜI TỰ HỌC

Hoạ sĩ Rousseau là người tự học, điều đó có nghĩa là ông chưa bao giờ theo một khoá hội hoạ nào, ông tự học vẽ một mình. Chẳng hạn, ông không biết làm thế nào để tạo phối cảnh. Điều này khiến ông bị giới hội hoạ chính thống chê bai. Nhưng ông được các nhà siêu thực đặc biệt ái mộ, những hoạ sĩ này tìm thấy trong tranh của ông sự pha trộn giữa thơ ca, nét ngây thơ và tinh thần phóng khoáng.

PHÒNG TRANH HOẠ SĨ ĐỘC LẬP

Được thành lập vào năm 1884, Phòng tranh hoạ sĩ độc lập (đến nay vẫn còn) cho phép các hoạ sĩ bị các Phòng tranh chính thống từ chối được triển lãm tác phẩm ở đây. Các bức tranh không bị lọc cũng như không có phần thưởng nào cả: chỉ có công chúng là người đánh giá!

Cuối cùng thì rất nhiều hoạ sĩ nổi danh nhờ trưng bày ở Phòng tranh này, chẳng hạn như Van Gogh, Signac, Cézane, Toulouse-Lautrec. Và còn rất nhiều hoạ sĩ khác của Phòng tranh hoạ sĩ độc lập đến ngày nay vẫn còn vô danh.





NGẠC NHIÊN CHƯA?

Một ngày kia, họa sĩ Picasso mua một bức tranh của Rousseau tại một tiệm đồ cũ. Sau đó một thời gian, Picasso tổ chức một bữa tiệc để chào mừng họa sĩ. Bất ngờ trước buổi tiệc, Rousseau, người vốn ái mộ Picasso, tạm biệt quan khách với lời nhắn gài ngạc nhiên tới Picasso: "Chúng ta là hai họa sĩ lớn nhất thời đại, cậu là họa sĩ phong cách cổ đại Ai Cập, còn tôi là họa sĩ hiện đại."

- Như là cái danh mục ở đây đúng không ạ, với những dấu tay?

Cô giáo tôi mỉm cười:

- Em thật là một thám tử tài năng. Ta tưởng tượng ông bước ra từ Vườn Bách thảo, khi trời vừa tối, khẽ nhón chân để không làm động dậy con vật đang nấp dưới bóng cây. Ông cũng chơi đàn vĩ cầm, để có thêm thu nhập.

- Ông nghèo vậy ạ?

- Đúng vậy, có những quãng thời gian như vậy. Không phải lúc nào người ta cũng hiểu tranh của ông. Ông đã từng bị chỉ trích khi giới thiệu tranh tới công chúng, ở Phòng tranh họa sĩ độc lập. Tuy nhiên, thay vì nổi giận, ông cất báo và dán vào tập vở học trò. Đây, em hãy nhìn xem, cô sẽ chỉ cho em...

Và cô giáo kể cho tôi nghe chuyện người ta đã ví những khu vườn nhiệt đới của ông với những cây "tỏi tây khổng lồ", những nhân vật của ông với những "hình nặn bánh quế" và các chú sư tử như những chiếc bóng bay.

- Em có hiểu không, những con sư tử bụng đầy nước, sắp sửa vỡ toang đấy.

Đến đây thì tôi bật cười.

- Với ông thì chuyện đó là rất nghiêm túc đấy. Nghiêm túc đến nỗi một ngày, trong khi vẽ con sư tử, ông ấy đã sợ hãi. Kinh hoàng trước bức tranh của mình, ông chạy đến bên cửa sổ để hít thở không khí và kiểm tra xem mình có thực sự đang ở giữa thành phố Paris hay không. Người ta còn gọi ông là "anh chàng ngây thơ".

- Chắc là ông buồn lắm khi mọi người hiểu sai, đúng không ạ?

- Ta không nghĩ vậy đâu, ông rất tự tin. Ông tiếp tục vẽ theo cách của ông, ngay khi có thời gian rảnh. Và những họa sĩ khác bắt đầu thích tranh của ông. Rồi ông tổ chức các bữa tiệc. Rồi một ngày kia, có ai đó đã nói rằng để vẽ các bức tranh, Rousseau đã nhúng cây cọ vào trái tim mình.

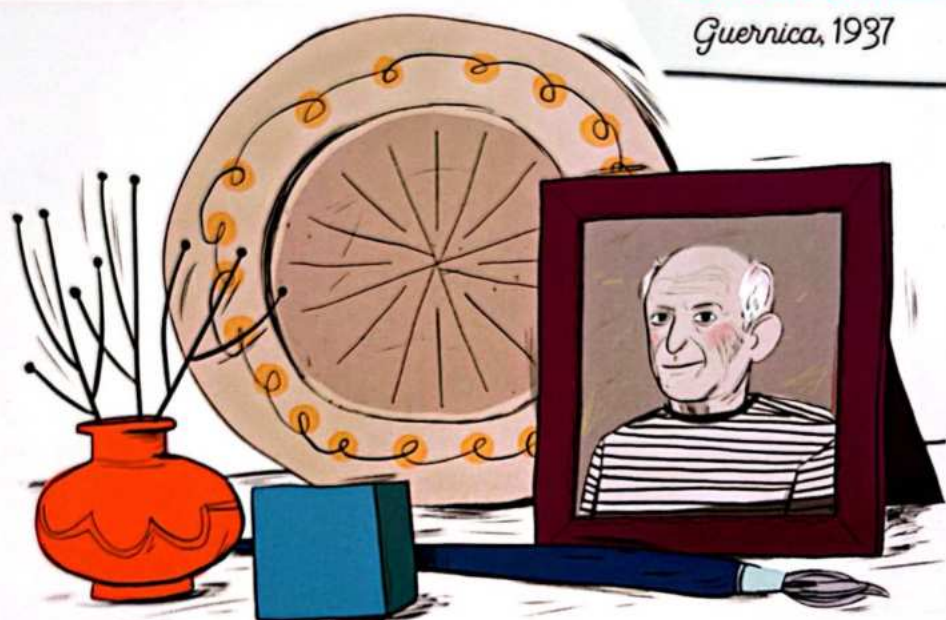




Chiến tranh ở Guernica!

Pablo Picasso

Guernica, 1937



SỨC SÁNG TẠO VÔ BIÊN

Picasso có thể sáng tạo với mọi chất liệu. Đối với ông, điều đó cũng như sự sống. Một ngày nọ, trên bàn ăn, ông lấy lại bộ xương của con cá trong bữa ăn và dùng nó để tạo hình trên đất sét. Đó là khởi đầu của dòng sản phẩm bằng sứ với mô típ hình con cá.

Một ngày nọ, ông dùng một chiếc yên xe đạp và ghi đồng tạo ra cái đầu của con bò đực. Giờ đây, nó đã trở thành một tác phẩm rất nổi tiếng.

Ở bảo tàng, không ai báo trước cho tôi về chuyến đi. Người ta chia cắt tôi với cái khung tranh bằng gỗ, cuộn tôi lại và đặt tôi trên một chiếc xe tải lớn. Rồi từ từ, tôi thấy mình đang đi trên đường phố Manhattan. Rồi thình lặn. À mà không. Lại những tiếng còi hú, những tiếng la hét. Họ muốn làm gì đời tôi nữa đây? Tôi nổi tiếng khắp thế giới, nhưng không phải ai cũng ưa tôi. À, rốt cuộc chỉ là vì bị cúp điện... đoàn xe lại rời đi. Điểm đến là Tây Ban Nha. Chuyến đi cuối cùng của tôi...

Tôi sinh ra đơn giản là một bức toan bằng vải lanh. Vì quá khổ, nên khi tới chỗ chủ nhân, tôi đã bị cuộn lại. Đây là khởi đầu cho những cuộc phiêu lưu về sau. Người ta treo tôi lên, rồi người ta lại dỡ tôi xuống, tôi đến thăm căn hộ của họa sĩ. Cuối cùng thì tôi cũng tìm được chỗ trú ẩn cho mình, chen giữa dăm và gạch. Lúc này, tôi mang trên mình bản phác thảo.

Ban đầu, Picasso chẳng mấy ngó ngàng đến tôi. Thế nhưng, một quý ông có tên tuổi đã đặt hàng cho Triển lãm Toàn cầu ở Paris. Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ toả sáng trong khu vực triển lãm Tây Ban Nha. Nhưng Picasso đang bận tâm chuyện khác, và quý ông tên tuổi rất lo lắng. Cho đến cái ngày...

NHỮNG CON SỐ CỦA MỘT BỨC TRANH

Bầu trời sụp đổ xuống thành phố nhỏ ở Tây Ban Nha. Một ngày có chợ phiên, một ngày của niềm vui. Liên trong ba giờ, bom dội xuống những phụ nữ, đàn ông và trẻ em. Đó là chiến tranh ở Guernica.

Tại sao?

Picasso vùi đầu vào công việc. Ông phác họa. Hết bao nhiêu là giấy. Với những cây chì than, ông bắt đầu trận chiến của mình trên bức tranh là tôi đây, như những người đấu bò trong thời thơ ấu của ông.

Ông đặt lên tôi màu đen và trắng của những tờ nhật báo mà ông đọc ngẫu nhiên. Và trên con ngựa này, rơi xuống như mưa những kí tự li ti mà ta không thể nào đọc nổi.

Ông đặt lên tôi màu đen và trắng của những bức ảnh mà người bạn đồng hành lén chụp. Chúng giúp ông rất nhiều.

Ông đặt lên tôi màu đen và trắng, màu tường những căn hộ, xin như tàn tro.

Ông đặt lên tôi màu đen và trắng tang tóc.

Đột nhiên, Picasso hoài nghi. Ông định phủ màu lên tôi? Để ước xem thế nào, ông dán đây đó những tờ giấy dán tường được cắt ra và những mẩu giấy xé. Màu đỏ.

“Được rồi, – ông nghĩ, – bức tranh đã sẵn sàng.”

Và ông mời bạn bè đến. Như thế người ta khánh thành một công trình, ông gỡ dần từng mẩu giấy một. Cho đến mảnh giấy đỏ cuối cùng, ông giữ nó trong tay. Và tôi lại trở về hình dáng ban đầu trong màu đen trắng.

- Là Guernica! – Một trong những số khách mời thốt lên.

Và cái tên đó được đặt luôn cho bức tranh.

- Mẩu giấy này, – Picasso chìa mẩu giấy ra và nói với nhà thơ bạn mình, – trong suốt Triển lãm, cậu hãy đặt nó lên bức tranh vào mỗi ngày thứ sáu, ở bất cứ vị trí nào cậu muốn.

Trên cái lưới của con ngựa to và nhọn như quả bom.

Trên ngọn đèn hình con mắt đang nhìn vào cảnh tượng kinh hoàng.

Trên bóng đèn như bàn tay nắm chặt giận dữ vì kinh hãi.

Trên những ánh chớp xung quanh nóng rát hơn ánh nắng gay gắt của Mặt Trời.

Trên người phụ nữ với đôi mắt đầm lệ khóc than trời xanh có thấu, ôm đứa con nhỏ đã chết trên tay.

Trên tất cả những con người đang bị giam cầm trong bóng tối.

Trên những con bò mộng nhìn thẳng vào chúng ta, với chiếc đuôi như luồng khói, quét sạch tất cả trên đường đi của nó.

▷ **7**: là số tuần mà gian hàng Tây Ban Nha bị trễ khi khánh thành tại Triển lãm Toàn cầu ở Paris năm 1937. Hậu quả là Tây Ban Nha và *Guernica* không có trong danh mục và sơ đồ của triển lãm. Vì thế, thành công ít nhiều bị hạn chế...

▷ **27**: là mét vuông diện tích bức tranh, rộng như một phòng khách. Một ngày trước lễ khánh thành, người ta đã quyết định hạ một cây cột của gian hàng làm cản trở tầm nhìn của bức *Guernica* dẫn đến gian hàng rất có nguy cơ bị sập.

▷ **50**: là ước lượng số lần mà bức tranh được tháo khỏi khung, cuộn lại và rồi lại được gắn lại và treo lên. Sau Triển lãm Toàn cầu, bức tranh được trưng bày khắp châu Âu. Số tiền quyền góp được trong những lần trưng bày là để hỗ trợ Cộng hòa Tây Ban Nha và những người tị nạn. Khi Thế chiến thứ Hai nổ ra, Picasso đề nghị Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại ở New York bảo quản bức tranh.

▷ **1974**: là năm mà một người đàn ông đã phun sơn vào bức tranh. May mắn thay, do được phủ lớp sơn bóng bảo vệ nên vết bẩn đã được làm sạch.

▷ **30 000**: là số lượng tác phẩm Picasso đã vẽ, thường là vào ban đêm, và đôi khi ông vẽ đồng thời nhiều bức tranh.



Trên chú chim bồ câu trắng chỉ còn một cánh, gãy nát. Nó nấc lên trong bóng đêm, sự bình yên đã tan biến. Nhưng chú chim sẽ được tái sinh.

Ở Guerica, đã sáu thế kỉ kể từ khi cây sồi già vươn cành lên trời như chữ V trong chữ "Vinh quang". Cây sồi vẫn trụ vững.

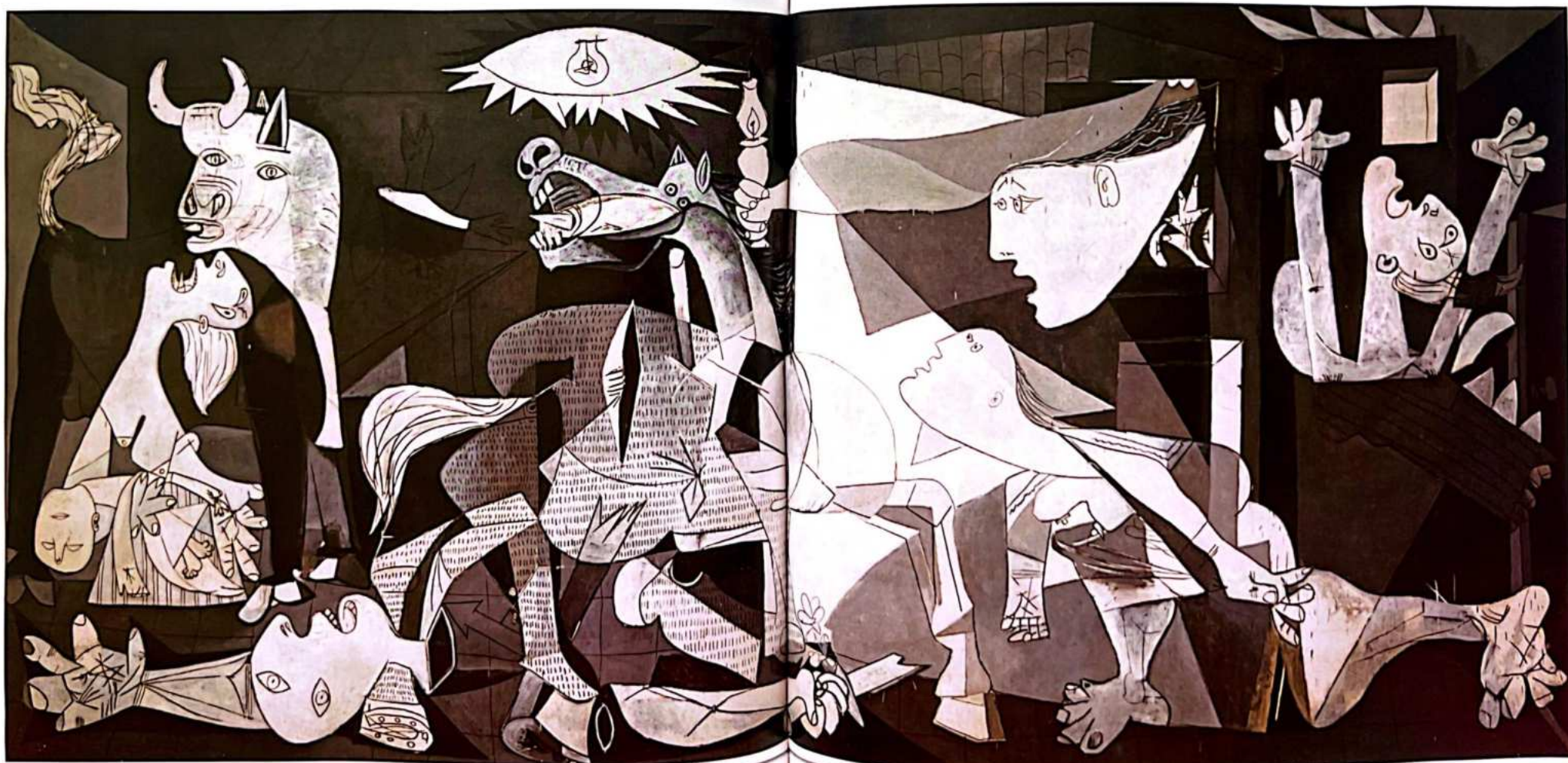
Và tôi đã thấy Picasso xoá đi bông hoa, rồi vẽ lại nó, mỏng manh, trên con dao gậy.

Và tôi, đi khắp thế giới, để vươn thẳng cánh tay hi vọng.

Tôi lại trở về Tây Ban Nha.

TRIỂN LÃM TOÀN CẦU LÀ GÌ?

Triển lãm Toàn cầu đã có từ năm 1851. Ngày nay, cứ năm năm, các thành viên của triển lãm từ khắp nơi trên thế giới lại cùng hội tụ tại một thành phố. Mỗi quốc gia xây dựng một "gian hàng" như một phòng trưng bày, để giới thiệu những thành tựu, những phát minh mới của mình. Em có biết, công viên giải trí đầu tiên trên thế giới được Bỉ xây dựng nhằm phục vụ cho Triển lãm Toàn cầu không? Sau sáu tháng triển lãm, các gian hàng được tháo dỡ, nhưng vẫn còn một số công trình được giữ lại; chẳng hạn cầu Alexandre III, Cung điện lớn, và tháp Eiffel ở Paris!



Thiên thần của những sắc màu

Marc Chagall

Đôi vợ chồng son bên tháp Eiffel, 1938-1939

?



BỨC TRANH TRÊN TRẦN NHÀ

Em đã từng tới Nhà hát Opera Garnier ở Paris (Pháp) chưa? Nếu có dịp tới đây, em hãy ngược nhìn và sẽ thấy trên trần nhà một bức tranh của Chagall. Một tiết mục khiêu vũ của sắc màu. Điều này thật sự hiển nhiên ở Chagall: âm nhạc là một phần cuộc sống của ông từ khi ông còn bé. Khi lớn hơn một chút, ông thực hiện những phối cảnh và trang phục ở Moskva cũng như New York. Trong cộng đồng người Do Thái Hasidim nơi ông lớn lên, luôn có một nghệ sĩ chơi đàn vĩ cầm để khuấy động không khí trong gia đình.

Bốn giờ sáng. Đã đến giờ rồi. Tôi xếp chiếc chăn mây, khoác thêm đôi cánh và dậy đi làm. Tôi là thiên thần của Marc Chagall. Và đây là hoạ sĩ. Anh ấy đang ngủ, lơ lửng trên những giấc mơ của mình như trên những sợi dây của nghệ sĩ nhào lộn. Dù là đêm hay ngày, cuộc sống của anh cũng bồng bềnh trong những đám mây. Tôi phải gửi tới anh ấy một thông điệp, phải đánh thức anh dậy. Yên lặng nào.

Một hôm, anh ấy nhìn thấy tôi, thế là anh vẽ đôi mắt màu xanh của tôi và những mảnh bầu trời nhỏ lên tấm toan. Từ đó, với những người bạn của tôi, những thiên thần ánh sáng hay những đoá hoa, chúng tôi luôn ở trong tranh của anh. Chúng tôi nhào lộn trên không như những diễn viên ở rạp xiếc.

Trên phố, một chú dê cất bước trong tiếng đàn vĩ cầm... và chúng tôi khiêu vũ, dưới ánh trăng.

*Nhưng không được quên một điều:
Rằng tôi có vài lời tới anh!*

Đầu tiên, tôi nhìn vào thế giới nội tâm của anh ấy. Tôi thấy một xứ sở lớn như nước Nga và thành phố Paris. Và cả Vitebsk, nơi anh đã lớn lên. Vitebsk với những gia đình Do Thái, những ngôi nhà nhỏ chật hẹp và mái vòm của nhà thờ lớn nhô cao. Nhưng tôi thấy ai ở đó? Một ông già với chiếc mũ hay nghệ sĩ vĩ cầm đứng trên mái nhà? Trông họ thật lẳng tử. Ở Paris, Chagall mơ được bay với con tuấn mã lên đỉnh tháp Eiffel... Chà, lần nào cũng vậy: Tôi thoáng nhìn và rồi...

*Tôi mơ, khi đứng bên khung cửa
Nhưng không được quên một điều:
Rằng tôi có vài lời tới anh!*

Tiếp đó, tôi xem xét mọi thứ đã ở đúng vị trí chưa. Con dê chỉ huy điệu nhảy với chiếc gậy gõ nhịp. Thật hoàn hảo! Liệu đây có phải là



chuyện hư cấu không? Không đâu. Ở Vitebsk, những chú dê sống trong nhà, chúng là một thành viên của gia đình. Và nếu, mỗi tối, chúng bay đi cùng với lũ gà trống để toả sáng trong các chòm sao thì đó cũng là chuyện thường. À, nói về chuyện những chú gà trống thì Chagall năm nào cũng thấy chúng quay vòng trên đầu ông, vào đêm trước lễ Đại xá tội⁽¹⁾. Dưới ánh sáng le lói của những cây nến, gà trống mang đi nỗi lo lắng của con người trong bộ lông trắng muốt. Một năm mới yên bình lại bắt đầu. Hôm nay thì chú gà trống chở Chagall trên bộ lông ướt sương, như thể một chuyến tàu chở hàng.

*Tôi ngắm những kỉ vật của bạn tôi
Nhưng không được quên một điều:
Rằng tôi có vài lời tới anh!*

Rồi tôi thanh lọc tâm hồn của anh. Tôi loại hết những hồ nghi ra khỏi suy nghĩ của anh, như thể quét đi đồng bụi dày. Chagall, mặt trời của anh đang cháy đỏ?... Anh dự cảm chiến tranh đang đến. Nó đã đến với những người anh em của anh. Người ta đã đốt những bức tranh của anh. Chân nến đổ ngổn ngang. Thế giới đảo lộn... Nhưng anh đừng bỏ cuộc. Những con vật nhỏ của anh chẳng làm ai đau. Chẳng ai có thể ngăn con gà trống thức dậy mỗi sáng, như tôi, đánh thức con người và reo lên: “Kìa một ngày mới. Một ngày mới rạng rỡ tuyệt vời.”



⁽¹⁾ Lễ Đại xá tội là ngày lễ Yom Kippur theo phong tục của người Do Thái. Trong một nghi lễ diễn ra trước ngày này, người ta dùng một con gà, quay trên đầu ba lần, đọc lời khấn và giết thịt con gà với ý nghĩa con gà chuộc cho họ những tội lỗi đã phạm ở trần gian.



NHỮNG MÀU SẮC CỦA TRÁI TIM

“Trong nghệ thuật cũng như trong cuộc sống, mọi điều đều có thể nếu dựa trên tình yêu.” Chagall chưa bao giờ có một cuộc sống dễ dàng. Ông từng trải qua đói nghèo, sự sỉ nhục và lưu đày. Nhưng ông luôn có trong tim những “màu sắc của tình yêu và hi vọng” để điểm tô cho cuộc sống của mình. Với ông, vẽ là một điều bức thiết như hít thở và ăn uống. Ông vẽ những gì ông quan sát thấy: nông dân, những người lính bị thương, những con vật sống quanh ông. Khi tám mươi tuổi, ông vẫn đứng trên thang và vẽ lên các tấm kính cửa!



THÚ NUÔI-ÂM NHẠC VÀ NGƯỜI-CÓ CẢNH

Trong tranh của Chagall, ta bắt gặp những chủ thể lai ghép, như chú dê-vĩ cầm hay con người-gà. Những con vật này xuất phát từ vật nuôi của họa sĩ, nhưng đồng thời cũng từ ngụ ngôn Nga hay biểu tượng tôn giáo. Chúng luôn mang đến những thông điệp về hoà bình trong tranh của Chagall.

*Nhưng đã đến lúc, tôi dường như quên mất
Vài lời nói với anh!*

Đầu tiên, tôi thăm thì với Bella: hãy nói lời yêu với Chagall. Những lời nói ấy sẽ biến thành những sắc màu mờ ảo trên bức tranh. Bella ơi, bạn là người dẫn đường. Với đôi mắt to đen láy và đôi giày nhỏ màu xanh lam của bạn. Màu xanh như cửa sổ nhà vị hôn phu của bạn ở Vitebsk, nơi bạn sẽ mang đến bao nhiêu tươi mới và hoa lá.

Rồi tôi thì thăm vào tai Chagall. Anh có còn nhớ ngày cưới của anh không? Dưới tán cây được dựng lên như một cái lều, vị giáo sĩ đọc những lời chúc phước: “Phước cho Ngài, Đức Chúa Trời của chúng ta, Đấng đã tạo ra niềm vui và hạnh phúc, chú rể và cô dâu, tình yêu và niềm hân hoan, sự hoà hợp, hoà bình và đồng hành.” Anh mỉm cười. Nhưng anh có vẻ nhợt nhạt làm sao. Rượu và bánh quy không làm cho anh hồng hào hơn. Người ta xì xào: “Ông nội anh ta là chủ cửa tiệm, thế còn anh ta? Anh ta chỉ là... họa sĩ.” Họa sĩ thì có làm sao? Chẳng lẽ vì thế mà anh không xứng với Bella hay sao?

Thôi nào, anh hãy dậy đi. Anh phải vẽ tất cả những gì tôi thấy trong trái tim anh. Tình yêu của Bella sẽ giúp anh tìm thấy những màu sắc. Và đây là lời nhắn nhủ của tôi: chẳng bao lâu nữa, anh sẽ phải chạy trốn khỏi Paris. Nhưng tình yêu của anh thật đáng quý. Hãy đặt nó lên bức tranh của anh, nó là gia tài của anh, là lá bùa may mắn của anh.

*Và thế là Chagall mở to đôi mắt
Anh bắt đầu vẽ và bay qua cửa sổ*





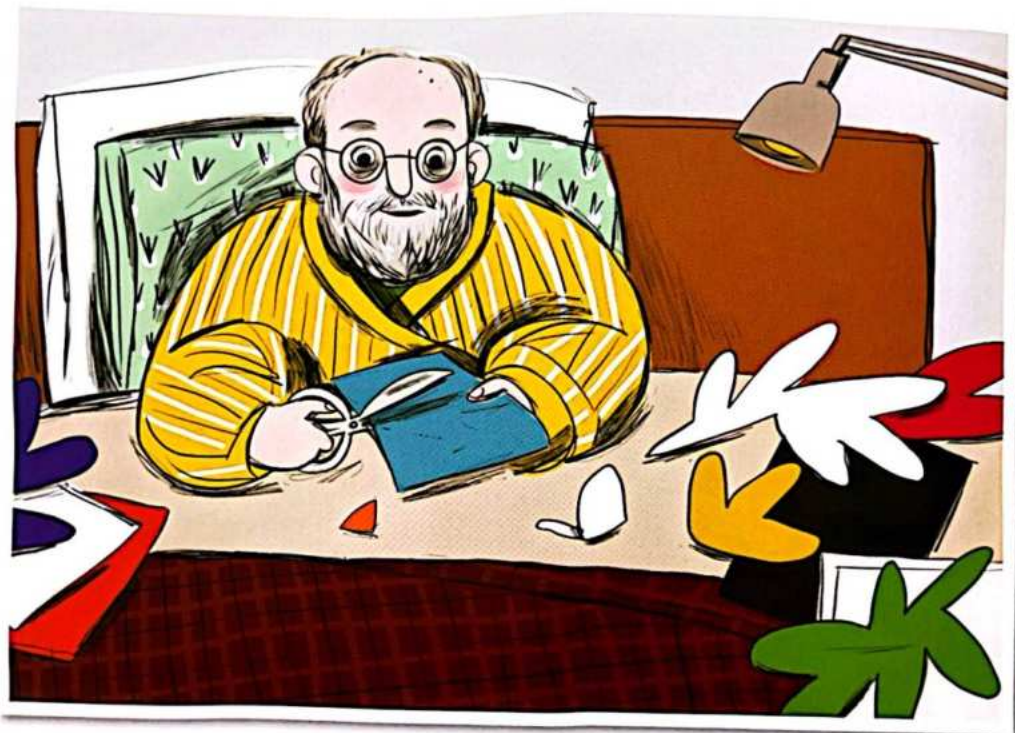
Thợ lặn trong đầm nước

Henri Matisse

Polynesia, biển, 1946

NƠI TẬN CÙNG THẾ GIỚI

Xuất thân từ miền Bắc nước Pháp (xứ sở của giá lạnh), Henri Matisse thực sự ấn tượng bởi ánh sáng miền Nam nước Maroc. Vào tuổi lục tuần, ông vẫn đi đến tận cùng thế giới, mãi mê tìm thứ ánh sáng thuần khiết hơn. Đầu tiên ông tới Polynesia, đảo Papeete, ở Thái Bình Dương, tiếp đó ông trở thành người ngoại quốc duy nhất ở Tuamato, trên đảo san hô Apataki vốn ít được biết đến. Ở đây, ông đón nhận tất cả vẻ đẹp của thiên nhiên: màu sắc, hình khối của san hô và lá cây, ánh sáng Thái Bình Dương... Đây là những kỉ niệm đầy sắc màu sau này sẽ được khắc họa trong những bức sơn dầu và tranh cắt dán của ông.



Dêm đó, tôi bị đánh thức bởi tia sáng dưới cánh cửa xưởng vẽ của ngài Matisse. Chịu trách nhiệm trông coi ông nên tôi đứng dậy và nhẹ nhàng mở cửa. Tôi thấy họa sĩ trong chiếc áo choàng màu vàng có sọc trắng, tay cầm chiếc kéo lớn. Những chiếc kéo của người làm thảm rất dài, rất lớn, thật khó sử dụng. Có lẽ ông đã phải loay hoay cả đêm: sàn nhà phủ đầy rong biển và những con chim bằng giấy trắng. Ông ngồi trên giường, trong đồng chăn nệm bông bênh, trông ông như đang lênh đênh trên một chiếc bè giữa biển khơi.

Dù nhắm mắt ông vẫn tiếp tục cắt giấy. Như thế ông làm việc trong khi ngủ. – Thưa ngài Matisse? – Tôi nhẹ nhàng tiến tới hỏi. Ông hé một bên mắt lấp lánh như giọt sâm panh.

- Tôi có ngu dẫu. Anh bạn đừng lo. Tôi đang làm việc! Thâm chí tôi có thể nhâm mật về một phụ nữ, chỉ nhờ vào mùi nước hoa thoang thoảng của cô ấy! Nhưng thôi, anh đã ở đây rồi, anh đưa cho tôi thanh tre và chúng ta vào việc thôi! Tôi sẽ cho anh biết phải ghim những tờ giấy này vào chỗ nào trên tường.

Bất chấp tuổi già và bệnh tật, ngài Matisse luôn có những ý tưởng mới mẻ.

Hôm qua, ông đã cắt ra một con chim bồ câu đầu tiên. Ông thấy đẹp quá nên đã nhò rồi dán nó lên tường, để che đi một vết ố trên tấm giấy dán tường cũ kĩ. Tôi hiểu ra rằng tất cả những tờ giấy vụn trên mặt đất này sẽ được dán cạnh con chim bồ câu đó. (Ngài Matisse rất cần đến sự giúp đỡ của tôi, cùng kim và búa.) Với dẫu cây gậy dài, ông chỉ cho tôi nơi dán rong biển hay những con chim giấy...



ÂM NHẠC CỦA SẮC MÀU

Đối với Matisse, màu sắc giống như những nốt nhạc. Phải biết chọn lựa sao cho tương xứng để có được bản hoà âm màu sắc chuẩn xác nhất. Sau những lần thử nghiệm đầu tiên trên giấy trắng được cắt ra, ông có thói quen chuẩn bị nhiều tờ giấy màu: các tấm giấy màu trắng được sơn bột màu bằng con lăn. Sau đó Matisse trực tiếp cắt giấy và nghĩ: "Ta điêu khắc trực tiếp bằng màu sắc." Một số tác phẩm của ông bộc lộ rõ sở thích về âm nhạc và nhịp điệu: cuốn sách tranh *Jazz*, bức tranh *Khiêu vũ*, hay những trang trí cho các vở ba lê Nga của Monte-Carlo...



- Anh hãy nhìn chiếc lá xinh đẹp này. Trông nó giống như rong biển... Nhưng không. Đó là một chiếc lá sa kê, bị gió thổi phồng lên. Anh hãy dán nó lên tường, phía bên phải ấy. Và cứ thế. Đôi khi, để chỉnh một hình dạng, chúng tôi thêm các mẫu giấy nhỏ, tròn hoặc nhọn, bên cạnh nó... À không, chú chim ở gần ngôi sao quá... Thế thì thật là lộn xộn. Xem nào, ta phải làm sao cho nó được hòa âm. Phải là một bản nhạc không có nốt nào lạc nhịp!

Rồi ông chỉ đạo công việc với chiếc gậy như nhạc trưởng chỉ duy dàn nhạc, cho đến khi buồn ngủ quá nên thiếp đi vào lúc bình minh. Tôi kéo tấm chăn nhiều màu sắc đắp cho ông và rón rén rời đi.

Chỉ một lát sau, tôi lại bị đánh thức bởi tiếng nhạc ba lê. Tôi biết rõ sở thích khiêu vũ của ông chủ. Nó làm tôi phấn chấn: tôi vừa nhún nhảy vừa tiến đến cửa xưởng vẽ. Có vẻ điều này làm ông rất hài lòng. Ông phác thảo tôi trên cuốn sổ bằng vài nét chì. Và một tiếng bộp. Cuốn sổ đóng lại trên trí tưởng tượng của ông...

Ông bảo tôi tắt nhạc rồi ông nhắm mắt lại. Và đây, điều kì diệu đang xảy ra. Chiếc kéo lướt trên tờ giấy như một chú chim đang bay lượn. Những con cá mà ông đang tạo hình bỗng chốc trở nên sống động lạ lùng.

- Xin hãy cẩn thận, thưa ngài Matisse, kéo chú bồ câu bay mất!

Ông đột nhiên trở nên nghiêm khắc, dù thường ngày ông rất tinh nghịch.

- Mười lăm năm trước, ta đã từng đi tìm kiếm ánh sáng và màu sắc ở Papeete. Ta thích lặn trong làn nước trong vắt của đầm phá. Ta theo chân những người thợ lặn xà cừ xuống tận sâu dưới đáy nước, trong các khối san hô.



Và rồi, từ dưới đáy biển, ta chợt ngẩng đầu nhìn lên. Tuyệt vời là ánh sáng. Nước biển trong vắt đến độ ta có thể nhìn thấy những con cá đang bơi lượn, và bóng của những chú chim, phía trên cao, lướt trên những con sóng. Thật sự là ta không còn biết mình đang bơi trong đầm hay đang bay trên không trung. Vì thế, ta bắt đầu chơi với ánh sáng và bóng tối, nhảy múa với cá và chim.

- Với cặp kính tròn như mắt cá, trông ông hơi giống chúng...

- Chính xác là vậy. Ngoài ra, để vẽ cá, bạn phải cảm thấy mình như một con cá trong nước. Khi bạn vẽ cây, bạn phải cảm thấy nhựa cây trào lên trong huyết quản và những ngón tay rung rinh như lá.

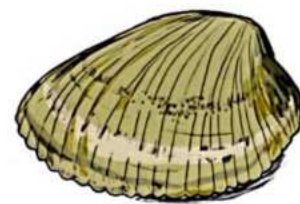
Tôi hiểu rồi. Trong chuyến đi dài đến tận cùng thế giới ấy, như một miếng bọt biển, ông đã thu nạp bao điều kì diệu. Những kí ức đã lưu lại trong trái tim ông như một kho báu. Và hôm nay, ông đang cất ra những kí ức của mình. Chúng tôi lại tiếp tục công việc. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã phủ toàn bộ bức tường bằng các miếng cắt, và tôi bắt đầu cảm thấy mệt. Để giữ cảm hứng, ông đề nghị ra ngoài hít chút không khí trong lành.

Bên ngoài, đại lộ Montparnasse vắng lặng. Lúc này đang là mùa hè. Hoạ sĩ thích trò bắn súng, ông ưa nhắm vào những tấm bìa giấy. Rồi sau đó chuyển sang một quán cà phê vỉa hè. Trên đường về nhà, ông chạm vào những cành lá và điều này khiến ông phấn chấn, và ông lại tiếp tục phác thảo chúng trong cuốn sổ.

Thế là một ý tưởng lại đến với ông.

- Ta đi mua ít giấy nhé. - Ông bảo. - Anh biết đấy, cái loại giấy để bọc vở học sinh ấy. Ta sẽ chọn màu lam và màu xanh ngọc.

Khi về đến xưởng, ông cắt những hình san hô, sứa và chim. Theo lời hướng dẫn của ông, chúng đáp xuống những ô vuông lớn với màu sắc của trời và biển.



NGHỆ THUẬT "MƯỢT MÀ"

Xuất thân từ một gia đình có nghề dệt, Matisse sinh ra ở Cateau-Cambresis, một thị trấn phía bắc nổi tiếng với nghề dệt len. Cả cuộc đời, ông luôn giữ niềm yêu thích đối với các loại vải, các hoạ tiết, chất liệu. Ông sưu tập khăn choàng có tua rua, khăn nhưng châu Phi, khăn choàng từ các hòn đảo... Những tấm vải này đôi khi được dùng làm vật trang trí cho các bức tranh của ông. Một ngày nọ, một nhà thiết kế vải phát hiện ra những đồ trang trí do Matisse thực hiện trên tường căn hộ và đề nghị ông làm một tấm thảm từ bức trang trí này. Vì vậy mà tác phẩm *Polynesia*, biến được tái hiện trên những khung dệt ở nhà máy dệt Beauvais.

==· NGUỒN TRANH ·==

Tr.7: *Hôn lễ của Arnolfini*, Jan Van Eyck, 1434, National Gallery, Luân Đôn © Photo by Universal History Archive/Universal Images Group/Getty Images; tr.11: *Sự ra đời của thần Vệ Nữ*, Sandro Botticelli, khoảng 1485, Galerie des Offices, Florence © Photo by Universal History Archive/Universal Images Group/Getty Images; tr.15: *Mona Lisa*, Leonardo da Vinci, 1503-1506, Bảo tàng Louvre, Paris © Leonardo da Vinci/Art Images/Getty Images ; tr.19: *Quang cảnh mùa đông*, Pieter Brueghel Cha, 1565, , Bruxelles © Bảo tàng Mỹ thuật hoàng gia Bỉ, Bruxelles/Photo:J. Geleyns-Ro scan; tr.22: *Thần bốn mùa*, Giuseppe Arcimboldo, khoảng 1590, Lâu đài Skokloster, Suède © Photo by Imagno/Hulton Fine Art Collection/Getty Images; tr.25: *Những kẻ chơi bài gian*, Michelangelo Merisi da Caravaggio, 1594, Bảo tàng nghệ thuật Kimbell, Fort Worth © Photo by Fine Art Images/Heritage Images/Hulton Fine Art Collection/Getty Images; tr.30: *Các nàng thị nữ*, Diego Velázquez, 1656, Bảo tàng Prado, Madrid © Photo by Imagno/Hulton Fine Art Collection/Getty Images; tr.33: *Cô gái rót sữa*, Johannes Vermeer, khoảng 1658, Rijksmuseum Amsterdam, Hà Lan © AKG-Images; tr.37: *Sự trở về của đứa con hoang đàng*, Rembrandt van Rijn, 1668, Bảo tàng Ermitage, Saint-Petersburg © Photo by Art Media/Print Collector/Hulton Fine Art Collection/Getty Images; tr.41: *Pierrot*, Antoine Watteau, 1718-1719, Bảo tàng Louvre, Paris © Photo by Art Media/Print Collector/Hulton Archive/Getty Images; tr.45: *Le Pont du Rialto*, Canaletto, khoảng 1740, Bảo tàng Jacquemart-André - Institut de France, Paris © Studio Sébert Photographes; tr.48: *Hai thiếu nữ bên chiếc dương cầm*, Auguste Renoir, 1892, Bảo tàng Orsay, Paris © RMN-Grand Palais (musée d'Orsay)/Hervé Lewandowski; tr.53: *Lớp học múa*, Edgar Degas, 1871-1874, Bảo tàng Orsay, Paris © Photo by Fine Art Images/Heritage Images/Hulton Fine Art Collection/Getty Images; tr.55: *Đêm đầy sao*, Vincent Van Gogh, 1889, Bảo tàng nghệ thuật hiện đại, New York © Luisa Ricciarini/Leemage; tr.59: *Arearea no varua ino*, Paul Gauguin, 1894, NY Carlsberg Glyptotek, Copenhagen © NY Carlsberg Glyptotek, Copenhagen/Ole Haupt; tr.62: *Hoa súng xanh*, Claude Monet, 1916-1919, Musée d'Orsay, Paris © Photo by DeAgostini/ Getty Images; tr.67: *Người dụ rắn*, Le Douanier Rousseau, 1907, Musée d'Orsay © Photo by Universal History Archive/Universal Images Group/Getty Images; tr.70 và 71: *Guernica*, Pablo Picasso, 1937, Bảo tàng quốc gia, trung tâm nghệ thuật Reina Sofía, Madrid © Succession Picasso 2016. Photo: © BPK, Berlin, Dist. RMN-Grand Palais/Alfredo Dagli Orti ; tr.75: *Đôi vợ chồng bên tháp Eiffel*, Marc Chagall, 1938-1939, Trung tâm Pompidou, Paris © Trung tâm Pompidou, MNAM-CCI, Dist. RMN-Grand Palais/Philippe Migeat/ADAGP; tr.77: *Polynesia, biển*, Henri Matisse, 1946, Trung tâm Pompidou, Paris © Succession H. Matisse. Photo: © Trung tâm Pompidou, MNAM-CCI, Dist. RMN-Grand Palais/Jacqueline Hyde.





20 CÂU CHUYỆN KỂ VỀ SỰ RA ĐỜI VÀ NHỮNG SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI NGHỆ SĨ,

đặc biệt là những chỉ dẫn hội họa để người đọc và người xem khám phá và cảm nhận được vẻ đẹp, sự tinh tế của những tác phẩm nghệ thuật. Chúng ta sẽ cùng bước vào thế giới trong tranh của Picasso, Van Gogh, Monet, Vermeer... và nhiều họa sĩ lừng danh khác.



Dành cho lứa tuổi 9+

www.nxbkimdong.com.vn
www.facebook.com/nxbkimdong

5232300010050

ISBN 978-604-2-28226-0



Giá: 108.000đ